

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /BC-BTP

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Điều 17 Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật XLVPHC) và Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP), Bộ Tư pháp có trách nhiệm theo dõi chung và định kỳ 06 tháng, 01 năm có trách nhiệm báo cáo công tác thi hành pháp luật (THPL) về xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC). Tính đến ngày 04/01/2016, Bộ Tư pháp nhận được báo cáo công tác THPL về XLVPHC của 15/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 63/63 Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Tư pháp báo cáo công tác THPL về XLVPHC năm 2015 (từ ngày 01/10/2014 đến ngày 30/9/2015) như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC THPL VỀ XLVPHC

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH LUẬT

1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1.1. Về phía Bộ Tư pháp:

Ngày 17/03/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 494/QĐ-BTP phê duyệt Kế hoạch công tác năm 2015 của Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật (Quyết định số 494/QĐ-BTP), trong đó, có các hoạt động liên quan đến quản lý công tác THPL về XLVPHC. Bên cạnh đó, với tư cách là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ quản lý công tác THPL về XLVPHC, Bộ Tư pháp cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản hướng dẫn để xử lý kịp thời các vụ việc phức tạp, các vấn đề “nóng” trong xã hội phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật XLVPHC¹.

¹ Vụ việc xử phạt vi phạm hành chính Công ty Cổ phần Công nhận Việt Nam (AoV); vụ việc giải quyết những tồn tại về thuế, quyết toán thuế, miễn, giảm thuế đối với công ty TNHH phát triển giáo dục APU; vụ việc xử phạt cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (Xí nghiệp đường Cà Mau thuộc Công ty cổ phần Mía đường Tây Nam); vấn đề phạt “nóng”, phạt “nguội” người vi phạm giao thông thông qua hình ảnh thu được từ camera giám sát; vụ việc học viên cai nghiện chết bất thường tại Trung tâm giáo dục dạy nghề và giải quyết việc làm Nhị Xuân (Thành phố Hồ Chí Minh)...

Đặc biệt, ngày 04/06/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1049/QĐ-BTP về việc thành lập “Tổ công tác liên ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thi hành Luật XLVPHC”. Nhiệm vụ chủ yếu của Tổ công tác liên ngành này là: rà soát, các văn bản pháp luật hiện hành có nội dung trùng lặp hoặc không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ; đánh giá thực trạng khó khăn, vướng mắc trong xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC); phân tích và đề xuất giải pháp tháo gỡ, kịp thời phản ứng chính sách; tham mưu xử lý các vấn đề, vụ việc phức tạp, liên quan đến nhiều Bộ, ngành, phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật XLVPHC.

1.2. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Năm 2015, để tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật XLVPHC, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác THPL về XLVPHC, các Bộ, ngành đã chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Luật XLVPHC².

2. Tại các địa phương

Năm 2015, hầu hết Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Kế hoạch, Quyết định, Chỉ thị về việc triển khai thực hiện pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh, trong đó, giao nhiệm vụ cho các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định pháp luật thực hiện các công việc cụ thể liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC) trong các lĩnh vực thuộc phạm vi địa bàn, lĩnh vực quản lý³.

II. CÔNG TÁC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

1. Việc soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản của các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1.1. Về việc ban hành các văn bản quy định chi tiết Luật XLVPHC:

Tính đến hết tháng 9/2015, tổng số văn bản được Chính phủ ban hành để quy định chi tiết Luật XLVPHC là 56 Nghị định⁴. Trong đó có 06 Nghị định quy định về các vấn đề chung, 47 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh

² Bộ trưởng Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 391/QĐ-BCA-V19 ngày 29/01/2015 về việc ban hành Kế hoạch quản lý, theo dõi tình hình THPL về XLVPHC, Quyết định số 392/QĐ-BCA-V19 ngày 29/01/2015 ban hành Chương trình công tác quản lý, theo dõi tình hình THPL về XLVPHC năm 2015; Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Kế hoạch số 250/KH-BQP ngày 12/01/2015 về công tác quản lý XLVPHC trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2015; Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 1140/QĐ-BKHCN ngày 25/05/2015 ban hành Kế hoạch triển khai công tác THPL về XLVPHC năm 2015; Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 1964/QĐ-BNN-PC ngày 27/5/2015 ban hành Kế hoạch quản lý, theo dõi THPL về XLVPHC; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 1073/QĐ-NHNN ngày 28/5/2015 ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý XLVPHC năm 2015; Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Quyết định số 839/QĐ-BKHĐT ngày 15/06/2015 ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC; Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 1198/QĐ-BTC ngày 23/06/2015 ban hành Kế hoạch quản lý công tác THPL về XLVPHC năm 2015.

³ Danh mục các Kế hoạch, Chỉ thị của các địa phương về triển khai thi hành Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật được nêu cụ thể tại Phụ lục số 01 của Báo cáo.

⁴ Danh mục các Nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC và các Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định này được trình bày cụ thể tại Phụ lục số 02 của Báo cáo.

vực quản lý nhà nước và 03 Nghị định quy định về chế độ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (BPXLHC). Sau hơn 03 năm kể từ khi Luật XLVPHC được ban hành (ngày 20/6/2012), để đáp ứng yêu cầu xử lý các hành vi vi phạm phát sinh liên tục trên thực tế, tính đến ngày 30/09/2015, có 07 Nghị định xử phạt vi phạm hành chính đã được Chính phủ ban hành nhằm thay thế, sửa đổi, bổ sung các Nghị định hiện hành⁵. Sang năm 2016, dự kiến sẽ có khoảng 14 Nghị định sửa đổi, bổ sung, thay thế các Nghị định hiện hành được trình Chính phủ ban hành⁶. Về phía Bộ Tư pháp, dự kiến đầu năm 2016 sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định Cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về XLVPHC. Trên cơ sở các Nghị định do Chính phủ ban hành, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã xây dựng, ban hành Thông tư và Thông tư liên tịch quy định chi tiết thi hành các Nghị định trong lĩnh vực do mình quản lý. Tính đến ngày 30/09/2015, đã có 52 Thông tư, Thông tư liên tịch được các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành, tăng thêm 14 Thông tư so với cùng kỳ năm 2014⁷.

1.2. Việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các Đề án:

Bên cạnh các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật XLVPHC, theo Quyết định số 1473/QĐ-TTg, một số các Bộ, cơ quan ngang Bộ phải xây dựng, trình Chính phủ phê duyệt các Đề án triển khai thi hành Luật XLVPHC, đó là: (i) Đề án xây dựng tổ chức, bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác THPL về XLVPHC của Bộ Tư pháp và các cơ quan tư pháp địa phương⁸; (ii) Đề án xây dựng CSDLQG về XLVPHC⁹; (iii) Đề án quản lý người chưa thành niên trong thời gian giáo dục tại xã, phường, thị trấn (GDTXPTT); tiếp nhận, nuôi dưỡng đối tượng sau khi hết hạn chấp hành BPXLHC tại các cơ sở bảo trợ xã hội¹⁰.

⁵ Nghị định số 93/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP; Nghị định số 107/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2013/NĐ-CP; Nghị định số 40/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 157/2013/NĐ-CP; Nghị định số 58/2015/NĐ-CP ngày 16/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 192/2013/NĐ-CP; Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/09/2015 quy định XPVPHC trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 65/2015/NĐ-CP ngày 07/08/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định quy định về XPVPHC trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật; Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/08/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP.

⁶ Bao gồm Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực bảo vệ môi trường (thay thế Nghị định số 179/2013/NĐ-CP); Nghị định XPVPHC trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật (thay thế Nghị định số 114/2013/NĐ-CP); Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2013/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2013/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2013/NĐ-CP; Nghị định quy định XPVPHC trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt (thay thế Nghị định số 171/2013/NĐ-CP và Nghị định số 107/2014/NĐ-CP); Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 127/2013/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 109/2013/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 112/2013/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP; Nghị định về kinh doanh đặt cược đua ngựa, đua chó và bóng đá quốc tế và Nghị định về kinh doanh casino (trong đó có nội dung về xử phạt vi phạm hành chính).

⁷ Danh mục các Thông tư, Thông tư liên tịch được nêu tại Phụ lục số 03 kèm theo Báo cáo.

⁸ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, các Bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

⁹ Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

¹⁰ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an và các Bộ, ngành, địa phương.

Về việc thực hiện các Đề án này: Trên cơ sở Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “*Đề án xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác THPL về XLVPHC của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương*”, các Bộ, ngành, địa phương đã tiến hành bố trí biên chế, nhân sự, thành lập các đơn vị chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ quản lý XLVPHC theo Điều 17 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP. Đối với Đề án quản lý người chưa thành niên trong thời gian GDTXPTT; tiếp nhận, nuôi dưỡng đối tượng sau khi hết hạn chấp hành BPXLHC tại các cơ sở bảo trợ xã hội, do đối tượng mà Đề án hướng tới (người chưa thành niên trong thời gian GDTXPTT, sau khi hết hạn chấp hành BPXLHC tại các cơ sở bảo trợ xã hội) trên thực tế không nhiều nên hiện tại, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã báo cáo Thủ tướng Thủ tướng Chính phủ lồng ghép nội dung này vào Đề án củng cố, phát triển mạng lưới các cơ sở trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2025 (được ban hành kèm theo Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 20/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ). Đối với Đề án xây dựng CSDLQG về XLVPHC, Bộ Tư pháp đang hoàn thiện hồ sơ và dự kiến sẽ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào đầu năm 2016.

2. Tại các địa phương

Tính đến ngày 30/09/2015, có 24/63 UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã xây dựng và ban hành quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước trong công tác THPL về XLVPHC nói chung và trong một số lĩnh vực cụ thể như trật tự xây dựng, thực hiện các BPXLHC...¹¹. Bên cạnh đó, có 07 địa phương đã ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về công tác XLVPHC trên địa bàn (tăng thêm 05 địa phương so với 06 tháng đầu năm).¹² Như vậy, so với 06 tháng đầu năm 2015 và cùng kì năm 2014, các địa phương đã chủ động hơn trong việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về XLVPHC tại địa phương, góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước về THPL về XLVPHC.

III. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN, HƯỚNG DẪN VỀ KỸ NĂNG, NGHIỆP VỤ TRONG VIỆC TRIỂN KHAI THI HÀNH VÀ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT XLVPHC

1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ

1.1. Về phía Bộ Tư pháp:

¹¹ Quảng Nam, Tây Ninh, Bình Dương, Bắc Kạn, Lâm Đồng, Kiên Giang, Hòa Bình, Khánh Hòa, Hải Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cao Bằng, Ninh Thuận, Đắk Nông, Kon Tum, Lai Châu, Tiền Giang, Vĩnh Phúc, An Giang, Cần Thơ, Quảng Ninh, Ninh Bình, Phú Yên, Thừa Thiên Huế, Bắc Giang.

¹² UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Chỉ thị số 01/2015/CT-UBND ngày 07/01/2015 về việc thi hành Luật XLVPHC trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Chỉ thị số 03/2015/CT-UBND ngày 22/01/2015 về việc tăng cường thực hiện các BPXLHC trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Bình Phước ban hành Chỉ thị số 02/2015/CT-UBND ngày 29/01/2015 về việc triển khai thực hiện Luật XLVPHC trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh An Giang ban hành Chỉ thị số 10/2015/CT-UBND ngày 21/04/2015 về việc tăng cường triển khai thực hiện các quy định về các BPXLHC trên địa bàn tỉnh; UBND tỉnh Cao Bằng ban hành Chỉ thị số 07/2015/CT-UBND ngày 22/05/2015 về việc triển khai thực hiện pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh... ..

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC: Bộ Tư pháp thường xuyên cập nhật các tin, bài liên quan đến công tác XLVPHC để đăng tải lên Trang thông tin tình hình thi hành pháp luật và chuyên mục Triển khai Luật XLVPHC của Cổng Thông tin điện tử của Bộ Tư pháp.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn: Trong năm 2015, Bộ Tư pháp đã tổ chức hơn 10 lớp tập huấn về công tác XLVPHC các đối tượng là các cán bộ có thẩm quyền XLVPHC và các cán bộ đảm nhiệm nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC. Bên cạnh đó, trong khuôn khổ các dự án, chương trình hợp tác quốc tế, Bộ Tư pháp cũng đã tổ chức nhiều Hội nghị, hội thảo về quản lý công tác THPL về XLVPHC; trao đổi kinh nghiệm, bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành Luật XLVPHC... Ngoài ra, trong khuôn khổ dự án hợp tác với Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF), Bộ Tư pháp cũng đã phát hành tài liệu tập huấn liên quan đến BPXLHC đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

- Việc hướng dẫn nghiệp vụ: Trong năm 2015, Bộ Tư pháp phát hành khoảng 70 Công văn hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng pháp luật về XLVPHC theo yêu cầu của các Bộ, ngành, địa phương và công dân, doanh nghiệp để giải quyết khoảng 70 vụ việc, vấn đề phát sinh trong quá trình áp dụng pháp luật về XLVPHC.

1.2. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Trong năm 2015, công tác tuyên truyền, phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ trong áp dụng pháp luật về XLVPHC cũng được các Bộ, ngành dành sự quan tâm nhất định. Với đầu mối là các đơn vị pháp chế, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật XLVPHC đến người dân, doanh nghiệp, cán bộ, công chức, viên chức... dưới nhiều hình thức khác nhau như đăng tải tin, bài trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; tổ chức các hội thảo, hội nghị; phổ biến trên các phương tiện thông tin, đại chúng; triển lãm bằng pano, áp phích; in đĩa CD; phát hành sách, tài liệu, sổ tay; tuyên truyền trực tiếp tại cơ quan, trường học¹³...

Bên cạnh đó, công tác đào tạo, tập huấn tiếp tục được chú trọng. Một số Bộ, cơ quan ngang Bộ (điển hình là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải...), đã chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ áp dụng pháp luật về XLVPHC cho các cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ XLVPHC.¹⁴ Đặc biệt, Bộ Y tế đã xây dựng được 03 quy trình thao

¹³ Bộ Tài chính đã phối hợp với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tổ chức hội nghị phổ biến về pháp luật XLVPHC trong lĩnh vực hải quan cho khoảng hơn 400 doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu tại miền Bắc và miền Nam; Bộ Quốc phòng đã biên soạn, phát hành 40.000 cuốn tài liệu Phổ biến giáo dục pháp luật trong Quân đội năm 2015 với chuyên đề "Nội dung cơ bản của Luật XLVPHC và các quy định về xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực Bộ Quốc phòng quản lý"...

¹⁴ Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã tổ chức 06 lớp bồi dưỡng về công tác thanh tra chuyên ngành; 30 lớp đào tạo cho cán bộ chuyên trách quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, trong đó có chuyên đề về xử lý vi phạm hành chính; 02 lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho lực lượng Kiểm soát viên đề điều và kỹ năng, nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đề điều và phòng chống lụt bão; Bộ Giao thông vận tải đã tổ chức 04 khóa tập huấn công tác thanh tra chuyên ngành và XLVPHC trong lĩnh vực bảo đảm an toàn giao thông đường bộ, 01 Hội nghị tập huấn về công tác XPVPHC trong lĩnh vực

tác chuẩn (quy trình SOP) về XLVPHC trong lĩnh vực được, mỹ phẩm để góp phần nâng cao chất lượng công tác XLVPHC của các lực lượng chức năng.

2. Tại các địa phương

- Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật: Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật về XLVPHC tiếp tục được UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, giao Sở Tư pháp, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND cấp huyện tổ chức nhiều hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC.

Bên cạnh các hình thức truyền thống, nhiều địa phương còn chủ động, sáng tạo nhiều hình thức khác như để phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau như tuyên truyền, vận động qua phóng sự, bản tin, chuyên mục trên báo in, báo điện tử, sóng truyền hình, truyền thanh của địa phương; tuyên truyền lưu động; lồng ghép trong các buổi sinh hoạt đoàn thể của địa phương, cơ quan, trường học; tổ chức sinh hoạt nhân ngày Pháp luật Việt Nam; giao lưu trực tuyến, hỏi – đáp trên trang thông tin điện tử; tư vấn trực tiếp qua đường dây nóng; tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật, tổ chức câu lạc bộ pháp luật sinh hoạt chuyên đề, xây dựng mô hình tủ sách pháp luật, quán cà phê pháp luật...

Các đối tượng hướng đến cũng rất đa dạng, phong phú: cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt còn có các đối tượng là người dân ở các vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trại giáo dưỡng (TGD), cơ sở giáo dục bắt buộc (CSGDBB), cơ sở cai nghiện bắt buộc (CSCNBB) và người đang bị áp dụng biện pháp GDTXPTT; học sinh; cá nhân, cơ sở kinh doanh...

- Về hoạt động bồi dưỡng, tập huấn: Hầu hết các địa phương đều cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về áp dụng pháp luật và quản lý công tác THPL về XLVPHC do Bộ Tư pháp phối hợp tổ chức. Bên cạnh đó một số địa phương cũng đã chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức các hội nghị triển khai, các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về XLVPHC trên địa bàn các tỉnh, thành phố¹⁵. Đặc biệt một vài địa phương phát hành sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ XPVPHC, áp dụng pháp luật XLVPHC¹⁶ và tổ chức tọa đàm trao đổi về những khó khăn, vướng mắc trong công tác THPL về XLVPHC.¹⁷

vực giao thông đường thủy nội địa, 17 Hội nghị tập huấn về pháp luật hàng hải, trong đó có pháp luật XLVPHC trong lĩnh vực hàng hải.

¹⁵ Kế hoạch số 23/KH-STP ngày 18/11/2015 của Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang về việc tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính, quản lý công tác THPL về XLVPHC và công tác bồi thường nhà nước năm 2015; Kế hoạch số 1593/KH-STP ngày 19/11/2015 của Sở Tư pháp tỉnh Long An về Tập huấn công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Kiên Giang về tổ chức Hội nghị tập huấn công tác TDTHPL và THPL về XLVPHC; Kế hoạch số 801/KH-STP ngày 21/8/2015 của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp tập huấn chuyên sâu về nghiệp vụ XLVPHC năm 2015; Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 28/5/2015 của UBND tỉnh Bình Phước về tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên sâu về XLVPHC năm 2015; Kế hoạch số 1330/KH-UBND ngày 25/3/2015 về tập huấn nghiệp vụ XLVPHC của UBND tỉnh Bến Tre; Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Kế hoạch tập huấn công tác XLVPHC năm 2015.

¹⁶ Đồng Nai, Bắc Giang

¹⁷ Hà Nội, Ninh Bình

Như vậy, có thể thấy rằng, so với 06 tháng đầu năm 2015 và cùng kỳ năm 2014, công tác tuyên truyền, phổ biến, đào tạo bồi dưỡng trong THPL và XLVPHC có tăng thêm về số lượng lẫn chất lượng, mở rộng hơn về quy mô, phong phú hơn về hình thức và đối tượng hướng tới.

IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, THANH TRA VIỆC THPL VỀ XLVPHC

1. Công tác kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc THPL về XLVPHC

Nhìn chung, so với năm 2014, các Bộ, ngành, địa phương đã chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch kiểm tra việc THPL về XLVPHC. Cụ thể:

1.1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Qua tổng hợp Báo cáo công tác THPL về XLVPHC của các Bộ, cơ quan ngang Bộ năm 2015, tính đến thời điểm hiện nay, chưa có thêm Bộ, ngành nào mới ban hành kế hoạch kiểm tra so với 06 tháng đầu năm¹⁸. Tuy nhiên, dù không xây dựng kế hoạch riêng về kiểm tra nhưng dựa trên kế hoạch hoạt động chung về quản lý công tác THPL về XLVPHC, một số Bộ, ngành đã thành lập các Đoàn kiểm tra, kiểm tra liên ngành để kiểm tra về các vấn đề “nóng” phát sinh trong thời gian qua¹⁹.

Về phía Bộ Tư pháp, trong năm 2015, trên cơ sở Quyết định số 494/QĐ-BTP, ngày 10/06/2015, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 1067/QĐ-BTP về việc thành lập Đoàn kiểm tra tình hình triển khai nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC tại một số Bộ, ngành, địa phương và Quyết định số 1066/QĐ-BTP về việc thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình triển khai thực hiện quy định của Nghị quyết số 77/2014/QH13 tại một số Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung tâm/Cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội. Tính đến tháng 12 năm 2015, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra công tác THPL về XLVPHC tại 04 Bộ và 03 địa phương²⁰ với tổng số 14 cuộc kiểm tra, hoàn thành kế hoạch kiểm tra năm 2015.

1.2. Tại các địa phương:

Qua tổng hợp báo cáo công tác THPL về XLVPHC của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương năm 2015, có gần 15 UBND tỉnh/thành phố đã ban hành Quyết định, Kế hoạch kiểm tra về công tác THPL về XLVPHC.²¹ Cùng với đó, nhiều đoàn kiểm

¹⁸ Theo Báo cáo số 275/BC-BTP ngày 28/09/2015 của Bộ Tư pháp về Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 06 tháng đầu năm 2015, 09 Bộ ban hành kế hoạch kiểm tra có nội dung liên quan đến công tác THPL về XLVPHC trong năm 2015 là Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Xây dựng.

¹⁹ Trong năm 2015, Bộ Y tế đã thành lập 04 đoàn kiểm tra, kiểm tra liên ngành việc THPL về XLVPHC tại 07 đơn vị và 04 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Bộ Văn hóa, Thể thao, Du lịch đã tổ chức 10 cuộc kiểm tra tình hình THPL về một số lĩnh vực, trong đó có pháp luật về XLVPHC...

²⁰ Bao gồm Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh, Sở Lao động- Thương binh và Xã hội thành phố Hồ Chí Minh, Cơ sở xã hội Thanh thiếu niên 2 và Cơ sở xã hội Nhị Xuân.

²¹ Hà Nội, Bình Dương, Hải Phòng, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An, Đà Nẵng, Bình Phước, Tuyên Quang, An Giang, Bến Tre, Bắc Kạn, Bắc Giang, Kiên Giang,

tra, tổ công tác liên ngành đã được thành lập để kiểm tra việc thực hiện công tác giải quyết khiếu nại có liên quan đến công tác XLVPHC; áp dụng pháp luật về các BPXLHC (thẩm quyền xử phạt, thời hạn xử phạt, trình tự, thủ tục...); kiểm tra tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định về XLVPHC...trong một số lĩnh vực trọng tâm như y tế, giao thông, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, khai thác khoáng sản và tài nguyên nước, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, khai thác và bảo vệ rừng, thương mại, lao động, thuế...

Thông qua hoạt động kiểm tra, kiểm tra liên ngành của các Bộ, ngành, địa phương, các đoàn kiểm tra đã kịp thời phát hiện và đưa ra những kiến nghị, giải pháp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những hạn chế, khó khăn trong công tác THPL về XLVPHC, đảm bảo hiệu quả công tác quản lý THPL về XLVPHC.

2. Công tác thanh tra, phối hợp thanh tra việc THPL về XLVPHC

2.1 . Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Công tác thanh tra được các Bộ trực tiếp giao cho cơ quan thanh tra thực hiện (Thanh tra Bộ). Ngoài ra, các Tổng cục, Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ cũng được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Qua Báo cáo gửi về Bộ Tư pháp, có thể thấy trong năm 2015, các Bộ, ngành đã và đang thực hiện có hiệu quả hoạt động thanh tra chuyên ngành trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình. Thông qua hoạt động thanh tra chuyên ngành, các lực lượng chức năng đã kịp thời xử lý các hành vi vi phạm hành chính được phát hiện trong phạm vi thẩm quyền.

Về công tác phối hợp thanh tra, theo quy định của Luật XLVPHC và Điều 22 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan ngang Bộ có liên quan, được thực hiện trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Tuy vậy, qua Báo cáo công tác THPL về XLVPHC năm 2015 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ cho thấy, đến nay vẫn chưa có trường hợp phối hợp thanh tra nào được thực hiện.

2.2. Tại các địa phương:

Tương tự như các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Báo cáo của các địa phương không đề cập rõ ràng nội dung liên quan đến phối hợp thanh tra mà tập trung báo cáo về các hoạt động XPVPHC của thanh tra chuyên ngành.

Như vậy có thể thấy rằng, so với cùng kỳ năm 2014 và 06 tháng đầu năm 2015, chưa có biến chuyển lớn trong công tác phối hợp thanh tra về XLVPHC của các Bộ, ngành và địa phương.

V. XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ, CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT BẢO ĐẢM CHO CÔNG TÁC THPL VỀ XLVPHC

1. Về kiến toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện công tác quản lý THPL về XLVPHC

1.1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

1.1.1. Đối với Bộ Tư pháp:

Hoạt động của Cục QLXLVPHC&TDTHPL, đơn vị được giao nhiệm vụ trực tiếp tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước và tổ chức THPL về XLVPHC đang từng bước đi vào ổn định. Tính đến ngày 31/12/2015, Cục QLXLVPHC&TDTHPL gồm có Cục trưởng, 03 Phó Cục trưởng với hơn 20 công chức, viên chức và lao động hợp đồng. Cơ cấu tổ chức của Cục gồm: Phòng Quản lý XLVPHC, Phòng Theo dõi THPL, Phòng Cơ sở dữ liệu XLVPHC; Văn phòng và Trung tâm Thông tin pháp luật về XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật. Riêng Phòng Quản lý XLVPHC hiện nay có 04 cán bộ chuyên trách, trong đó có 03 công chức và 01 cán bộ hợp đồng. Theo kế hoạch, trong năm 2016, Cục QLXLVPHC&TDTHPL sẽ được bổ sung thêm 05 biên chế để đáp ứng nhu cầu thực tế về nhân sự của Cục, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

1.1.2. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Qua báo cáo của các Bộ, ngành cho thấy, hiện nay, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường vẫn là 03 cơ quan triển khai tốt việc tổ chức bộ máy, có bố trí nhân sự chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về XLVPHC²². Còn lại đa số các Bộ, cơ quan ngang Bộ đều báo cáo dù đã chủ động bố trí nhân sự để thực hiện nhiệm vụ được giao nhưng vì nhiều lý do khách quan nên số lượng không đủ, phải kiêm nhiệm nhiều công việc, do vậy các Bộ, ngành còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

1.2. Tại các cơ quan tư pháp địa phương:

Qua theo dõi và tổng hợp báo cáo từ các Bộ, ngành, địa phương, tính đến ngày 30/09/2015, đã có 52 tỉnh, thành phố thành lập Phòng chuyên môn trực thuộc Sở Tư pháp (Phòng QLXLVPHC&TDTHPL) để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định²³, tăng thêm 24 địa phương so với 06 tháng đầu năm 2015 và 49 địa phương so với cùng kỳ năm 2014. Một vài địa phương đã phê duyệt đề án tổ chức bộ máy, biên chế quản lý thống nhất công tác THPL về XLVPHC của cơ quan tư pháp trên địa bàn và ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, trong đó có kiện toàn Phòng QLXLVPHC&TDTHPL, nhưng do chưa bố trí được biên chế nên đến nay Phòng QLXLVPHC&TDTHPL vẫn chưa thành lập được trên thực

²² Bộ Công an đã thành lập Phòng 8 thuộc Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp (V19) để thực hiện nhiệm vụ quản lý XLVPHC; Bộ Khoa học và Công nghệ thành lập Phòng Nghiệp vụ pháp chế 2 thuộc Vụ Pháp chế; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thành lập Phòng Theo dõi thi hành pháp luật có nhiệm vụ về quản lý công tác THPL về XLVPHC thuộc Vụ Pháp chế.

²³ An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước, Cà Mau, Cần Thơ, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thừa Thiên-Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Yên Bái, Vĩnh Long.

tế. Còn lại một số ít các địa phương vẫn chưa kiện toàn được bộ máy và cơ cấu tổ chức để đáp ứng nhiệm vụ được giao²⁴ (Xem Phụ lục số 04 kèm theo Báo cáo).

2. Về các điều kiện khác bảo đảm thực hiện công tác quản lý XLVPHC

Hiện nay, nhìn chung, các điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện quản lý công tác THPL về XLVPHC như kinh phí hoạt động, trang thiết bị, phương tiện làm việc, hệ thống cơ sở dữ liệu, kho lưu trữ...vẫn chưa được các Bộ, ngành, địa phương đảm bảo một cách đầy đủ và đồng bộ. Cụ thể:

2.1. Về phía các Bộ, cơ quan ngang Bộ:

Báo cáo từ hầu hết các Bộ, ngành đều cho thấy nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC vẫn chưa được bố trí nguồn ngân sách riêng, phải tận dụng những cơ sở vật chất sẵn có, dẫn đến các cơ quan, đơn vị còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động, ảnh hưởng đến chất lượng công việc được giao. Riêng đối với Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Quốc phòng, cơ sở vật chất để phục vụ công tác THPL về XLVPHC được chú ý trang bị khá đầy đủ, về cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ. Ngoài ra, hiện nay Bộ Tài chính đã xây dựng được hệ thống quản lý thông tin về các vụ việc vi phạm có khiếu nại và quyết định xử lý khiếu nại XPVPHC trong lĩnh vực hải quan; phần mềm cung cấp thông tin XLVPHC, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực chứng khoán và phần mềm hỗ trợ theo dõi kết quả thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thuế²⁵. Mặc dù các hệ thống, phần mềm này hiện nay chủ yếu phục vụ cho công tác quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo nhưng vẫn có vai trò nhất định trong công tác quản lý XLVPHC. Bên cạnh đó, Lãnh đạo Bộ Quốc phòng cũng đã chỉ đạo Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ để xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC thuộc thẩm quyền xử phạt của Bộ Quốc phòng.

2.2. Về phía các địa phương:

Theo Báo cáo của một số địa phương, các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất về cơ bản được bảo đảm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ nhưng chưa đáp ứng được đòi hỏi chuyên sâu²⁶. Tuy nhiên, một vài địa phương đã chủ động lập dự toán kinh phí cho công tác quản lý XLVPHC vào tổng dự toán kinh phí của đơn vị hằng năm sau khi Bộ Tư pháp có văn bản số 6161/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 03/03/2015 hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác theo dõi thi hành pháp luật và XLVPHC.²⁷ Còn lại ở các địa phương khác, do điều kiện còn thiếu thốn, hạn chế, nên các hoạt động liên quan đến XLVPHC chỉ lồng ghép trong một số hoạt động chuyên môn của từng lĩnh vực cụ thể và sử dụng nguồn kinh phí chỉ cho hoạt động thường xuyên của mỗi cấp.

²⁴ Bình Định, Điện Biên, Hà Nội, Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Trị, Thanh Hóa, Tp. Hồ Chí Minh, Hải Dương, Hải Phòng, Vĩnh Phúc.

²⁵ Theo Báo cáo tình hình ứng dụng Công nghệ thông tin vào công tác xử lý vi phạm hành chính ban hành kèm theo Công văn số 10832/ BTC-PC ngày 07 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tài chính.

²⁶ Bắc Ninh, Phú Thọ, Sóc Trăng, Quảng Bình, Cà Mau, Phú Thọ, Quảng Nam, Cần Thơ, TP Đà Nẵng.

²⁷ Hà Nội, Lâm Đồng, Yên Bái, Bình Phước.

Như vậy, trong 06 tháng cuối năm 2015, do Thông tư hướng dẫn về kinh phí cho hoạt động quản lý công tác THPL về XLVPHC vẫn chưa được ban hành nên nguồn tài chính, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác này nhìn chung chưa có nhiều biến chuyển so với 06 tháng đầu năm 2015 và cùng kỳ năm 2014.

VI. CÔNG TÁC BÁO CÁO

So với năm 2014 và 06 tháng đầu năm 2015, các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện việc báo cáo tương đối nghiêm túc và bài bản hơn. Tuy nhiên tiến độ báo cáo vẫn còn chậm so với yêu cầu. Tính đến ngày 04/01/2016, có 63/63 địa phương và 15/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ gửi Báo cáo về Bộ Tư pháp²⁸.

Liên quan đến công tác báo cáo, ngày 31/08/2015, Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 10/2015/TT-BTP quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác THPL về XLVPHC và theo dõi thi hành pháp luật, trong đó có mẫu đề cương báo cáo và các biểu mẫu sử dụng để tổng hợp số liệu. Nhiều các Bộ, ngành địa phương đã ban hành văn bản triển khai để thực hiện theo các quy định của Thông tư. Tuy nhiên, một số Bộ, ngành, địa phương còn lúng túng khi áp dụng, dẫn đến Báo cáo gửi về còn thiếu thông tin, sử dụng biểu mẫu cũ, cá biệt một số địa phương còn tổng hợp số liệu chưa chính xác, do vậy nhiều trường hợp dù gửi Báo cáo nhưng chưa đem lại kết quả, hiệu quả cao trong việc tổng hợp, đánh giá chung về tình hình, kết quả công tác THPL về XLVPHC năm 2015.

Đặc biệt, trong năm 2015, các Bộ, ngành, địa phương còn được yêu cầu Báo cáo tình hình ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động XLVPHC về Bộ Tư pháp để có cơ sở thực tiễn phục vụ hoạt động xây dựng dự thảo Nghị định quy định về CSDLQG về XLVPHC và Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC. Nhìn chung, hầu hết các Bộ, ngành, địa phương đã báo cáo nghiêm túc, đúng yêu cầu.

Phần thứ hai

TÌNH HÌNH THỰC THI, ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Trên cơ sở Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND địa phương và các cơ quan hữu quan, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổng hợp, xử lý các số liệu trong các phụ lục kèm theo và báo cáo các vấn đề chủ yếu trong công tác THPL về XLVPHC năm 2015. Qua đó, có thể thấy tình hình vi phạm hành chính (VPHC) và XLVPHC trên cả nước trong năm 2015 như sau:

Thứ nhất, về việc xử phạt vi phạm hành chính (XPVPHC): Qua thời gian hơn 02 năm triển khai thực hiện²⁹, công tác XPVPHC theo quy định của Luật XLVPHC đang dần đi vào nề nếp, các vụ việc vi phạm bị phát hiện cơ bản được xử lý kịp thời, theo

²⁸ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Ngoại giao và Bộ Công Thương chưa gửi báo cáo.

²⁹ Tính từ ngày 01/07/2013 đến nay.

đúng trình tự, thủ tục xử phạt pháp luật quy định. Việc thực thi các quy định về XPVPHC theo Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết thi hành đã bước đầu đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về hành chính, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác THPL về XLVPHC.

Tuy nhiên, do Luật XLVPHC có nhiều nội quy định mới, phức tạp (thủ tục giải trình; xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính; mức phạt tiền có sự khác nhau giữa cá nhân và tổ chức...) nên quá trình thực hiện áp dụng Luật của người có thẩm quyền xử phạt còn lúng túng và chưa thống nhất trên phạm vi toàn quốc. Những hạn chế này cần được xử lý, khắc phục trong thời gian tới.

Thứ hai, về việc áp dụng các BPXLHC: Nhìn chung, việc tổ chức triển khai áp dụng các BPXLHC theo quy định của Luật XLVPHC chưa thật sự nghiêm túc và chưa hiệu quả do Luật XLVPHC có nhiều quy định mới, phức tạp, các địa phương ngại thực hiện hoặc lúng túng trong quá trình triển khai. Một số quy định còn chưa phù hợp với thực tế hoặc chưa có điều kiện triển khai thực hiện (ví dụ như quy định tại Điều 131 về việc giao cho gia đình, tổ chức xã hội quản lý người bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng BPXLHC; việc tổ chức thi hành BPXLHC GDTXPTT khi có quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã...). Bên cạnh đó, công tác phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong thực tiễn thi hành pháp luật về các BPXLHC thời gian qua chưa đồng bộ, chặt chẽ.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC XPVPHC

Trên cơ sở Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND địa phương và các cơ quan hữu quan, Bộ Tư pháp đã tiến hành tổng hợp, xử lý các số liệu trong các phụ lục kèm theo và báo cáo các vấn đề chủ yếu trong công tác THPL về XPVPHC trong năm 2015, kết quả cụ thể như sau:

1. Số vụ việc vi phạm và số đối tượng bị XPVPHC

- **Tổng số vụ việc vi phạm: 9.530.382** vụ việc (giảm 29,3% so với cùng kỳ năm 2014³⁰), trong đó, tổng số vụ việc vi phạm đã được phát hiện theo báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là **5.419.357** vụ việc³¹, ở các địa phương, tổng số vụ việc vi phạm là: **4.111.025** vụ việc³².

- **Tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt: 6.347.778** vụ³³, chiếm 66,6% tổng số vụ việc vi phạm bị phát hiện, trong đó, tổng số vụ việc vi phạm đã được xử phạt theo

³⁰ Trong năm 2014, do chưa có văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn cụ thể về vấn đề tổng hợp số liệu báo cáo nên dẫn đến sự trùng lặp về số liệu giữa báo cáo của UBND cấp tỉnh và báo cáo của các Bộ, ngành. Để tránh sự trùng lặp trong công tác tổng hợp số liệu của báo cáo công tác THPL về XLVPHC của UBND cấp tỉnh với báo cáo công tác THPL về XLVPHC của Bộ quản lý trực tiếp các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đồng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tại khoản 3 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BTP có quy định cụ thể việc tổng hợp số liệu và gửi về Bộ Tư pháp. Theo đó, đối với các cơ quan được quản lý theo hệ thống ngành dọc (ví dụ: Hải quan, Thuế...) thì số liệu báo cáo được tổng hợp theo ngành dọc và do Bộ quản lý trực tiếp của các cơ quan đó tổng hợp số liệu, gửi Bộ Tư pháp. UBND cấp tỉnh không tổng hợp số liệu của các cơ quan được quản lý theo hệ thống ngành dọc trong báo cáo gửi Bộ Tư pháp. Do vậy, các số liệu thể hiện trong Báo cáo này ít hơn so với các số liệu trong Báo cáo công tác THPL về XLVPHC năm 2014 có thể vì lý do nêu trên.

³¹ Số liệu tổng hợp từ báo cáo của 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong đó riêng Bộ Công an báo cáo 5.240.250 vụ việc.

³² Số liệu tổng hợp từ báo cáo của 62/63 địa phương.

³³ Số liệu tổng hợp từ báo cáo của 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 62/63 địa phương.

báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, là **2.483.681** vụ việc; ở các địa phương, tổng số vụ việc vi phạm đã bị xử phạt là: **3.864.097** vụ việc.

- **Số vụ có dấu hiệu tội phạm được chuyển để truy cứu trách nhiệm hình sự:** 8.644 vụ³⁴. Trong đó, ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, số hồ sơ có dấu hiệu tội phạm được chuyển để truy cứu trách nhiệm hình sự là: **2.507** trường hợp, ở các địa phương là: **6.137** trường hợp.

- **Số vụ áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC (nhắc nhở) đối với người chưa thành niên:** 48.340 vụ³⁵. Ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ, có **18.712** trường hợp áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC (nhắc nhở) đối với người chưa thành niên; ở các địa phương, có **29.628** trường hợp áp dụng biện pháp này.

- **Tổng số đối tượng bị xử phạt:** 6.192.991 đối tượng, trong đó có **5.288.489** cá nhân (chiếm khoảng 85,4%) và **904.502** tổ chức (chiếm khoảng 14,6%)³⁶.

2. Kết quả thi hành quyết định XPVPHC

- **Tổng số quyết định XPVPHC đã ban hành:** 6.532.810 quyết định (giảm khoảng 26,5% so với cùng kỳ năm 2014), trong đó, theo Báo cáo của Bộ, cơ quan ngang Bộ là **2.484.541** quyết định³⁷; theo Báo cáo của các địa phương là **4.048.269** quyết định³⁸.

- **Tổng số quyết định XPVPHC đã thi hành:** 6.214.575 quyết định³⁹, chiếm khoảng 95,1% số quyết định xử phạt đã được ban hành, trong đó theo Báo cáo của Bộ, cơ quan ngang Bộ là **2.432.451** quyết định, theo Báo cáo của các địa phương là **3.782.124** quyết định.

- **Tổng số tiền phạt thu được:** 8.515.914.534.928 đồng (giảm khoảng 28,8% so với cùng kỳ năm 2014), trong đó, tổng số tiền thu được theo Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là **4.647.793.023.784** đồng⁴⁰; tổng số tiền thu được theo Báo cáo của các địa phương là **3.868.121.511.144** đồng⁴¹.

- **Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu:** 533.025.143.498 đồng, trong đó tổng số tiền thu được theo Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là **56.778.073.218** đồng⁴²; tổng số tiền thu được theo Báo cáo của các địa phương là **476.247.070.280** đồng⁴³.

- **Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành là:** 3.712 quyết định, chiếm khoảng 0,06% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành⁴⁴, trong đó theo Báo cáo

³⁴ Số liệu tổng hợp từ báo cáo của 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 62/63 địa phương.

³⁵ Số liệu tổng hợp từ báo cáo của 12/15 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 62/62 địa phương.

³⁶ Số liệu tổng hợp từ báo cáo của 09/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ, 57/63 địa phương.

³⁷ Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ.

³⁸ Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của 63/63 địa phương.

³⁹ Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ và 63/63 địa phương.

⁴⁰ Số liệu tổng hợp từ báo cáo của 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ.

⁴¹ Số liệu được tổng hợp từ 63/63 địa phương.

⁴² Số liệu tổng hợp từ báo cáo của 13/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ.

⁴³ Số liệu được tổng hợp từ 63/63 địa phương.

⁴⁴ Số liệu tổng hợp từ 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 63/63 địa phương.

của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là **514** quyết định; theo Báo cáo của các địa phương là **3.198** quyết định.

- **Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền: 11.719** quyết định, chiếm khoảng 0,2% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành⁴⁵, trong đó theo Báo cáo của các Bộ, cơ quan ngang Bộ là **4.314** quyết định; theo Báo cáo của các địa phương là **7.405** quyết định.

- **Số lượng quyết định bị khiếu nại, khởi kiện: 1.776** vụ⁴⁶, chiếm khoảng 0,03% tổng số quyết định xử phạt đã được ban hành⁴⁷, trong đó số quyết định bị khiếu nại là **1.611** vụ; số quyết định bị khởi kiện là **165** vụ.

3. Một số vấn đề khác

3.1. Việc áp dụng các hình thức xử phạt: Hình thức xử phạt được áp dụng chủ yếu là phạt tiền, chiếm tỷ lệ cao trong các hình thức xử phạt được áp dụng tại địa phương⁴⁸. Ngoài ra, hình thức tịch thu tang vật, phương tiện VPHC cũng thường xuyên được áp dụng trong công tác XLVPHC ở nhiều địa phương⁴⁹. Hai hình thức xử phạt cảnh cáo, tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn ít phổ biến hơn⁵⁰. Còn lại hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn và trục xuất rất ít khi được áp dụng⁵¹.

3.2. Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả⁵²: Tổng số quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả là **29.828** quyết định. Trong số 09 biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC, 03 biện pháp được áp dụng phổ biến nhất là buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu⁵³, buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại⁵⁴; buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm⁵⁵. Tuy nhiên, phần lớn các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng tại các địa phương thuộc nhóm các biện

⁴⁵ Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 63/63 địa phương.

⁴⁶ Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của 12/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ; 62/63 địa phương.

⁴⁷ Nguyên nhân phát sinh khiếu nại, khởi kiện: hiểu biết và ý thức chấp hành của người dân còn hạn chế; chưa phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật; công tác phòng chống pháp luật; thiếu phương tiện hỗ trợ, cán bộ công chức thiếu hiểu biết; do người có thẩm quyền lập biên bản, XPVPHC không thực hiện đúng trình tự, thủ tục XPVPHC, không đúng tính chất, nội dung của các hành vi VPHC...

⁴⁸ Có 2.021.210 quyết định áp dụng hình thức xử phạt tiền (theo báo cáo của Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 48/63 địa phương).

⁴⁹ Có 301.993 quyết định áp dụng hình thức tước quyền sử dụng, giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn theo báo cáo của Bộ Công an và 48/63 địa phương).

⁵⁰ Có 64.406 quyết định áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo (theo báo cáo Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và 49/63 địa phương) và 176.925 quyết định áp dụng hình thức xử phạt tịch thu tang vật, phương tiện, chứng chỉ hành nghề (theo báo cáo của Bộ Công an và 48/63 địa phương).

⁵¹ Trừ Bộ Công an (theo báo cáo của Bộ Công an, có 21.641 quyết định áp dụng hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn). Tổng số quyết định áp dụng hình thức xử phạt đình chỉ hoạt động có thời hạn là 28.470 quyết định (theo báo cáo của Bộ Công an và 48/63 địa phương).

⁵² Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và 41/63 địa phương.

⁵³ Có 5.264 quyết định áp dụng biện pháp buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu.

⁵⁴ Có 4.799 quyết định áp dụng biện pháp buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại.

⁵⁵ Có 3.994 quyết định áp dụng biện pháp buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm.

pháp khắc phục hậu quả khác do Chính phủ quy định tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính.⁵⁶

3.3. Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XLVPHC⁵⁷: Tổng số quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm XLVPHC là **429.929** quyết định. Biện pháp ngăn chặn được áp dụng nhiều nhất tại các địa phương trong XLVPHC đó là tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC, giấy phép, chứng chỉ hành nghề⁵⁸ (xem **Phụ lục số 08** kèm theo Báo cáo này).

3.4. Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi VPHC: Qua tổng hợp báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương trên cả nước, có thể thấy, VPHC thường diễn ra trong các lĩnh vực như: giao thông, an ninh - trật tự, an toàn xã hội, môi trường, xây dựng, đất đai, hải quan, thủ tục thuế, thương mại, quản lý rừng, lâm sản, lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, văn hóa – thể thao – du lịch; chăn nuôi, phân bón, vật nuôi, cây trồng; an toàn thực phẩm...

Kết quả công tác XPVPHC được thể hiện cụ thể tại các **Phụ lục số 05, 06 và 07** kèm theo Báo cáo này.

III. KẾT QUẢ ÁP DỤNG CÁC BPXLHC VÀ CÁC BIỆN PHÁP THAY THẾ XLVPHC

Tính đến ngày 04/01/2016, Bộ Tư pháp nhận được báo cáo về tình hình áp dụng các BPXLHC của Bộ Công an, Tòa án nhân dân tối cao và 60/63 UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Kết quả áp dụng các BPXLHC tại các địa phương trên cả nước như sau:

2.1. Tổng số đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC: 41.603 đối tượng (tăng khoảng 79% so với cùng kỳ năm 2014), trong đó:

- Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT: **21.303** đối tượng, chiếm khoảng 51,2% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC;

- Số lượng đối tượng bị đề nghị áp dụng các BPXLHC do TAND quyết định: **20.300** đối tượng, chiếm khoảng 48,8% tổng số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC.

2.2. Tổng số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC: 30.772 đối tượng, trong đó:

- Số lượng đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã: **14.000** đối tượng; chiếm khoảng 65,7% số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp này và 45,5% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC.

- Số lượng đối tượng bị áp dụng các biện pháp đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB và đưa vào CSCNBB theo quyết định của TAND cấp huyện: **16.772** đối tượng; chiếm

⁵⁶ Có 10.852 quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả khác.

⁵⁷ Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Bộ Công an và 49/63 địa phương.

⁵⁸ Có 420.810 quyết định áp dụng biện pháp tạm giữ tang vật, phương tiện VPHC, giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

khoảng 82,6% số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp này và 54,5% số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC.

2.3. Tổng số đối tượng bị áp dụng biện pháp thay thế XLVPHC quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên: 2.176 đối tượng.

2.4. Tình hình tổ chức thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC do TAND cấp huyện quyết định:

- Số lượng đối tượng đang chấp hành quyết định: **8.903** đối tượng.
- Số lượng đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định: **870** đối tượng.
- Số lượng đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định: **163** đối tượng.
- Số lượng đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại: **306** đối tượng.
- Số lượng đối tượng được hoãn chấp hành quyết định: **274** đối tượng.
- Số vụ bị khiếu nại, khởi kiện: **423** vụ, trong đó số vụ bị khiếu nại là **419** vụ, số vụ bị khiếu kiện là **04** vụ.

Kết quả áp dụng các BPXLHC được thể hiện cụ thể tại **Phụ lục số 09** kèm theo Báo cáo này.

2.5. Về việc “tiếp nhận để quản lý, cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý cho người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định trong thời gian lập hồ sơ để Tòa án nhân dân xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” theo quy định của Nghị quyết số 77/2014/QH13:

Công tác này đã được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện và bước đầu đi vào nề nếp. Qua tổng hợp báo cáo cũng như kiểm tra thực tế tại các địa phương⁵⁹ có thể thấy, việc đưa người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào cơ sở xã hội để quản lý đã góp phần bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là tại các thành phố lớn như thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng. Kết quả cụ thể như sau:

Hiện tại, đã có 11/63 tỉnh, thành phố quyết định thành lập cơ sở xã hội theo Nghị quyết số 98/NQ-CP (thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội⁶⁰, Đà Nẵng, Lào Cai, Nghệ An, An Giang, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, Quảng Ninh, Long an), có một số tỉnh không thành lập cơ sở xã hội mà tiếp nhận người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định vào Trung tâm công tác xã hội để quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Các cơ sở đã tiếp nhận, quản lý **5.103** người vào cơ sở xã hội, trong đó: **1.855** người sau khi vào cơ sở đã xác

⁵⁹ Trong năm 2015, Bộ Tư pháp đã tiến hành kiểm tra công tác tiếp nhận người nghiện không có nơi cư trú ổn định vào lưu trú tạm thời tại các Trung tâm/ Cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội theo Nghị quyết số 77/QH13 của Quốc hội tại thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiến hành kiểm tra tại thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.

⁶⁰ Riêng tại thành phố Hà Nội, theo Báo cáo số 2528/BC-SLĐTBXH ngày 07/9/2015 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội tại cuộc kiểm tra tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội ngày 09/9/2015, chưa có cơ sở xã hội nào được thành lập theo Nghị quyết số 98/NQ-CP. Các đối tượng nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định sẽ được tiếp nhận và quản lý trong khu vực dành riêng cho họ tại các Trung tâm Giáo dục - Lao động - Xã hội của thành phố (Trung tâm số I, II, III và V).

định được nơi cư trú ổn định và đã đưa họ về địa phương để lập hồ sơ quản lý, giáo dục theo Luật XLVPHC; 224 người không xác định được tình trạng nghiện cũng đã được trả về địa phương; 2.096 người được Tòa án xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, số đối tượng còn lại hiện đang được quản lý tại các cơ sở xã hội⁶¹.

2.6. Một số vấn đề khác⁶²:

- Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú chuyển về cơ sở y tế để điều trị: 319 đối tượng.

- Số lượng đối tượng không xác định được nơi cư trú là người chưa thành niên hoặc người ốm yếu, không còn khả năng lao động được đưa về cơ sở bảo trợ xã hội: 385 đối tượng.

Phần thứ ba

NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHỦ YẾU TRONG THỰC TIỄN

THPL VỀ XLVPHC, NGUYÊN NHÂN VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật về XLVPHC, bao gồm những khó khăn, vướng mắc chủ yếu xuất phát từ quy định của Luật XLVPHC (những quy định chưa phù hợp với thực tiễn; những quy định chưa cụ thể, rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau); những khó khăn, vướng mắc chủ yếu xuất phát từ quy định của các Nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC; những khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật về BPXLHC được nêu cụ thể tại **Phụ lục số 10** kèm theo Báo cáo.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN LUẬT XLVPHC VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

1. Các điều kiện bảo đảm thi hành Luật chưa đầy đủ

1.1. Về cơ sở vật chất, kỹ thuật:

- Chưa có văn bản hướng dẫn về kinh phí cho công tác THPL về XLVPHC nên các cơ quan quản lý nhà nước gặp khó khăn trong việc lập dự toán kinh phí cho công tác này.

- Thiếu thiết bị kỹ thuật hỗ trợ phát hiện và xác định mức độ vi phạm, đặc biệt các hành vi liên quan đến khí thải, độ ồn...

- Dự toán kinh phí đảm bảo cho lực lượng xử phạt vi phạm hành chính ở địa phương chưa sát với nhu cầu thực tế do công tác xử phạt mang tính chất vụ việc, có tính thời điểm.

⁶¹ Theo Báo cáo số 2754/LĐTBXH-PC ngày 15/7/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

⁶² Số liệu được tổng hợp từ báo cáo của Hải Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Thái Nguyên.

- Thông tư 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính không quy định các nội dung chi như chi phí vận chuyển, chi phí bốc vác hàng hóa tạm giữ, chi phí thuê kho, chi phí thuê phương tiện kiểm tra, chi phí kiểm nghiệm... Các khoản chi phí này phát sinh thực tế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nhưng không được quy định chi, nên gây khó khăn cho các lực lượng kiểm tra, kiểm soát.⁶³

1.2. Về tổ chức bộ máy, biên chế:

Theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg thì Sở Tư pháp được bổ sung 05 biên chế, phòng Tư pháp các huyện, thành phố được bổ sung 01 biên chế/đơn vị để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về XLVPHC nhưng hiện nay Bộ Nội vụ chưa giao bổ sung biên chế cho các địa phương nên các địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí biên chế hoạt động chuyên trách. Bên cạnh đó, các Phòng QLXLVPHC&TDTHPL thuộc các Sở Tư pháp do mới được thành lập (theo Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV), đảm nhận công tác mới nên còn lúng túng trong triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác THPL về XLVPHC.

2. Về công tác kiểm tra, thanh tra

- Việc phát hiện các hành vi VPHC trong một số lĩnh vực còn hạn chế, vì các cuộc thanh tra, kiểm tra được tiến hành theo một vài lĩnh vực cụ thể, tại các thời điểm khác nhau trong khi công tác XLVPHC được tiến hành trên nhiều lĩnh vực. Có những trường hợp khi phát hiện hành vi VPHC thì không xử phạt được do đã hết thời hiệu xử phạt hoặc do cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình trốn tránh để không bị xử lý.

- Công tác kiểm tra, hướng dẫn THPL về XLVPHC chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc, kịp thời và triệt để.

- Cán bộ, công chức chưa được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm tra, nhất là nghiệp vụ kiểm tra chuyên sâu.

- Công tác hậu kiểm chưa được chú trọng thực hiện; một số đơn vị chưa nghiêm túc trong việc khắc phục sai sót thông qua kết quả kiểm tra.

- Luật Thanh tra 2010 quy định áp dụng chung đối với thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành. Một số bước trong quy trình là phù hợp với thanh tra hành chính nhưng lại không phù hợp với thanh tra chuyên ngành, đặc biệt khi tiến hành thanh tra liên ngành, trên diện rộng.⁶⁴

- Chưa có cơ chế phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ

⁶³ An Giang

⁶⁴ Bình Phước

- Việc tuyên truyền chưa được thực hiện hiệu quả trong các tầng lớp nhân dân, hình thức tuyên truyền chưa thực sự đa dạng và phong phú để phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau.

- Công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức làm công tác quản lý THPL về XLVPHC chưa đảm bảo được nội dung chuyên sâu, do thiếu đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đồng thời, nội dung bồi dưỡng, tập huấn mới chỉ tập trung chủ yếu vào các quy định pháp luật, chưa tập trung nhiều vào các kỹ năng giải quyết tình huống cũng như mở rộng vấn đề.

4. Việc phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong XLVPHC chưa hiệu quả

Công tác phối hợp giữa các ngành, cơ quan chức năng trong XLVPHC còn vướng mắc, bất cập do nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương chưa xây dựng được cơ chế phối hợp trong công tác XLVPHC, đặc biệt là phối hợp trong cung cấp thông tin, quản lý, thanh tra, kiểm tra..., dẫn đến sự chậm trễ trong quá trình thực thi, áp dụng pháp luật của lực lượng có thẩm quyền xử phạt.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong công tác xây dựng và hoàn thiện pháp luật về XLVPHC chưa thực sự chặt chẽ, dẫn đến sự trùng lặp, chồng chéo, mâu thuẫn trong các quy định pháp luật về XLVPHC, gây khó khăn trong quá trình thực thi, áp dụng pháp luật của các lực lượng chức năng.

5. Về việc báo cáo, thống kê

- Thông tư 10/2015/TT-BTP mới có hiệu lực từ ngày 15/10/2015 do vậy các đơn vị gặp khó khăn trong việc triển khai và áp dụng.

- Nghị định xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC chậm được ban hành ảnh hưởng đến công tác theo dõi thi hành pháp luật về XLVPHC, gây khó khăn trong việc thống kê số liệu để xây dựng báo cáo về tình hình THPL về XLVPHC.⁶⁵

- Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 10/2015/TT-BTP quy định số liệu báo cáo của các cơ quan được quản lý theo hệ thống ngành dọc (ví dụ Hải quan, Thuế...) được tổng hợp theo ngành dọc và do Bộ quản lý trực tiếp tổng hợp số liệu, gửi Bộ Tư pháp. UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không tổng hợp số liệu của các cơ quan được quản lý theo hệ thống ngành dọc trong báo cáo gửi Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, trong Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, khoản 2 Điều 27 quy định Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng báo cáo tình hình xử lý vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của Bộ, cơ quan ngang Bộ; điểm b, c khoản 1 Điều 30 quy định các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo công tác THPL về XLVPHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp để Sở Tư pháp tham mưu, giúp chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện công tác báo cáo THPL về XLVPHC tại địa phương gửi Bộ Tư pháp. Vì vậy trong quá trình thực hiện, địa phương gặp khó khăn trong việc tổng hợp, phân tích số liệu báo cáo chung trong

⁶⁵ Cần Thơ

phạm vi toàn tỉnh.⁶⁶ Ngoài ra, do số liệu về XPVPHC của các cơ quan được quản lý theo hệ thống ngành dọc không được tổng hợp trong Báo cáo của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nên số liệu thống kê về công tác XPVPHC năm 2015 có sự chênh lệch so với năm 2014 (ít hơn so với năm 2014).

III. NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Công tác THPL về XLVPHC trong năm 2015 mặc dù được các Bộ, ngành, địa phương triển khai một cách bài bản, thống nhất theo quy định của Luật XLVPHC nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Nguyên nhân của những khó khăn, vướng mắc này có thể khái quát, đánh giá cụ thể như sau:

Thứ nhất, nhận thức của một bộ phận cán bộ, lãnh đạo quản lý ở các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác THPL về XLVPHC chưa cao, do vậy công tác XLVPHC tại nhiều địa phương chưa nhận được sự quan tâm, chỉ đạo đúng mức.

Thứ hai, dân cư ở nhiều vùng, khu vực có trình độ dân trí thấp, ít hiểu biết pháp luật, điều kiện kinh tế khó khăn. Đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, điều kiện giao thông đi lại khó khăn, địa bàn rộng; phong tục, tập quán của một bộ phận đồng bào các dân tộc trên địa bàn tỉnh còn lạc hậu, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về XLVPHC.

Thứ ba, hệ thống pháp luật về XLVPHC còn thiếu đồng bộ, do vậy việc hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật cũng như việc áp dụng quy định pháp luật XLVPHC chưa thống nhất do có nhiều cách hiểu khác nhau. Bên cạnh đó, số lượng các văn bản quy định về XLVPHC lớn, đa dạng, có nhiều quy định phức tạp, chồng chéo. Do đó, các lực lượng chức năng khó khăn, lúng túng trong quá trình xử lý vi phạm.

Thứ tư, công tác theo dõi tình hình THPL về XLVPHC là nhiệm vụ mới trong khi lại đòi hỏi nhân lực thực hiện nhiều kinh nghiệm, trình độ chuyên sâu trong khi đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác THPL về XLVPHC còn hạn chế về số lượng lẫn kinh nghiệm, trình độ chuyên môn.

Thứ năm, các mức xử phạt tiền tuy được áp dụng thống nhất trong toàn quốc nhưng do nước ta là nước đang phát triển, điều kiện kinh tế - xã hội ở các địa phương có sự chênh lệch nên việc áp dụng mức xử phạt đối với một số đối tượng cụ thể ở một số nơi chưa có sự phù hợp, ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, kinh tế - xã hội kém phát triển thì mức phạt là quá cao so với điều kiện thực tế; ngược lại, ở các địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội thì mức phạt lại chưa đủ sức răn đe, giáo dục.

Thứ sáu, kinh phí phục vụ cho công tác XLVPHC còn hạn chế, do đó các hoạt động triển khai thi hành pháp luật về XLVPHC còn gặp nhiều khó khăn, chưa mở rộng về quy mô và đa dạng, phong phú về hình thức.

⁶⁶ Đắc Lắc (Về vấn đề này, Bộ Tư pháp đã có Công văn số 3541/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 22/09/2015, trong đó, hướng dẫn các địa phương không tổng hợp số liệu của các cơ quan ngành dọc như Công an, Hải quan, Thuế....trong Báo cáo gửi Bộ Tư pháp để tránh trùng lặp số liệu. Việc báo cáo số liệu của các cơ quan ngành dọc đến Sở Tư pháp địa phương chỉ phục vụ cho công tác quản lý).

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1.1. Đối với Luật XLVPHC:

- Về một số vấn đề Luật quy định chưa phù hợp với thực tiễn: Cho đến thời điểm hiện nay, Luật XLVPHC mới được triển khai thi hành được hơn 02 năm đối với các quy định về XPVPHC, gần 02 năm đối với quy định về việc áp dụng các BPXLHC do TAND xem xét, quyết định. Do đó, Bộ Tư pháp đề xuất việc tổng hợp các vấn đề vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thi hành Luật XLVPHC sẽ tiếp tục được thực hiện và sẽ tiến hành sơ kết 03 năm thực hiện Luật vào đầu năm 2017 (thời điểm tròn 03 năm triển khai thực hiện các quy định về việc áp dụng các BPXLHC do TAND xem xét, quyết định).

- Về một số vấn đề Luật quy định chưa rõ, dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau: Đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết hoặc Chính phủ sửa đổi, bổ sung, ban hành mới Nghị định hướng dẫn cụ thể.

1.2. Đối với Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13:

Đề nghị Hội đồng thẩm phán TANDTC sớm ban hành Nghị quyết hướng dẫn việc áp dụng một số điều trong Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các BPXLHC tại TAND.

1.3. Đối với Nghị định số 81/2013/NĐ-CP:

Đề nghị Chính phủ sửa đổi một số quy định của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP cho phù hợp với thực tiễn và Luật XLVPHC, đặc biệt là việc quy định lại các biểu mẫu cho phù hợp với thể thức văn bản theo Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ, đồng thời nghiên cứu bổ sung thêm một số biểu mẫu để bảo đảm thuận tiện, thống nhất trong công tác XLVPHC như: Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả; Biên bản giao, nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Biên bản niêm phong/mở phong lô hàng tạm giữ; Biên bản lấy mẫu lô hàng để giám định; Biên bản trả lại tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính; Quyết định thành lập Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hai thứ tiếng; Biên bản định giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính...vào Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

1.4. Đối với các Nghị định khác quy định chi tiết thi hành Luật XLVPHC:

- Hiện nay, nhiều đạo luật mới đã ra đời trên nhiều lĩnh vực như Bộ luật Hình sự; Bộ Luật Dân sự; Luật hải quan, xây dựng, đầu tư, thương mại,...Do vậy các Bộ, ngành, địa phương cần tích cực, chủ động tham mưu Chính phủ rà soát và ban hành các văn bản hướng dẫn Luật XLVPHC cho phù hợp với yêu cầu của thực tiễn và các quy định của pháp luật nội dung, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho công tác THPL về XLVPHC được thực hiện thống nhất, đồng bộ và có hiệu quả trong phạm vi cả nước.

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về XLVPHC.

- Đề nghị Chính phủ sớm xây dựng, ban hành các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nội vụ, tôn giáo, lãnh sự, thi đua – khen thưởng... để kịp thời điều chỉnh các hành vi vi phạm phát sinh trong các lĩnh vực này.

- Đề nghị Chính phủ hướng dẫn, giải quyết vướng mắc trong cơ chế phối hợp đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc giữa lực lượng Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội và TAND cấp huyện.

- Đề nghị Chính phủ chỉ đạo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, Nghị định số 221/2013/NĐ-CP, Nghị định số 81/2013/NĐ-CP), xem xét rút ngắn thời gian, đơn giản thủ tục lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Việc triển khai công tác THPL về XLVPHC

2.1. Các điều kiện đảm bảo thi hành luật:

- Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu cho Chính phủ hướng dẫn cụ thể việc bổ sung chỉ tiêu biên chế để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về XLVPHC ở địa phương.

- Đề nghị Bộ Tài chính khẩn trương ban hành Thông tư liên tịch quy định việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước cho hoạt động quản lý XLVPHC.

- Các Bộ, ngành, địa phương cần chú trọng đầu tư cơ sở vật chất và có cơ chế thích hợp cho việc xây dựng các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện tại các địa phương để tạo điều kiện cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc lưu trú trong thời gian chờ quyết định của TAND.

2.2. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Đề nghị Chính phủ sớm xây dựng, ban hành Nghị định về công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra, trong đó có quy định việc xử lý trách nhiệm của người có thẩm quyền XLVPHC vi phạm chế độ công vụ trong việc thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và xử lý việc thực hiện kết luận sau thanh tra, kiểm tra để các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương có đầy đủ cơ sở pháp lý thực hiện thanh tra, kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về XLVPHC trong lĩnh vực, địa bàn quản lý của mình.

- Công tác phối hợp liên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra về XLVPHC cần được quan tâm, chú trọng hơn nhằm đảm bảo công tác kiểm tra, thanh tra được chính xác, hiệu quả cao.

- Cần quy định cụ thể cơ chế giám sát trong thực hiện việc XLVPHC của các cơ quan, ngành nhằm kịp thời phát hiện những thiếu sót trong quá trình xử lý, hạn chế và

không để xảy ra những quyết định xử lý hành chính tiêu cực ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

2.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ pháp luật về XLVPHC:

- Các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành đến mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đa dạng, phong phú về hình thức để phù hợp với các nhóm đối tượng yếu thế như người dân tộc thiểu số, người dân sinh sống ở khu vực nông thôn, những người đang chấp hành các BPXLHC tại xã/phường/thị trấn, TGD, CSGDBB, CSCNBB; người chưa thành niên...

- Nội dung tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về XLVPHC cần chú trọng hơn về chất lượng bên cạnh số lượng, vừa phải đảm bảo tính khái quát, vừa lưu ý vấn đề giải quyết các tình huống có thể phát sinh và các vấn đề vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật.

2.4. Công tác báo cáo, thống kê:

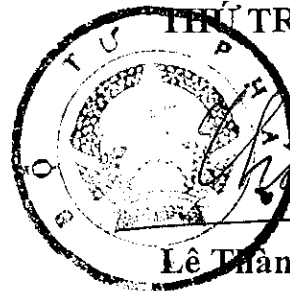
Cần có quy định hướng dẫn cụ thể về công tác tích hợp cơ sở dữ liệu, chế độ thống kê về XLVPHC để áp dụng thống nhất trong toàn quốc.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Tư pháp về công tác THPL về XLVPHC năm 2015, xin kính trình Thủ tướng Chính phủ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật Quốc hội (để phối hợp);
- Tòa án nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (để phối hợp);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ (để phối hợp);
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Bộ trưởng Hà Hùng Cường (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Lưu: VT, Cục QLXLVPHC&TDTHPL (2b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Thành Long

PHỤ LỤC SỐ 01

VĂN BẢN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số: 15./BC-BTP ngày 22/01/2016 của Bộ Tư pháp)

Từ ngày: 20/11/2014 - Đến ngày: 30/09/2015

STT	Ngày ban hành	Số, ký hiệu	Loại văn bản	Trích yếu nội dung	Cơ quan ban hành
1	20/11/2014	118/KH-UBND	Kế hoạch	Ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế	UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
2	29/12/2014	3134/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2015	UBND tỉnh Đắk Lắk
3	30/12/2014	5156/KH-UBND	Kế hoạch	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2015 (trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm về xử lý vi phạm hành chính năm 2015)	UBND tỉnh Gia Lai
4	06/01/2015	10/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh Hà Nam
5	14/01/2015	17/KH-UBND	Kế hoạch	Triển khai công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	UBND tỉnh Đắk Nông
6	19/01/2015	220/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bến Tre	UBND tỉnh Bến Tre
7	20/01/2015	247/KH-UBND	Kế hoạch	Tổ chức triển khai thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Long An năm 2015	UBND tỉnh Long An
8	22/01/2015	259/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2015	UBND tỉnh Lâm Đồng

9	22/01/2015	07/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2015	UBND tỉnh Sóc Trăng
10	23/01/2015	11/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2015	UBND tỉnh Kiên Giang
11	24/01/2015	47/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2015	UBND tỉnh Nghệ An
12	26/01/2015	05/KH-UBND	Kế hoạch	Tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính	UBND tỉnh Hậu Giang
13	26/01/2015	646/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn thành phố Hải Phòng	UBND thành phố Hải Phòng
14	26/01/2015	05/KH-UBND	Kế hoạch	Về tổ chức thực hiện các quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, Pháp lệnh số 09/2014/PL-UBTVQH13 và các văn bản quy định chi tiết thi hành	UBND tỉnh Hậu Giang
15	26/01/2015	300/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành kế hoạch công tác tư pháp năm 2015 (trong đó có nội dung về quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính)	UBND tỉnh Quảng Nam
16	27/01/2015	168/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2015	UBND tỉnh Hải Dương
17	27/01/2015	12/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2015	UBND tỉnh Bắc Giang
18	28/01/2015	07/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn thành phố Cần Thơ	UBND thành phố Cần Thơ

19	28/01/2015	236/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015	UBND tỉnh Khánh Hòa
20	28/01/2015	217/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015	UBND tỉnh Thái Bình
21	30/01/2015	187/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Phú Yên năm 2015	UBND tỉnh Phú Yên
22	02/02/2015	23/KH-UBND	Kế hoạch	Ban hành Kế hoạch Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn	UBND tỉnh Bắc Kạn
23	02/02/2015	44/KH-UBND	Kế hoạch	Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2015	UBND tỉnh Hà Tĩnh
24	03/02/2015	185/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2015	UBND tỉnh Kon Tum
25	03/02/2015	129/KH-UBND	Kế hoạch	Theo dõi thi hành pháp luật và quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	UBND tỉnh Quảng Bình
26	03/02/2015	429/KH-UBND	Kế hoạch	Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ năm 2015	UBND tỉnh Phú Thọ
27	04/02/2105	156/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	UBND tỉnh Vĩnh Long
28	05/02/2015	305/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước

29	06/02/2015	12/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Nam Định	UBND tỉnh Nam Định
30	06/02/2015	13/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	UBND tỉnh Hòa Bình
31	10/02/2015	1166/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	UBND tỉnh Đồng Nai
32	11/02/2015	463/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2015	UBND tỉnh Quảng Ninh
33	11/02/2015	890/KH-UBND	Kế hoạch	Triển khai, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc	UBND tỉnh Vĩnh Phúc
34	11/02/2015	24/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2015	UBND tỉnh Tiền Giang
35	11/02/2015	40/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2015	UBND tỉnh An Giang
36	12/02/2105	248/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2015	UBND tỉnh Cà Mau
37	12/02/2105	1234/KH-UBND	Kế hoạch	Triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2015	UBND thành phố Đà Nẵng
38	12/02/2105	513/QĐ-UBND	Quyết định	Về việc ban hành Kế hoạch công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2015	UBND tỉnh Hưng Yên

39	14/02/2015	25/KH-UBND	Kế hoạch	Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	UBND tỉnh Đồng Tháp
40	27/02/2015	560/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận	UBND tỉnh Bình Thuận
41	26/02/2015	20/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu	UBND tỉnh Bạc Liêu
42	09/03/2015	40/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	UBND tỉnh Đồng Tháp
43	13/03/2015	1025/KH-UBND	Kế hoạch	Triển khai công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.	UBND tỉnh Ninh Thuận
44	18/03/2015	309/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015	UBND tỉnh Lai Châu
45	18/03/2015	547/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2015	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
46	19/03/2015	557/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	UBND tỉnh Tây Ninh
47	20/03/2015	252/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật và quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	UBND tỉnh Ninh Bình
48	20/03/2015	37/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2015	UBND tỉnh Lạng Sơn

49	23/03/2015	34/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	UBND tỉnh Thanh Hóa
50	25/03/2015	28/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang	UBND tỉnh Hậu Giang
51	25/03/2015	47/KH-UBND	Kế hoạch	Thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2015	UBND tỉnh Bắc Ninh
52	27/03/2015	494/KH-UBND	Kế hoạch	Về việc tăng cường kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải đường bộ trên địa bàn tỉnh Hà Nam	UBND tỉnh Hà Nam
53	30/03/2015	40/KH-UBND	Kế hoạch	Triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Yên Bái	UBND tỉnh Yên Bái
54	30/03/2015	1363/QĐ-UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	UBND thành phố Hồ Chí Minh
55	31/03/2015	444/KH-UBND	Kế hoạch	Về việc triển khai thực hiện Nghị định 221/2013/NĐ-CP	UBND tỉnh Hà Nam
56	01/04/2015	56/KH-UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Giang năm 2015	UBND tỉnh Hà Giang
57	07/04/2015	328/KH-UBND	Kế hoạch	Theo dõi thi hành pháp luật về chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và quản lý xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình	UBND tỉnh Quảng Bình
58	14/04/2015	791/KH-UBND	Kế hoạch	Triển khai thực hiện công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2015	UBND tỉnh Cao Bằng

59	16/04/2015	301/QĐ- UBND	Quyết định	Ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên	UBND tỉnh Điện Biên
60	27/04/2015	37/KH- UBND	Kế hoạch	Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2015	UBND tỉnh Tuyên Quang năm 2015

PHỤ LỤC SỐ 02
DANH MỤC CÁC NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH
LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH*

(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-BTP ngày 22/04 /2016 của Bộ Tư pháp)

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
1.	64/2013/NĐ-CP	27/6/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.
2.	79/2013/NĐ-CP	19/7/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê.
3.	80/2013/NĐ-CP	19/7/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
4.	81/2013/NĐ-CP	19/7/2013	Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.
5.	86/2013/NĐ-CP	29/7/2013	Về kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài.
6.	93/2013/NĐ-CP	20/8/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải, đường thủy nội địa.
7.	95/2013/NĐ-CP	22/8/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.
8.	97/2013/NĐ-CP	27/8/2013	Quy định về xử phạt vi phạm trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng

* Số liệu được tổng hợp, thống kê từ ngày 01/06/2013 - 30/09/2015.

STT	Số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
9.	98/2013/NĐ-CP	28/8/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số.
10.	99/2013/NĐ-CP	29/8/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp.
11.	103/2013/NĐ-CP	12/9/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.
12.	105/2013/NĐ-CP	16/9/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.
13.	107/2013/NĐ-CP	20/9/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
14.	108/2013/NĐ-CP	23/9/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
15.	109/2013/NĐ-CP	24/9/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.
16.	110/2013/NĐ-CP	24/9/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.
17.	111/2013/NĐ-CP	30/9/2013	Quy định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
18.	112/2013/NĐ-CP	02/10/2013	Quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.

19.	114/2013/NĐ-CP	03/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
20.	115/2013/NĐ-CP	03/10/2013	Quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.
21.	119/2013/NĐ-CP	09/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.
22.	120/2013/NĐ-CP	09/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.
23.	121/2013/NĐ-CP	10/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở.
24.	127/2013/NĐ-CP	15/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.
25.	129/2013/NĐ-CP	16/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.
26.	131/2013/NĐ-CP	16/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan.
27.	134/2013/NĐ-CP	17/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

28.	138/2013/NĐ-CP	22/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.
29.	139/2013/NĐ-CP	22/10/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính về khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão.
30.	142/2013/NĐ-CP	24/10/2013	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.
31.	144/2013/NĐ-CP	29/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em.
32.	148/2013/NĐ-CP	30/10/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dạy nghề.
33.	147/2013/NĐ-CP	30/10/2013	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.
34.	155/2013/NĐ-CP	11/11/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.
35.	157/2013/NĐ-CP	11/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.
36.	158/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
37.	159/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.
38.	162/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam.

39.	163/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp.
40.	165/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định việc quản lý, sử dụng và danh mục phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được sử dụng để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường.
41.	166/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.
42.	167/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.
43.	169/2013/NĐ-CP	12/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.
44.	171/2013/NĐ-CP	13/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.
45.	173/2013/NĐ-CP	13/11/2013	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ.
46.	174/2013/NĐ-CP	13/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện.
47.	176/2013/NĐ-CP	14/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.
48.	178/2013/NĐ-CP	14/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

49.	179/2013/NĐ-CP	14/11/2013	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
50.	185/2013/NĐ-CP	15/11/2013	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
51.	192/2013/NĐ-CP	21/11/2013	Quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.
52.	221/2013/NĐ-CP	30/12/2013	Quy định quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.
53.	02/2014/NĐ-CP	10/01/2014	Quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc.
54.	71/2014/NĐ-CP	21/7/2014	Quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh.
55.	93/2014/NĐ-CP	17/10/2014	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động khoa học và công nghệ, chuyển giao công nghệ.
56.	96/2014/NĐ-CP	17/10/2014	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng.
57.	102/2014/NĐ-CP	10/11/2014	Về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

58.	107/2014/NĐ-CP	17/11/2014	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.
59.	40/2015/NĐ-CP	27/4/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.
60.	58/2015/NĐ-CP	16/6/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.
61.	65/2015/NĐ-CP	07/8/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước liên quan đến hành vi đăng, phát, cung cấp, đưa tin, công bố thông tin sai sự thật.
62.	67/2015/NĐ-CP	14/8/2015	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã
63.	79/2015/NĐ-CP	14/9/2015	Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.

PHỤ LỤC SỐ 03
DANH MỤC THÔNG TƯ VÀ THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ*
(Kèm theo Báo cáo số 15 /BC-BTP ngày 22/ 01/2016 của Bộ Tư pháp)

STT	Loại, số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
1.	Thông tư số 05/2013/TT-BGTVT	31/03/2013	Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.
2.	Thông tư số 09/2013/TT-BCT	02/05/2013	Quy định về hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường.
3.	Thông tư số 32/2013/TT-BGTVT	15/10/2013	Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa.
4.	Thông tư số 26/2013/TT-BCT	30/10/2013	Quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của Quản lý thị trường.
5.	Thông tư số 153/2013/TT-BTC	31/10/2013	Quy định thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của lực lượng xử phạt vi phạm hành chính.
6.	Thông tư số 166/2013/TT-BTC	15/11/2013	Quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế.
7.	Thông tư số 173/2013/TT-BTC	20/11/2013	Hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.
8.	Thông tư liên tịch số	06/12/2013	Hướng dẫn trình tự, thủ tục xử phạt vi

* Số liệu được tổng hợp, thống kê từ ngày 01/01/2013 - 30/09/2015.

STT	Loại, số, ký hiệu văn bản	Ngày ban hành	Trích yếu
	32/2013/TILT/BLĐT BXH-BNG		phạm hành chính đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 35 của Nghị định số 95/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/12/2013.
9.	Thông tư số 190/2013/TT-BTC	12/12/2013	Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan.
10.	Thông tư số 53/2013/TT-BGTVT	13/12/2013	Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.
11.	Thông tư số 55/2013/TT-BGTVT	26/12/2013	Quy định trách nhiệm và xử lý vi phạm trong tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
12.	Thông tư số 215/2013/TT-BTC	31/12/2013	Hướng dẫn về cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế
13.	Thông tư số 217/2013/TT-BTC	31/12/2013	Hướng dẫn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
14.	Thông tư số 07/2014/TT-BTC	14/01/2014	Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước theo Nghị định 192/2013/NĐ-CP.
15.	Thông tư số 10/2014/TT-BTC	17/01/2014	Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn.

16.	Thông tư số 02/2014/TT-BXD	12/02/2014	Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà ở và công sở.
17.	Thông tư số 02/2014/TT-BGTVT	25/02/2014	Quy định quy trình thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính; công tác lập kế hoạch, chế độ báo cáo và quản lý nội bộ của thanh tra ngành Giao thông vận tải.
18.	Thông tư số 31/2014/TT-BTC	07/03/2014	Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá tại Nghị định 109/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn.
19.	Thông tư số 05/2014/TT-BGTVT	31/03/2014	Ban hành mẫu biên bản, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt.
20.	Thông tư số 54/2014/TT-BTC	24/04/2014	Quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước theo quy định tại Nghị định số 192/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ.
21.	Thông tư số 17/2014/TT-BCA	24/04/2014	Quy định về vận hành, quản lý, bảo trì, bảo vệ hệ thống giám sát, xử lý vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

22.	Thông tư số 14/2014/TT-BCT	26/05/2014	Về trình tự xác minh và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng Cơ quan Điều tiết điện lực.
23.	Thông tư số 14/2014/TT-BLĐTĐBXH	12/06/2014	Ban hành biểu mẫu về lập hồ sơ đề nghị, thi hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và hướng dẫn xây dựng quy chế đối với học viên của cơ sở cai nghiện bắt buộc.
24.	Thông tư số 19/2014/TT-BKHCN	01/07/2014	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
25.	Thông tư số 95/2014/TT-BQP	07/07/2014	Hướng dẫn thi hành Nghị định số 120/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quốc phòng, cơ yếu.
26.	Thông tư số 97/2014/TT-BQP	16/7/2014	Quy định về ban hành, quản lý và sử dụng biểu mẫu trong xử phạt vi phạm hành chính của Bộ Quốc phòng.
27.	Thông tư số 105/2014/TT-BTC	07/8/2014	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31/10/2013 quy định thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của lực lượng xử phạt vi phạm hành chính.
28.	Thông tư số 34/2014/TT-BCA	12/09/2014	Quy định về các biểu mẫu để sử dụng khi xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.
29.	Thông tư số 38/2014/TT-BCA	12/09/2014	Quy định biểu mẫu để sử dụng khi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa

			vào trường giáo dưỡng.
30.	Thông tư số 39/2014/TT-BCA	12/09/2014	Quy định biểu mẫu để sử dụng khi áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc
31.	Thông tư số 130/2014/TT-BQP	24/09/2014	Hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 162/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trên các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước CHXHCN Việt Nam.
32.	Thông tư số 42/2014/TT-BCA	25/09/2014	Quy định về biểu mẫu sử dụng trong Công an nhân dân khi áp dụng và thi hành biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
33.	Thông tư số 20/2014/TT-BTP	25/09/2014	Ban hành các biểu mẫu để sử dụng trong quá trình áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, biện pháp thay thế xử lý hành chính quản lý tại gia đình đối với người chưa thành niên theo quy định của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
34.	Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH	08/10/2014	Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng.

35.	Thông tư số 43/2014/TT-BCA	08/10/2014	Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 02/2014/NĐ-CP ngày 10/01/2014 quy định chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc.
36.	Thông tư số 27/2014/TT-BKHCN	10/10/2014	Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 107/2013/NĐ-CP ngày 20/9/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
37.	Thông tư số 149/2014/TT-BTC	10/10/2014	Quy định về số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính để sung vào ngân sách nhà nước.
38.	Thông tư số 34/2014/TT-BCT	15/10/2014	Quy định về việc phối hợp giữa cơ quan Quản lý thị trường các cấp trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính.
39.	Thông tư số 45/2014/TT-BCA	15/10/2014	Quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.
40.	Thông tư số 47/2014/TT-BCA	17/10/2014	Quy định chi tiết thi hành Nghị định số 115/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 quy định về quản lý, bảo quản tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.
41	Thông tư số 48/2014/TT-BCA	17/10/2014	Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

42.	Văn bản hợp nhất số 47/VBHN-BTC	22/10/2014	Hợp nhất Thông tư số 153/2013/TT-BTC và Thông tư số 105/2014/TT-BTC.
43.	Thông tư số 07/2015/TT-BCA	27/01/2015	Quy định về quản lý trại viên cơ sở giáo dục bắt buộc.
44	Thông tư số 10/2015/TT-BCA	11/02/2015	Quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
45.	Thông tư số 03/2015/TT-NHNN	20/03/2015	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 26/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 của Chính Phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra, giám sát ngành Ngân hàng
46.	Thông tư liên tịch số 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP	08/05/2015	Quy định chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường.
47.	Thông tư số 20/2015/TT-BCA	14/05/2015	Ban hành nội quy trường giáo dưỡng.
48.	Thông tư số 21/2015/TT-BCA	14/05/2015	Ban hành nội quy cơ sở giáo dục bắt buộc.
49.	Thông tư 47/2015/TT-BQP	18/06/2015	Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 169/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia.

50.	Thông tư số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA	09/07/2015	Quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy.
51.	Thông tư số 40/2015/TT-BCA	24/08/2015	Quy định về sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong Công an nhân dân để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường
52.	Thông tư số 10/2015-BTP	31/08/2015	Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

PHỤ LỤC SỐ 04
TÌNH HÌNH KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY, NHÂN SỰ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
QUẢN LÝ CÔNG TÁC XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH TẠI CÁC ĐỊA PHƯƠNG*
(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-BTP ngày 22/01/2016 của Bộ Tư pháp)

1. Các địa phương đã thành lập Phòng Quản lý XLVPHC&TDTHPL: 52^{1/}63.
2. Các địa phương chưa thành lập Phòng Quản lý XLVPHC&TDTHPL: 11^{2/}63.

STT	ĐƠN VỊ	TỔ CHỨC BỘ MÁY		NHÂN SỰ			Ghi chú
		Đã thành lập	Chưa thành lập	Biên chế	Kiểm nhiệm	Hợp đồng	
1.	An Giang	X		04			Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 03/06/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
2.	Bà Rịa - Vũng Tàu	X		03			Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 29/07/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

* Thông tin được tổng hợp đến ngày 30/09/2015.

¹ An Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Thuận, Bình Dương, Bình Phước, Cà Mau, Cần Thơ, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thừa Thiên-Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Yên Bái, Vĩnh Long.

² Bình Định, Điện Biên, Hà Nội, Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Trị, Thanh Hóa, Tp. Hồ Chí Minh, Hải Dương, Hải Phòng, Vĩnh Phúc.

3.	Bắc Giang	X		03			Quyết định số 128/2015/QĐ-UBND ngày 08/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
4.	Bắc Kạn	X		04			Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10/7/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp.
5.	Bạc Liêu	X		03			Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 09/06/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Sở Tư pháp.
6.	Bắc Ninh	X					Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 08/05/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
7.	Bến Tre	X					Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 16/09/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp
8.	Bình Định		X				UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 2581/QĐ-UBND ngày 24/07/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, trong đó kiện toàn Phòng QLXLVPHC&TDTHPL nhưng hiện nay do chưa sắp xếp được biên chế nên nhiệm vụ QLXLVPHC vẫn đang được kiêm nhiệm (Phòng Văn bản pháp quy).

9.	Bình Dương	X					Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 23/03/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
10.	Bình Phước	X		04			Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 14/07/2015 của UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
11.	Bình Thuận	X		03			Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 21/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
12.	Cà Mau	X		04			Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 10/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
13.	Cần Thơ	X		04			Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 27/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
14.	Cao Bằng	X		03			Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 06/08/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; Quyết định số 74/QĐ-STP về việc thành lập phòng QLXL VPHC&TDTPL.
15.	Đà Nẵng	X					Quyết định số 1977/QĐ-UBND ngày 09/04/2015 của UBND thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp
16.	Đắk Lắk	X		04			Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 13/07/2015 của

						UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
17.	Đắk Nông	X		02	02	Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 18/09/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
18.	Điện Biên		X		06	UBND tỉnh đã trình Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Ban Thường vụ tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên, trong đó có phương án thành lập Phòng QLXL VPHC&TDTHPL với 04 biên chế. Hiện nay công tác QLXL VPHC đang được giao cho Phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật.
19.	Đồng Nai	X		03		Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 25/03/2015 của UBND tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
20.	Đồng Tháp	X		03		Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 09/09/2015 của UBND tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
21.	Gia Lai	X		03		Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 16/03/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
22.	Hà Giang	X		03		Quyết định số 1409/2015/QĐ-UBND ngày 03/08/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
23.	Hà Nam	X				Quyết định số 08/2015/NĐ-CP ngày 20/04/2015 của

							UBND tỉnh quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp; Quyết định số 1020/QĐ-UBND ngày 26/09/2015 về việc thành lập Phòng QLXLVPHC&TDTHPL thuộc Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam.
24.	Hà Nội			X			UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 13/08/2015 quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp, trong đó kiện toàn Phòng QLXLVPHC&TDTHPL nhưng do chưa bố trí được nhân sự nên hiện nay công tác QLXLVPHC đang được thực hiện bởi Phòng Kiểm tra và xử lý văn bản.
25.	Hà Tĩnh			X	02	01	Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 16/03/2015 của UBND tỉnh quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
26.	Hải Dương			X			
27.	Hải Phòng			X			UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1769/2015/QĐ-UBND ngày 30/07/2015 của UBND thành phố quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp nhưng tính đến ngày 30/09/2015, Phòng vẫn chưa được thành lập trên thực tế;

28.	Hậu Giang	X						Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 16/04/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang.
29.	Hòa Bình	X		03				Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 12/05/2015 của UBND tỉnh quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình.
30.	Hưng Yên	X		03				Quyết định số 870/QĐ-UBND ngày 22/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
31.	Khánh Hòa	X		03				Quyết định số 2176/QĐ-UBND ngày 10/08/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
32.	Kiên Giang	X		04				Quyết định số 1352/QĐ-UBND ngày 30/06/2015 về việc tổ chức lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Quyết định số 116/QĐ-STP ngày 13/07/2015 của Sở Tư pháp về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng QLXLVPHC & TĐTHPL thuộc Sở Tư pháp.
33.	Kon Tum	X						Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 27/05/2015 của UBND tỉnh quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Kon

							Tum
34.	Lai Châu		X		03		Sở Tư pháp đã xây dựng Đề án “Tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính” trình UBND tỉnh phê duyệt. Hiện nay công tác QLXL VPHC đang được giao cho Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản.
35.	Lâm Đồng	X			03		Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 17/04/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
36.	Lạng Sơn	X					Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 22/08/2015 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
37.	Lào Cai	X					Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND ngày 19/06/2015 quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
38.	Long An	X			03		Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 27/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
39.	Nam Định	X					Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 20/05/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
40.	Nghệ An	X			05		Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03/06/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

41.	Ninh Bình	X					Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 16/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
42.	Ninh Thuận	X		03			Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 05/05/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
43.	Phú Thọ		X				Sở Tư pháp đã xây dựng Đề án “Tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính” trình UBND tỉnh phê duyệt. Hiện nay công tác QLXLVPHC đang được giao cho Phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản.
44.	Phú Yên	X					Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 20/03/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
45.	Quảng Bình	X		03			Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND ngày 10/08/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
46.	Quảng Nam	X					Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 20/08/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
47.	Quảng Ngãi	X		03			Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 17/4/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

48.	Quảng Ninh	X					Quyết định số 1978/QĐ-UBND ngày 10/07/2015 của UBND tỉnh quy định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
49.	Quảng Trị		X				Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính”. Hiện nay công tác QLXLVPHC đang được kiêm nhiệm bởi Phòng TĐTHPL.
50.	Sóc Trăng	X		03			Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
51.	Sơn La	X		03			Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 31/03/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
52.	Tây Ninh	X		02			Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 27/7/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
53.	Thái Bình	X					Quyết định số 1135/QĐ-UBND ngày 02/06/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
54.	Thái Nguyên	X		03			Quyết định số 1738/QĐ-UBND ngày 15/07/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

55.	Thanh Hoá		X		03			
56.	Thừa Thiên - Huế	X		03				Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 15/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
57.	Tiền Giang	X		03				Quyết định số 485/QĐ-UBND ngày 10/03/2015 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang
58.	TP Hồ Chí Minh		X					Chủ tịch UBND thành phố đã ban hành quyết định số 6037/QĐ-UBND ngày 12/12/2014 phê duyệt đề án “Tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” nhưng do chưa được bổ sung biên chế nên hiện nay công tác quản lý XLVPHC đang được giao cho Phòng Công tác thi hành pháp luật.
59.	Trà Vinh	X		03				Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 30/07/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
60.	Tuyên Quang	X						Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 28/07/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.
61.	Vĩnh Long	X						Quyết định số 92/QĐ-STP ngày 20/08/2015 của Sở Tư pháp về việc thành lập Phòng QLXLVPHC&TĐTHPL

62.	Vĩnh Phúc			X				UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 23/04/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp nhưng tính đến ngày 30/09/2015, Phòng này vẫn chưa được thành lập.
63.	Yên Bái	X						Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND ngày 11/06/2015 của UBND tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp.

2

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số: 15/BC-BT, ngày 22/01/2016 của Bộ Tư pháp)

Chú thich:

$$\text{Côt}(4) = \text{Côt}(5 + 6).$$
$$\text{Côt}(7) = \text{Côt}(8 + 9).$$
$$\text{Côt}(10) = \text{Côt}(11 + 12).$$
$$\text{Côt}(16) = \text{Côt}(17 + 18).$$

Cột (18): Bao gồm các quyết định XPVPHC chưa được thi hành và các quyết định XPVPHC đã được thi hành nhưng chưa thi hành xong.

NCTN: Người chưa thành niên.

PHỤ LỤC SỐ 06
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT
(Kèm theo Báo cáo số: 15./BC-ĐN, ngày 22/04/2016 của Bộ Tư pháp)

Số lượng quyết định áp dụng các hình thức xử phạt (quyết định)										
Cảnh cáo	Phạt tiền	Tịch thu tang vật, phương tiện		Tước QSDGP, CCHN có thời hạn		Đình chỉ hoạt động có thời hạn			Trục xuất	
		Tổng số	Chia ra	Tổng số	Chia ra	Tổng số	Chia ra	Chia ra	Tổng số	Chia ra
			Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung
64,406	2,021,210	176,925			301,993				28,470	
									2	

Chú thích:

QSDGP, CCHN: Quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

PHỤ LỤC SỐ 07
BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHÁC PHỤC HẬU QUẢ
(Kèm theo Báo cáo số: 15/BC-BITP ngày 22/04/2016 của Bộ Tư pháp)

Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp khác phục hậu quả (quyết định)									
Khối phục lại tình trạng ban đầu	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh	Tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại, văn hóa phẩm có nội dung độc hại	Nộp lại khoản thu bất hợp pháp hoặc số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy	Tháo dỡ công trình vi phạm	Đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện	Cải chính thông tin	Loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hóa, kinh doanh, vật phẩm	Thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng	Các biện pháp khác phục hậu quả khác
5264	917	4799	706	2185	78	68	3994	965	10852

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN
VÀ BẢO ĐẢM XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (quyết định)														
Tạm giữ người	Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng BPXLHC trong thời gian làm thủ tục áp dụng BPXLHC			Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào TGD, CSGDBB, CSCNBB trong trường hợp bỏ trốn			Khám người	Áp giải người vi phạm	Quản lý người ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất	Tạm giữ TV, PT, GP, CCHN	Khám nơi cất giấu TV, PT	Khám phương tiện vận tải, đồ vật		
	Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra									
	Người thành niên	Người chưa thành niên	Tổng số		Người thành niên	Người chưa thành niên	Người thành niên	Người chưa thành niên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
2,368			1,620			71			1,296	1,026	1	420,810	345	2,392

TV, PT: Tang vật, phương tiện.
GP, CCHN: Giấy phép, Chứng chỉ hành nghề.
BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.
TGD: Trường giáo dưỡng.
CSGDDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc.
CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

PHỤ LỤC SỐ 09

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số: 15/BC-BT... ngày 22/01/2019 của Bộ Tư pháp)

Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)					Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)																			Số vụ bị khởi kiện (vụ)	
Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra														Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC của TAND cấp huyện (đối tượng)					Số vụ bị khởi kiện (vụ)
	GDTXPTT	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB		Nam	Nữ	Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	Tổng số	Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB	Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC			Số đối tượng đang chấp hành quyết định	Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định					
													Giới tính												
													Chia ra												
													Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC												
41603	21303	2594	2743	14963	30772	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21					
1	2	3	4	5	6																				

Chú thích:

- Cột (1) = Cột (2 + 3 + 4 + 5).
 Cột (6) = Cột (7 + 8) = Cột (9 + 10).
 Cột (10) = Cột (11 + 12 + 13).
 BPXLHC: Biện pháp xử lý hành chính.
 GDTXPTT: Giáo dục tại xã, phường, thị trấn.
 TGD: Trường giáo dưỡng.
 CSGDBB: Cơ sở giáo dục bắt buộc.
 CSCNBB: Cơ sở cai nghiện bắt buộc.
 NCTN: Người chưa thành niên.
 TAND: Toà án nhân dân.

PHỤ LỤC SỐ 10
BẢN TỔNG HỢP NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC XUẤT PHÁT TỪ
QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số 15/BC-BTP ngày 22/04/2015 của Bộ Tư pháp)

1. Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu về xử phạt VPHC

1.1. Những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ quy định của Luật XLVPHC:

1.1.1 Một số quy định của Luật XLVPHC chưa phù hợp với thực tiễn:

- Luật XLVPHC không quy định cho phép Đồn trưởng, Chỉ huy trưởng Bộ đội Biên phòng cấp tỉnh được áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa vật phẩm, phương tiện...” Điều này dẫn đến nhiều khó khăn trong công tác XLVPHC của Bộ đội biên phòng vì thực tế ở khu vực biên giới thường xảy ra các hành vi vi phạm của người, phương tiện nước ngoài, nhất là phương tiện chở hàng tạm nhập, tái xuất.¹

- Từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện VPHC bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền làm phát sinh nhiều vụ việc vi phạm vượt quá thẩm quyền xử phạt của cơ quan cấp dưới bị dồn lên cơ quan cấp trên giải quyết, không bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng trong việc xử phạt.²

- Khoản 1 Điều 47 Luật XLVPHC có quy định thẩm quyền của Trưởng đại diện Cảng vụ đường thủy nội địa nhưng khoản 2 Điều 47 chỉ quy định thẩm quyền của Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Cục đường thủy nội địa, không có quy định về thẩm quyền của Giám đốc Cảng vụ đường thủy nội địa thuộc Sở Giao thông vận tải.³

- Khoản 1 Điều 56 Luật XLVPHC quy định trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đối với cá nhân và 500.000 đồng đối với tổ chức thì không lập biên bản vi phạm hành chính. Tuy nhiên, ở cấp xã phường, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND có thẩm quyền xử phạt thường không có điều kiện tự mình đi kiểm tra mà giao cho công chức xã, phường thực hiện. Do đó, khi phát hiện hành vi vi phạm được áp dụng mức phạt này, nếu không lập biên bản vi phạm thì khó có căn cứ để Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định xử phạt.⁴

- Khoản 1 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định: “Vi phạm hành chính xảy ra trên tàu bay; tàu biển, tàu hỏa thì người chỉ huy tàu bay, thuyền trưởng, trưởng tàu có trách nhiệm tổ chức lập biên bản và chuyển ngay cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính khi tàu bay, tàu biển, tàu hỏa về đến sân bay, bến cảng, nhà ga”. Quy định này chưa phù hợp với thực tiễn hoạt động hàng không, bởi vì hàng không là một ngành đặc thù, có nhiều chuyến bay có thời gian ngắn, các thành

¹ Bộ Quốc phòng

² Bộ Công an, Đắk Nông, Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh

³ Bộ Giao thông vận tải, Quảng Ninh

⁴ Đà Nẵng

viên tổ bay đang thực hiện nhiệm vụ và có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh; do đó nếu quy định người chỉ huy có trách nhiệm tổ chức lập biên bản hành chính có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ bay và gây mất an toàn, an ninh cho chuyến bay.⁵

- Thời hạn tạm giữ tang vật để xác định giá trị tài sản quy định tại khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC (thời hạn tạm giữ tối đa không quá 24 giờ kể từ thời điểm ra quyết định tạm giữ, trong trường hợp cần thiết có thể gia hạn nhưng không quá 24 giờ) chưa phù hợp với thực tế, đặc biệt đối với tang vật do tổ chức, cá nhân tự chế, hàng hóa nhập lậu... Vì trong các trường hợp này, Hội đồng định giá rất khó xác định giá và thường phải thuê đơn vị tư vấn để xác định giá.⁶

- Điểm d khoản 2 Điều 60 Luật XLVPHC quy định căn cứ định giá đối với tang vật là hàng giả là giá thị trường của hàng hóa thật hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật, công dụng. Căn cứ định giá này áp dụng đối với hàng hóa giả mạo, hàng giả về sở hữu trí tuệ còn nhiều điểm bất hợp lý, thiếu tính khả thi vì nhiều loại hàng giả bị bắt giữ trong thời gian qua thường có giá trị thấp hơn hàng thật rất nhiều.⁷

- Khoản 1 Điều 64 Luật XLVPHC quy định cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chỉ được sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông và bảo vệ môi trường, không quy định được sử dụng thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế, phân bón, nông nghiệp...⁸

- Nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật XLVPHC là không hợp lý đối với trường hợp được quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 65 Luật này. Do một khi đã hết thời hiệu xử phạt, hết thời hạn ra quyết định, không xác định được đối tượng vi phạm hành chính, cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản, thì căn cứ để ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả và áp dụng đối với đối tượng nào khi không xác định được đối tượng hoặc đối tượng đã chết, mất tích, giải thể?⁹

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 07 ngày kể từ ngày lập biên bản vi phạm (bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ). Với việc quy định thời hạn như vậy thì trong trường hợp người lập biên bản không có thẩm quyền ra quyết định xử phạt thì việc hoàn chỉnh hồ sơ xử phạt chuyển đến người có thẩm quyền gặp nhiều khó khăn, không đảm bảo về thời gian.¹⁰

⁵ Bộ Giao thông vận tải

⁶ Bộ Công an, Bộ Y tế, Tuyên Quang, Bến Tre, An Giang, Trà Vinh, Quảng Ngãi, Bình Thuận, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Yên Bái, Lâm Đồng, Cao Bằng, Đồng Nai, Tây Ninh, Hậu Giang, Kiên Giang, Lào Cai, Điện Biên, TP Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Thái Nguyên, Khánh Hòa

⁷ Long An

⁸ Long An

⁹ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

¹⁰ Hà Nội, Bến Tre, Đà Nẵng, An Giang, Quảng Ngãi, Long An, Hà Tĩnh, Bình Định, Bắc Kạn, Đắk Lắk, Đồng Nai, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Tây Ninh, Hải Phòng, Kiên Giang, Đắk Nông, Bình Dương, Khánh Hòa

- Điều 70 Luật XLVPHC quy định thời hạn gửi quyết định xử phạt vi phạm hành chính để thi hành trong vòng 02 ngày; tuy vậy, việc thực hiện quy định này trong xử phạt vi phạm hành chính ở lĩnh vực giao thông rất khó khăn vì khối lượng quyết định xử phạt nhiều, khó xác định địa chỉ vì hầu hết người vi phạm an toàn giao thông phần lớn là lái xe (nơi cư trú không ổn định nên ít khi có mặt ở địa phương; nhiều trường hợp địa chỉ ghi trong giấy tờ khác với địa chỉ nơi cư trú thực tế).¹¹

- Quy định về chuyển hồ sơ và giấy tờ, tang vật, phương tiện vi phạm có liên quan đến cơ quan cùng cấp nơi cá nhân, tổ chức bị xử phạt cư trú, đóng trụ sở tại Điều 71 Luật XLVPHC là không có tính khả thi.¹²

- Điểm a, khoản 1, Điều 79 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định người vi phạm được nộp tiền phạt nhiều lần nếu *“bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân và từ 200.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức”*. Tuy nhiên theo tình hình thực tế xử phạt tại địa phương, mức phạt phổ biến mà các cá nhân có đơn xin được nộp phạt nhiều lần đa phần là 15.000.000 đồng trở lên, mà theo quy định mức phạt phải từ 20.000.000 đồng vì vậy, đa phần các cá nhân vi phạm ở mức 15.000.000 đồng có hoàn cảnh khó khăn (có đơn xin được nộp phạt nhiều lần) lại không được chấp thuận. Do đó, tình trạng thi hành các quyết định xử phạt gặp khó khăn, kéo dài do người dân không có khả năng thi hành trong một lần đóng phạt, dẫn tới các Quyết định chậm thi hành, không thi hành được do hết thời hiệu thi hành.¹³

- Khoản 3 Điều 82 Luật XLVPHC quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền phải chuyển cho tổ chức bán đấu giá. Nếu trường hợp tang vật, phương tiện bị tịch thu có số lượng ít và giá trị thấp thì số tiền thu được sau khi bán đấu giá sẽ không đủ để bù đắp cho các chi phí phát sinh. Mặt khác nếu kéo dài thời gian để tập trung tang vật, phương tiện bị tịch thu với số lượng lớn, giá trị cao mới chuyển cho tổ chức bán đấu giá thì không bảo đảm thời gian theo quy định của pháp luật.¹⁴

- Trình tự, thủ tục tịch thu, bán đấu giá tang vật, phương tiện vi phạm còn phức tạp dẫn đến việc xử lý tang vật, phương tiện phải kéo dài.¹⁵

- Theo khoản 4 Điều 92 và khoản 1 Điều 94 Luật XLVPHC, đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc là người *“02 lần trở lên trong 06 tháng thực hiện hành vi trộm cắp, lừa đảo, đánh bạc...nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn...”* Vậy đối với trường hợp đối tượng trước đó đã bị áp dụng biện pháp GDTXPTT và trong 06 tháng thực hiện 02 lần hành vi quy định tại khoản 4 Điều 92 hoặc khoản 1 Điều 94 Luật XLVPHC, nhưng mới chỉ có 01 lần bị xử phạt vi

¹¹ Bộ Công an, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Đắk Lắk, Cao Bằng, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Lào Cai, Lạng Sơn

¹² Lâm Đồng

¹³ Bình Dương, TP Hồ Chí Minh

¹⁴ Bộ Công an, Trà Vinh, Quảng Ninh, TP Hồ Chí Minh

¹⁵ Bộ Công an

phạm hành chính thì có thuộc đối tượng bị áp dụng BPXLHC nêu trên hay không, còn nhiều ý kiến khác nhau.¹⁶

- Theo quy định tại Khoản 3 Điều 99, Khoản 3 Điều 101 Luật XLVPHC, sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ quan đã lập hồ sơ phải thông báo cho người bị đề nghị áp dụng hoặc cha, mẹ hoặc người đại diện của họ về việc lập hồ sơ. Quy định này trên thực tiễn thực hiện gặp khó khăn vì sau khi được thông báo các đối tượng thường tìm mọi biện pháp đối phó, trì hoãn hoặc trốn tránh.¹⁷

- Khoản 1 Điều 122 Luật XLVPHC quy định “*Biện pháp tạm giữ người theo thủ tục hành chính chỉ được áp dụng trong trường hợp cần ngăn chặn, đình chỉ ngay những hành vi gây rối trật tự công cộng, gây thương tích cho người khác*”. Tuy nhiên, trong thực tế nhiều trường hợp đối tượng có hành vi vi phạm khác như: Trộm cắp tài sản, dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, cơ quan Công an cần thời gian để xác minh về các yếu tố nhân thân của đối tượng vi phạm để xử lý theo đúng pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm (đối với những tội có quy định đã bị xử phạt vi phạm hành chính về các hành vi trên) nhưng đối tượng lại không có nơi cư trú ổn định, nếu không tạm giữ hành chính để xác minh đối tượng sẽ bỏ trốn gây khó khăn trong công tác điều tra, xử lý về sau.¹⁸

- Khoản 3 Điều 122 Luật XLVPHC quy định “*Đối với người vi phạm quy chế biên giới hoặc vi phạm hành chính ở vùng rừng núi xa xôi, hẻo lánh, hải đảo thì thời hạn tạm giữ có thể kéo dài hơn nhưng không được quá 48 giờ, kể từ thời điểm bắt đầu giữ người vi phạm*”. Tuy nhiên do các đơn vị Bộ đội biên phòng thường đóng quân ở vùng biển đảo, việc đi lại hết sức khó khăn nên khó áp dụng các hoạt động như áp giải người vi phạm, thông báo về việc tạm giữ người. Bên cạnh đó, thời hạn 48 giờ vẫn không đủ để tiến hành xác minh, kết luận đối với những vụ việc phức tạp, xảy ra ngoài hải đảo.¹⁹

- Khoản 6 Điều 125 Luật XLVPHC quy định “*Trong trường hợp chỉ áp dụng hình thức phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt có quyền tạm giữ một trong các loại giấy tờ theo thứ tự: giấy phép lái xe hoặc giấy phép lưu hành phương tiện hoặc giấy tờ cần thiết khác có liên quan đến tang vật, phương tiện cho đến khi cá nhân, tổ chức đó chấp hành xong quyết định xử phạt. Nếu cá nhân, tổ chức vi phạm không có giấy tờ nói trên, thì người có thẩm quyền xử phạt có thể tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính...*”. Tuy nhiên đối với các hành vi vi phạm có mức xử phạt lớn, ví dụ hành vi vận chuyển lâm

¹⁶ Tòa án nhân dân tối cao

¹⁷ Bộ Công an, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Điện Biên

¹⁸ Bắc Giang, Cần Thơ, Long An, Bình Phước, Bình Định, Phú Yên, Nghệ An, Kiên Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Điện Biên, Hòa Bình, Khánh Hòa

¹⁹ Kiên Giang

sản trái phép, nếu chỉ giữ các loại giấy tờ thì không đảm bảo cho việc thi hành quyết định xử phạt.²⁰

- Luật XLVPHC không cho phép tạm giữ Giấy Chứng minh nhân dân, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh... để đảm bảo xử phạt vi phạm hành chính (Điều 125). Tuy nhiên trên thực tế, nhiều tổ chức, cá nhân chỉ có các loại giấy tờ nêu trên mà không có giấy phép, chứng chỉ hành nghề... Do không tạm giữ được giấy tờ của các tổ chức, cá nhân này nên ảnh hưởng đến công tác bảo đảm thi hành quyết định XPVPHC.²¹

- Khoản 9 Điều 125 Luật XLVPHC quy định biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề phải có chữ ký của người ra quyết định tạm giữ. Quy định này không phù hợp với thực tiễn vì biên bản tạm giữ phải lập ngay trong cuộc kiểm tra và phải giao ngay cho đối tượng có tang vật, phương tiện bị tạm giữ trong khi người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ ít khi trực tiếp tham gia cùng đoàn kiểm tra xử phạt.²² Bên cạnh đó, quy định tại khoản 9 mâu thuẫn với khoản 5 Điều 125.²³

- Khoản 1 Điều 126 Luật XLVPHC quy định “Đối với tang vật, phương tiện đang bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu thì trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hoặc người sử dụng hợp pháp. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách nhà nước.” Quy định này khó thực hiện trên thực tế do hiện nay các phương tiện vận tải hầu hết có giá trị lớn, người lái xe đa số là làm thuê, thu nhập thấp nên không có khoản tiền tương đương để nộp.²⁴

- Khoản 4 Điều 126 Luật XLVPHC quy định “Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quá thời hạn tạm giữ nếu người vi phạm không đến nhận mà không có lý do chính đáng hoặc trường hợp không xác định được người vi phạm thì người ra quyết định tạm giữ phải thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tạm giữ; trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo, niêm yết công khai, nếu người vi phạm không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xử lý...”. Tuy nhiên quy định này chỉ áp dụng được trong trường hợp người vi phạm cũng là chủ sở hữu hợp pháp, người quản lý, sử dụng hợp pháp đối với các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Trong trường hợp người vi phạm không phải là người chủ sở hữu hợp pháp hay người quản lý, sử dụng hợp pháp đối với các tang vật, phương tiện vi phạm hành chính mà họ “không đến nhận mà không

²⁰ Lâm Đồng, Vĩnh Phúc, Khánh Hòa

²¹ Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch, TP Hồ Chí Minh

²² Bộ Công an, Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Đà Nẵng, Cần Thơ, Trà Vinh, Long An, Tiền Giang, Đồng Nai, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Hải Phòng, Lạng Sơn

²³ TP Hồ Chí Minh

²⁴ Quảng Ninh, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Kiên Giang, Điện Biên, Hòa Bình, Thái Nguyên

*có lý do chính đáng” hoặc trường hợp không xác định được thì không có cơ sở xử lý theo điều khoản nêu trên.*²⁵

- Khoản 2 Điều 129 Luật XLVPHC quy định trong trường hợp khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện là chỗ ở thì phải được sự đồng ý của Chủ tịch UBND cấp huyện. Quy định này không khả thi và gây khó khăn cho việc khám xét vì để có được sự đồng ý của Chủ tịch UBND cấp huyện thì thông thường phải mất từ 1 – 2 ngày (đối với những đồn Biên phòng ở vùng sâu, vùng xa, giao thông không thuận tiện).²⁶

- Trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính thì người không có nơi cư trú ổn định được giao cho gia đình hoặc tổ chức xã hội quản lý (Điều 131 Luật XLVPHC). Tuy nhiên về điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị; về nhân sự theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 các tổ chức xã hội vẫn chưa đáp ứng được. Trên thực tế các tổ chức xã hội tại địa phương chưa đủ điều kiện để quản lý đối tượng này. Ngoài ra, chưa có quy định về chế độ, chính sách cho người được phân công quản lý, giáo dục đối tượng tại cộng đồng. Do vậy, việc thực hiện quy định giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng BPXLHC đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời gian làm thủ tục áp dụng các BPXLHC theo Điều 131 Luật XLVPHC mang tính hình thức, không khả thi, không mang lại hiệu quả trong thực tế.²⁷

- Điều 139 Luật XLVPHC quy định việc nhắc nhở các trường hợp vi phạm đối với người chưa thành niên vi phạm được thực hiện bằng lời nói, điều đó gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong quá trình chứng minh có áp dụng biện pháp nhắc nhở đối với người chưa thành niên hay chưa²⁸.

- Hiện nay, quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính tại điểm b khoản 1 Điều 163 Luật Thi hành án dân sự 2008 đã được bãi bỏ theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự 2014. Vì vậy quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh có liên quan đến công tác thi hành án dân sự trong Luật XLVPHC và một số Nghị định hướng dẫn thi hành Luật XLVPHC (ví dụ Nghị định số 110/2013/NĐ-CP) cần được sửa đổi để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.²⁹

1.1.2 Một số quy định của Luật XLVPHC chưa cụ thể, rõ ràng, dẫn đến nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau:

- Điểm e khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC quy định: “*Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân*”. Trên thực tế, khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính, các cơ quan

²⁵ Bình Thuận

²⁶ Bộ Công an, Đắk Nông

²⁷ Bộ Công an, Hà Nội, Thanh Hóa, Đắk Nông, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hòa Bình, Lạng Sơn, Thái Nguyên

²⁸ Bến Tre

²⁹ Vĩnh Phúc

chức năng gặp lúng túng trong việc xác định chủ thể vi phạm là cá nhân hay tổ chức do không có hướng dẫn cụ thể thể nào là cá nhân, tổ chức vi phạm, đặc biệt là đối với trường hợp chủ thể vi phạm là loại doanh nghiệp tư nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo...phổ biến ở các lĩnh vực như xây dựng, kinh doanh, tệ nạn xã hội, bảo hiểm, lao động...³⁰

- Một số quy định trong Luật XLVPHC quy định mang tính định tính nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể, do đó gây khó khăn cho việc áp dụng như: vi phạm hành chính “có quy mô lớn” (khoản 1 Điều 10); vụ việc “có nhiều tình tiết phức tạp”, vụ việc “đặc biệt nghiêm trọng” (khoản 1 Điều 66); xác định “vi phạm hành chính vì hoàn cảnh đặc biệt khó khăn mà không do mình gây ra” (khoản 6 Điều 9); “vi phạm hành chính nghiêm trọng” (Điều 26)³¹; “người già yếu” vi phạm hành chính (khoản 5 Điều 9); vi phạm hành chính “gây hậu quả lớn” (Điều 72); hành vi “côn đồ hung hãn” (khoản 2 Điều 118); “vi phạm nghiêm trọng” các hoạt động được ghi trong giấy phép, chứng chỉ hành nghề (Điều 25)...

- Khoản 1 Điều 2 Luật XLVPHC quy định “vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện...”; Điều 26 Luật XLVPHC quy định “Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính...đối với vi phạm hành chính nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức”; Điểm b khoản 1 Điều 59 Luật XLVPHC quy định xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính, bao gồm “cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm hành chính”. Tuy vậy hiện nay chưa có quy định nào hướng dẫn việc xác định lỗi, các hình thức lỗi cố ý, vô ý của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính để làm cơ sở pháp lý cho việc quy định và áp dụng hình thức xử phạt này.³²

- Luật XLVPHC đã quy định vấn đề giao quyền xử phạt cho cấp phó tại Điều 54 (Giao quyền xử phạt); khoản 2 Điều 87 (Cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt VPHC); khoản 2 Điều 123 (Tạm giữ người theo thủ tục hành chính) nhưng lại chưa quy định việc giao cho cấp phó có thẩm quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm việc xử phạt vi phạm hành chính cũng như các quyết định khác trong xử phạt vi phạm hành chính dẫn đến các cách hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau trên thực tế.³³

- Trường hợp một hành vi vi phạm mà xảy ra tại nhiều thời điểm khác nhau nhưng chưa bị phát hiện, khi phát hiện ra hành vi vi phạm thì sẽ xử phạt 01 lần và áp

³⁰ Bộ Công an, Bến Tre, Trà Vinh, Long An, Bắc Kạn, Quảng Bình, Kiên Giang, Đắk Nông, Hòa Bình

³¹ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế, Hà Nội, Đà Nẵng, Cần Thơ, An Giang, Quảng Ninh, Bình Định, Phú Yên, Tiền Giang, Thanh Hóa, Ninh Bình, Bắc Ninh, Đắk Lắk, Đồng Nai, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc, Nghệ An, Quảng Bình, Hải Phòng, Đắk Nông, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Lạng Sơn, Khánh Hòa, Tây Ninh, Bà Rịa – Vũng Tàu

³² Quảng Ngãi, Long An, Hà Tĩnh

³³ Bến Tre, Đà Nẵng, Cần Thơ, An Giang, Trà Vinh, Long An, Tiền Giang, Nghệ An, Quảng Bình, Đắk Nông, TP Hồ Chí Minh, Lạng Sơn

dụng tình tiết tăng nặng theo điểm b khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC hay xử phạt theo từng thời điểm hành vi vi phạm theo điểm d khoản 1 Điều 3 Luật XLVPHC?³⁴

- Quy định về thời điểm tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính tại điểm b khoản 1 Điều 6 Luật XLVPHC hiện nay có nhiều cách hiểu khác nhau, gây khó khăn trong việc xác định thời hiệu.³⁵

- Chưa có quy định cụ thể về căn cứ, tiêu chí để xác định tình tiết giảm nhẹ đối với người có hành vi vi phạm hành chính tự nguyện khai báo hoặc thành thật hối lỗi hoặc trình độ lạc hậu theo Điều 9 Luật XLVPHC.³⁶

- Khoản 3 Điều 15, khoản 3 Điều 18 Luật XLVPHC có quy định về các trường hợp tạm đình chỉ thi hành, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính nhưng chưa có quy định cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện cũng như hệ thống biểu mẫu. Bên cạnh đó, chưa có quy định biện pháp khắc phục đối với trường hợp các quyết định xử phạt vi phạm hành chính có sai sót nhưng đã thi hành xong.³⁷

- Khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC quy định: *“Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, thời hạn đình chỉ hoạt động quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này từ 01 tháng đến 24 tháng, kể từ ngày quyết định xử phạt có hiệu lực thi hành”*. Quy định như vậy là chưa hợp lý, tạo điều kiện cho đối tượng vi phạm dễ dàng ‘lách luật’ do hết thời hạn được quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật XLVPHC. Do vậy, điều khoản này có thể được quy định cụ thể hơn theo hướng tách ra 02 mốc thời hạn: thời hạn nộp giấy phép, chứng chỉ hành nghề (tính từ ngày ra quyết định) và thời hạn tước quyền sử dụng (tính từ ngày nhận được giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ đối tượng vi phạm – tính từ thời điểm kết thúc của thời hạn thứ nhất).³⁸

- Điểm i, khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC quy định biện pháp *“Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện vi phạm hành chính hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật”*. Tuy nhiên hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về cách tính giá trị số lợi bất hợp pháp, gây khó khăn cho quá trình xử lý tại địa phương.³⁹

- Chưa có quy định hướng dẫn cụ thể cách thức thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe vật nuôi, cây trồng và môi trường, văn hóa phẩm có nội dung độc hại theo điểm đ khoản 1 Điều 28 Luật XLVPHC.⁴⁰

³⁴ Hà Tĩnh, Bình Định, Phú Yên, Thanh Hóa, Bắc Ninh

³⁵ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Nam Định, Hà Nam, Hậu Giang

³⁶ Bộ Y tế

³⁷ Bộ Tài chính, Hà Nội, Cần Thơ, Long An, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Bình Định, Phú Yên, Lâm Đồng, Thanh Hóa, Bắc Ninh, Đắk Lắk, Vĩnh Phúc, Sóc Trăng, Đắk Nông, Lào Cai, Bình Dương, TP Hồ Chí Minh, Khánh Hòa

³⁸ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

³⁹ Long An, Bình Định, TP Hồ Chí Minh, Lạng Sơn

⁴⁰ TP Hồ Chí Minh

- Khoản 1 Điều 52 Luật XLVPHC quy định thẩm quyền xử phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần đối với cá nhân, trong khi đó, thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính lại được xác định theo mức tiền phạt (được quy định đối với cá nhân vi phạm hành chính) (từ Điều 38 đến Điều 49 Luật XLVPHC). Do Luật XLVPHC chưa quy định rõ về thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện đối với tổ chức vi phạm hành chính nên hiện nay có những cách hiểu và áp dụng khác nhau trên thực tế.⁴¹

- Thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện bị giới hạn theo thẩm quyền phạt tiền theo quy định từ Điều 38 đến Điều 51 Luật XLVPHC. Tuy nhiên trên thực tế, trong một số trường hợp, người có thẩm quyền khó có thể xác định được giá trị hàng hóa vi phạm ngay tại thời điểm xử lý vi phạm do vậy các cơ quan chức năng gặp lúng túng trong việc áp dụng pháp luật.⁴²

- Theo quy định Điều 54 của Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì người có thẩm quyền xử phạt có thể giao quyền cho cấp phó. Trong trường hợp này dẫn đến hai cách hiểu khác nhau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng: cấp trưởng đã giao quyền cho cấp phó xử lý các vụ việc vi phạm hành chính thì trong thời gian đó, cấp trưởng sẽ không thực hiện ký bất kỳ quyết định xử lý vi phạm hành chính nào thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. Trong quá trình thực hiện việc giao quyền, có thể có sự trao đổi, xin ý kiến giữa cấp phó với cấp trưởng về từng vụ việc cụ thể, nhưng cấp phó được giao quyền phải tự chịu trách nhiệm cá nhân trước cấp trưởng và trước pháp luật về quyết định xử lý vi phạm của mình.

Quan điểm thứ hai cho rằng: mặc dù về nguyên tắc cấp trưởng đã giao quyền cho cấp phó của mình xử lý các vụ việc vi phạm hành chính, nhưng trong thời gian thực hiện giao quyền, cấp trưởng vẫn có quyền yêu cầu bộ phận giúp việc trình hồ sơ trực tiếp cho mình và cấp trưởng sẽ là người quyết định và ký các quyết định xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các biện pháp xử lý hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của mình. Dẫn đến có hiện tượng, cấp trưởng “né tránh” những vụ khó hoặc những vụ việc vi phạm nhưng có tính chất “nhạy cảm”, dồn trách nhiệm cho cấp phó.⁴³

- Khoản 1 Điều 58 Luật XLVPHC quy định “*Trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì việc lập biên bản vi phạm hành chính được tiến hành ngay khi xác định được tổ chức, cá nhân vi phạm.*” Như vậy trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường (phải qua phân tích, kiểm nghiệm của đơn vị chức năng mới phát hiện

⁴¹ Bộ Công an, Cần Thơ, Trà Vinh, Thừa Thiên Huế, Hải Phòng

⁴² Bộ Công an, Vĩnh Phúc, TP Hồ Chí Minh

⁴³ Lào Cai, Khánh Hòa

được) thì việc lập biên bản vi phạm được diễn ra tại trụ sở cơ quan có thẩm quyền xử phạt hay tại nơi tổ chức, cá nhân vi phạm? ⁴⁴

- Khoản 1 Điều 58 quy định phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không quy định cụ thể thời gian phải lập biên bản vi phạm hành chính. ⁴⁵

- Khoản 2, khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính có quy định về “*người chứng kiến*”. Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể như thế nào là “*người chứng kiến*”. Ví dụ trong trường hợp một tổ công tác có 03 người thực hiện tuần tra, kiểm soát vào ban đêm tại khu vực vắng vẻ và phát hiện hành vi vi phạm, nhưng người vi phạm lại không có mặt tại hiện trường hoặc cố tình trốn tránh thì ngoài thành viên đã đứng tên lập biên bản vi phạm hành chính, hai thành viên còn lại của tổ công tác có được coi là “*người chứng kiến*” hay không? ⁴⁶

- Chưa có quy định cụ thể về xác định “*giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 60 Luật XLVPHC để xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt. ⁴⁷ Ngoài ra khoản 3 Điều 60 Luật XLVPHC quy định “*Mọi chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá và thiệt hại do việc tạm giữ gây ra do cơ quan của người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ chi trả..*”. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn xác định “*chi phí liên quan đến việc tạm giữ, định giá*” cũng như kéo dài thời gian để xác định chi phí. ⁴⁸

- Khoản 1 Điều 61 Luật XLVPHC quy định cá nhân, tổ chức được quyền thực hiện thủ tục giải trình trong trường hợp “*áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân và từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức*”. Quy định này hiện đang có hai cách hiểu và áp dụng khác nhau ⁴⁹ như sau:

+ Thủ tục giải trình được áp dụng khi hành vi vi phạm bị người có thẩm quyền xem xét áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt là 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân và từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức.

+ Thủ tục giải trình được áp dụng khi hành vi vi phạm quy định tại Nghị định xử phạt vi phạm hành chính mà khung phạt tiền áp dụng đối với hành vi vi phạm đó có mức phạt tối đa là 15.000.000 đồng đối với cá nhân và 30.000.000 đồng đối với tổ chức.

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật XLVPHC, người có thẩm quyền xử phạt phải tổ chức phiên giải trình trực tiếp và không được ủy quyền cho người khác

⁴⁴ An Giang, Đồng Nai

⁴⁵ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

⁴⁶ Bộ Giao thông vận tải

⁴⁷ Quảng Bình

⁴⁸ Hải Phòng

⁴⁹ Long An

làm thay. Quy định này gây khó khăn trong công tác xử phạt trong trường hợp vụ vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, nhất là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh do không sắp xếp được thời gian để thực hiện việc tiếp nhận giải trình trực tiếp trong khi thời hạn để tổ chức tiếp nhận giải trình trực tiếp tối đa chỉ có 05 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của người vi phạm.⁵⁰

- Khoản 2 Điều 62 Luật XLVPHC quy định trong quá trình thi hành quyết định XPVPHC, nếu hành vi vi phạm được phát hiện có dấu hiệu tội phạm mà chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự thì người ra quyết định XPVPHC phải ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định đó. Khoản 1 Điều 66 Luật XLVPHC quy định trong trường hợp cần gia hạn thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì người có thẩm quyền đang giải quyết vụ việc phải báo cáo thủ trưởng trực tiếp của mình bằng văn bản để xin gia hạn. Tuy nhiên trong hệ thống biểu mẫu đã được ban hành chưa có hai loại biểu mẫu này.⁵¹ Bên cạnh đó, chưa có hướng dẫn cụ thể “*thủ trưởng trực tiếp*” là thủ trưởng của cơ quan quản lý theo ngành dọc hay cơ quan thanh tra chuyên ngành?⁵²

- Chưa có quy định rõ về cơ quan có thẩm quyền quản lý tang vật, phương tiện vi phạm, chi phí, thời gian, thủ tục tạm giữ trong trường hợp chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự và chuyển hồ sơ vụ vi phạm để xử phạt hành chính quy định tại Điều 62 và 63 Luật XLVPHC.⁵³

- Điều 63 Luật XLVPHC quy định khi cơ quan tiến hành tố tụng không khởi tố vụ án hình sự, đình chỉ điều tra, chuyển hồ sơ để xử phạt hành chính thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính chỉ có 30 ngày, trường hợp gia hạn là 45 ngày để ra quyết định xử phạt. Trong trường hợp thẩm quyền thuộc về Chủ tịch UBND thành phố, hồ sơ phải đi qua nhiều cơ quan thẩm định nên thời gian nói trên là không đủ.⁵⁴

- Điều 68 Luật XLVPHC quy định trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì có thể bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Mục 3, Chương III Luật Xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy có nhiều trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm không thực hiện quyết định đúng thời hạn thì sẽ bị đề nghị cưỡng chế, nhưng cũng trong thời gian đó, họ thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính và thời hiệu, thời hạn khiếu nại, khởi kiện được thực hiện theo quy định tại Luật

⁵⁰ Tp Hồ Chí Minh

⁵¹ Bến Tre

⁵² Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, TP Hồ Chí Minh

⁵³ TP Hồ Chí Minh

⁵⁴ TP Hồ Chí Minh

Khiếu nại hoặc Luật Tổ tụng hành chính. Do đó, trên thực tế, để tổ chức thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong những trường hợp này là khá khó khăn vì rất nhiều tổ chức, cá nhân cho rằng khi họ đang thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện thì cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền không được tổ chức cưỡng chế đối với việc xử phạt đó. Điều này đặt ra yêu cầu cần bổ sung quy định hướng dẫn trong trường hợp cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện về quyết định xử phạt hành chính thì vẫn có thể bị cưỡng chế thi hành nếu hết thời hạn thi hành nhưng không thực hiện hoặc quy định trong trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện thì có thể tạm dừng việc thi hành quyết định xử phạt hành chính cho đến khi quyết định giải quyết khiếu nại của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực thi hành.⁵⁵

- Điều 70 Luật XLVPHC quy định *“Đối với trường hợp quyết định được giao trực tiếp mà cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình không nhận quyết định thì người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định có xác nhận của chính quyền địa phương và được coi là quyết định đã được giao”*. Tuy nhiên trên thực tế gặp vướng mắc người có thẩm quyền lập biên bản về việc không nhận quyết định là ai? UBND cấp xã nơi đối tượng cư trú xác nhận vào biên bản hay UBND cấp xã nơi có trụ sở làm việc của người có thẩm quyền xử phạt xác nhận?⁵⁶

- Luật XLVPHC đã quy định về việc chuyển hồ sơ xử phạt để thi hành trong trường hợp cá nhân, tổ chức thực hiện vi phạm hành chính ở địa bàn cấp tỉnh này nhưng cư trú, đóng trụ sở ở tỉnh khác và không có điều kiện chấp hành quyết định xử phạt tại nơi bị xử phạt (Khoản 1 Điều 71). Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục tổ chức thi hành, nơi nhận tiền phạt (nộp vào kho bạc nơi xử lý vi phạm hay kho bạc nơi tổ chức thi hành quyết định xử phạt); hướng dẫn cơ quan ban hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt trong trường hợp đối tượng vi phạm không chấp hành. Bên cạnh đó, chưa có quy định về xử lý trường hợp chuyển quyết định xử phạt để tổ chức thi hành đối với trường hợp vi phạm hành chính xảy ra ở địa bàn cấp huyện này nhưng cá nhân cư trú, tổ chức đóng trụ sở ở địa bàn cấp huyện khác trong cùng một tỉnh.⁵⁷

- Điều 74 Luật XLVPHC quy định thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 01 năm, trong trường hợp cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn thì thời hiệu nói trên được tính kể từ thời điểm việc trốn tránh, trì hoãn chấm dứt. Tuy nhiên hiện chưa có hướng dẫn hành vi như thế nào của cá nhân, tổ chức được xác định là *“trốn tránh”*, *“trì hoãn”*.⁵⁸

- Khoản 5 Điều 80 Luật xử lý vi phạm hành chính quy định *“trường hợp phát hiện giấy phép, chứng chỉ hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền hoặc có nội*

⁵⁵ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Lào Cai

⁵⁶ An Giang

⁵⁷ TP Hồ Chí Minh

⁵⁸ Long An, TP Hồ Chí Minh

dung trái pháp luật thì người có thẩm quyền xử phạt phải tiến hành thu hồi ngay theo thẩm quyền, ... trường hợp không thuộc thẩm quyền thu hồi thì phải báo cáo với cơ quan có thẩm quyền để xử lý". Tuy nhiên, chưa có quy định nêu rõ việc “*thu hồi giấy phép, chứng chỉ hành nghề*” là hình thức xử phạt bổ sung hay là biện pháp khắc phục hậu quả, dẫn đến các cơ quan chức năng lúng túng trong quá trình triển khai thực hiện.⁵⁹

- Khoản 2 Điều 83 Luật XLVPHC quy định tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính phải nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước và được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Tuy nhiên trên thực tế địa phương cần nguồn kinh phí để hỗ trợ các lực lượng chức năng làm công tác quản lý và xử lý phạm hành chính nhưng chưa có quy định cụ thể.⁶⁰

- Các quy định về thi hành các biện pháp khắc phục hậu quả tại Điều 85 Luật XLVPHC còn chung chung, chưa cụ thể về trình tự, thủ tục, cách thức thi hành đối với từng biện pháp, gây khó khăn cho việc áp dụng các biện pháp nói trên để khắc phục triệt để hậu quả do hành vi vi phạm hành chính gây ra.⁶¹

- Điều 127 Luật Xử lý vi phạm hành chính có quy định: “*Những người được quy định tại khoản 1, Điều 123 của Luật này có quyền quyết định khám người theo thủ tục hành chính. Trong trường hợp có căn cứ để cho rằng nếu không tiến hành khám ngay thì đồ vật, tài liệu, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính bị tẩu tán, tiêu hủy, thì ngoài những người được quy định tại khoản 1, Điều 123 của Luật này, chiến sĩ cảnh sát nhân dân, cảnh sát viên cảnh sát biển, chiến sĩ bộ đội biên phòng, kiểm lâm viên, công chức hải quan, kiểm soát viên thị trường đang thi hành công vụ được khám người theo thủ tục hành chính và báo cáo ngay bằng văn bản cho thủ trưởng của mình là một trong những người được quy định tại khoản 1 Điều 123 của Luật này và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc khám người. Như vậy, theo quy định này cán bộ, chiến sỹ thuộc Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng (Đội đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy, đội trình sát cơ động...) khi thực hiện nhiệm vụ được khám người theo thủ tục hành chính và phải báo cáo ngay bằng văn bản cho thủ trưởng của mình là một trong những người quy định tại khoản 1, Điều 123 của Luật này và phải chịu trách nhiệm về việc khám người. Tuy nhiên, thủ trưởng của những người này là Đội trưởng, Trưởng phòng hoặc cao hơn là Chỉ huy trưởng - là những chức danh được quy định có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính nhưng lại không thuộc những người được quy định tại Khoản 1, Điều 123 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Vậy, trong trường hợp này, chiến sỹ Bộ đội biên phòng sẽ phải báo cáo ai về việc tổ chức khám người theo thủ tục hành chính.*”⁶²

⁵⁹ Bộ Giao thông vận tải

⁶⁰ Tây Ninh

⁶¹ Long An

⁶² Lào Cai

- Các quy định tại khoản 4 Điều 92, khoản 1 Điều 94, khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC có sử dụng cụm từ “...*đã bị áp dụng các biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn*” nhưng trong thực tế đang tồn tại hai cách hiểu là đang bị áp dụng biện pháp này hoặc đã áp dụng xong biện pháp này.⁶³

- Việc theo dõi lâm sàng để xác định người nghiện ma túy đối với đối tượng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Luật XLVPHC còn gặp khó khăn do thời gian theo dõi dài (từ 24 đến 72 giờ), trong khi chưa có văn bản quy định ngành Y tế có quyền giữ người để theo dõi.⁶⁴

- Khoản 2 Điều 97 Luật XLVPHC giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em quản lý, giáo dục người chưa thành niên không xác định được nơi cư trú ổn định trong thời gian chấp hành biện pháp GDTXPTT. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể Chủ tịch UBND cấp xã nơi cơ sở bảo trợ xã hội đóng trụ sở hay Chủ tịch UBND cấp xã nơi người chưa thành niên có hành vi vi phạm là người có thẩm quyền ra quyết định GDTXPTT.⁶⁵

- Chưa có quy định cụ thể thời gian Công an, tổ chức xã hội tạm giữ, lưu giữ đối tượng để chờ quyết định của Tòa án áp dụng BPXLHC có tính vào thời hạn áp dụng BPXLHC hay không.⁶⁶

- Theo quy định tại Điều 111, 112 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì các đối tượng có thể được hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc giảm thời hạn, tạm đình chỉ hoặc miễn chấp hành phần thời gian còn lại tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc trong trường hợp bị bệnh hiểm nghèo. Tuy nhiên, đến nay chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định như thế nào là bệnh hiểm nghèo, do đó, các cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc xác định đối tượng có bị bệnh hiểm nghèo hay không để được hưởng quyền lợi theo quy định tại Điều 111 và Điều 112 của Luật nêu trên.⁶⁷

- Khoản 6 Điều 125 Luật XLVPHC quy định việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chủ hành nghề để bảo đảm thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và việc trả lại phương tiện vi phạm cho chủ sở hữu hợp pháp trong trường hợp người vi phạm sử dụng trái phép. Tuy nhiên không có văn bản nào quy định cụ thể thời hạn tạm giữ là bao lâu, thời hạn trả lại là bao lâu, cũng như trình tự, thủ tục trả lại phương tiện, gây khó khăn cho quá trình thực thi nhiệm vụ.⁶⁸

- Khoản 1 Điều 126 Luật XLVPHC quy định “*cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp một khoản tiền tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm vào ngân sách*

⁶³ Bến Tre

⁶⁴ Hà Nội

⁶⁵ Thanh Hóa

⁶⁶ Tòa án nhân dân tối cao

⁶⁷ Lào Cai

⁶⁸ Phú Yên

nhà nước” nhưng Điều 21 Luật XLVPHC không quy định nội dung này là hình thức xử phạt hay biện pháp khắc phục hậu quả. Do vậy người có thẩm quyền áp dụng pháp luật gặp lúng túng khi thể hiện nội dung này trong quyết định xử phạt.⁶⁹ Bên cạnh đó chưa có quy định cụ thể về trình tự, áp dụng các biện pháp này.⁷⁰

- Luật XLVPHC và Nghị định 221/2013/NĐ-CP không quy định hướng dẫn việc đưa người nghiện ma túy vào CSCNBB đối với đối tượng là người chưa thành niên dưới 18 tuổi.⁷¹

- Luật XLVPHC và văn bản hướng dẫn thi hành chưa có quy định rõ về thời điểm bắt đầu tính thời gian chấp hành quyết định của Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, dẫn đến có nhiều cách tính khác nhau. Một số nơi tính từ ngày người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định được đưa vào cơ sở xã hội, một số nơi tính từ ngày quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính của Tòa án có hiệu lực và một số nơi lại tính từ ngày cơ sở cai nghiện bắt buộc tiếp nhận người nghiện ma túy.⁷²

- Theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 132 Luật XLVPHC và khoản 6 Điều 7 Nghị định số 02/2014/NĐ-CP thì người đã có quyết định đưa vào TGD bỏ trốn trước khi thi hành hoặc đang chấp hành quyết định tại TGD bỏ trốn, nếu khi tìm được mà người đó đã đủ 18 tuổi thì Hiệu trưởng TGD đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện nơi có TGD xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB nếu đủ điều kiện. Quy định như vậy chỉ phù hợp với học sinh đang chấp hành quyết định tại TGD, trường hợp người đã có quyết định đưa vào TGD bỏ trốn trước khi thi hành quyết định là không phù hợp vì cơ quan ra quyết định truy tìm và có trách nhiệm chính trong việc truy tìm là Công an cấp huyện nơi lập hồ sơ đề nghị, khi đó TGD chưa tiếp nhận cả hồ sơ và người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào TGD. Do vậy, nếu quy định TGD đề nghị TAND cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào CSGDBB sẽ gây khó khăn và tốn kém trong việc cưỡng chế và đưa đối tượng đi thi hành quyết định cho cơ quan công an cấp huyện đã lập hồ sơ, do phải đưa hồ sơ và con người đến TGD làm các thủ tục trên. Mặt khác, khi đó cơ quan nào chịu trách nhiệm bổ sung tài liệu hồ sơ (nếu có) cũng chưa được quy định cụ thể.⁷³

- Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện các biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính với người chưa thành niên vi phạm (từ Điều 138 đến Điều 140 Luật XLVPHC).⁷⁴

⁶⁹ Đắc Lắc

⁷⁰ Đắc Nông

⁷¹ Thừa Thiên Huế, Hòa Bình

⁷² TP Hồ Chí Minh

⁷³ Bộ Công an

⁷⁴ Hải Dương

- Chưa có quy định cụ thể cách tính ngày trong Luật XLVPHC có bao gồm ngày nghỉ, ngày lễ hay không nên việc áp dụng trên thực tế không thống nhất.⁷⁵

- Theo quy định của Luật XLVPHC và các nghị định quy định về chế độ áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính, trong quá trình tham gia lập hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đều đòi hỏi sự tham gia của thủ trưởng các cơ quan (Chủ tịch UBND cấp xã, Trưởng Công an, Trưởng phòng Tư pháp, Trưởng phòng Lao động-Thương binh và Xã hội) mà không có quy định cho phép những chức danh này được giao quyền hay ủy quyền cho cấp phó như trong trường hợp thực hiện thẩm quyền về xử phạt vi phạm hành chính. Điều này gây khó khăn cho địa phương vì không phải lúc nào cấp trưởng cũng có mặt tại cơ quan để xử lý công việc.⁷⁶

1.2 Những khó khăn, vướng mắc chủ yếu xuất phát từ quy định của các Nghị định quy định chi tiết Luật XLVPHC:

1.2.1 Những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật XLVPHC:

- Về giao quyền cho cấp phó:

+ Khoản 5 Điều 5 Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định “*người được giao nhiệm vụ đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử phạt, thì có thẩm quyền xử phạt và được giao quyền xử phạt như cấp trưởng*”. Tuy nhiên chưa có quy định về thẩm quyền quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Trong thực tế có nhiều xã, phường, thị trấn không có Chủ tịch, chỉ có Phó Chủ tịch được giao phụ trách xã nên khó khăn trong việc thực hiện biện pháp này.

- Về hệ thống biểu mẫu:

+ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP đang thiếu biểu mẫu Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả⁷⁷; mẫu biên bản xác minh; biên bản giao quyết định xử phạt; biên bản trả lại tang vật, giấy tờ, phương tiện; biên bản niêm phong/ mở niêm phong lô hàng tạm giữ, biên bản lấy mẫu lô hàng để giám định, văn bản kiểm tra tính pháp lý của hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính do công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, trưởng phòng tư pháp cấp huyện...⁷⁸

+ Một số mẫu biên bản kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không phù hợp với thể thức văn bản hành chính quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày

⁷⁵ Bộ Y tế

⁷⁶ TP Hồ Chí Minh

⁷⁷ Cần Thơ, An Giang, Quảng Ninh, Kiên Giang, Sóc Trăng, Điện Biên

⁷⁸ Long An, Bình Định, Phú Yên, Tiền Giang, Đắk Lắk, Đồng Nai, Nghệ An, TP Hồ Chí Minh

19/01/2011 của Bộ Nội vụ, dẫn đến việc mỗi địa phương áp dụng một cách khác nhau.⁷⁹

+ Các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không thống nhất với các biểu mẫu của các Bộ, ngành Trung ương trong lĩnh vực Công an, Hải quan...nên địa phương gặp lúng túng trong việc triển khai áp dụng các biểu mẫu.⁸⁰

+ Mẫu biên bản số 1 ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP có hướng dẫn phải ghi rõ tang vật, phương tiện, giấy tờ bị tạm giữ nhưng theo quy trình tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 125 Luật XLVPHC, trước khi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì phải có quyết định tạm giữ của người có thẩm quyền, sau đó mới lập biên bản tạm giữ (ngoại trừ tạm giữ trong trường hợp cần phải tạm giữ ngay).. Do giữa Luật XLVPHC và biểu mẫu 01 của Nghị định 81/2013/NĐ-CP không thống nhất cho nên dẫn đến cách hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau. Để cho thuận tiện, nhanh chóng thì các lực lượng chức năng thường chọn áp dụng biểu mẫu 01 để ghi luôn việc tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy tờ vi phạm hành chính thay vì phải làm theo trình tự, thủ tục là phải có quyết định tạm giữ, biên bản tạm giữ.⁸¹

+Mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 81 có nội dung “*Cá nhân/Tổ chức vi phạm gửi văn bản yêu cầu giải trình đến ông/bà..... trước ngày... tháng... năm.... Để thực hiện quyền giải trình*” là chưa phù hợp, vì theo quy định của Điều 61 Luật XLVPHC, người có quyền giải trình có thể thực hiện việc giải trình bằng hình thức giải trình trực tiếp hoặc giải trình bằng văn bản. Hơn nữa, trong một số trường hợp, có thể chưa xác định được người có thẩm quyền xử phạt ngay tại thời điểm lập biên bản vi phạm hành chính.⁸²

+ Một số biểu mẫu kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP còn khó hiểu, chưa dễ áp dụng như mẫu quyết định số 02 về xử phạt VPHC phần nội dung áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả 6a, 6b, 10a, 10b, do đó việc ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính của một số cơ quan, đơn vị chưa tuân thủ đúng mẫu.⁸³

+ Mẫu Biên bản số 05 ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP có chữ ký, dấu của người ra quyết định tạm giữ. Đối với những trường hợp tang vật, phương tiện vi phạm thuộc thẩm quyền tạm giữ của Chủ tịch UBND tỉnh thì việc phải có chữ ký của Chủ tịch UBND tỉnh rất khó khăn.⁸⁴

⁷⁹ Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Cần Thơ, An Giang, Trà Vinh, Long An, Quảng Ngãi, Đồng Nai, Nghệ An, Kiên Giang, Điện Biên

⁸⁰ Tây Ninh

⁸¹ Lào Cai, TP Hồ Chí Minh

⁸² TP Hồ Chí Minh

⁸³ Lạng Sơn

⁸⁴ Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Sóc Trăng, Lào Cai

+ Tại các biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 81/2013/NĐ-CP có phần ghi chú (*) yêu cầu ghi đầy đủ tên xã, tên huyện, tên tỉnh trong văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã; ghi đầy đủ tên tỉnh, tên huyện trong văn bản thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện. Tuy nhiên Ủy ban nhân dân là cấp hành chính được tổ chức theo Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004, theo đó: Ủy ban nhân dân tỉnh không phải là cơ quan chủ quản của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện không phải là cơ quan chủ quản của Ủy ban nhân dân cấp xã, nên không thể ghi tương tự như trong trường hợp cơ quan ban hành văn bản là cơ quan trực thuộc của Ủy ban nhân dân tỉnh được.⁸⁵

- Điều 3 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định “*Thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề đối với hành vi vi phạm hành chính phải được quy định thành khung thời gian cụ thể, khoảng cách giữa thời gian tước tối thiểu và tối đa không quá lớn*”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản QPPL nào hướng dẫn cách xác định thời gian tước cụ thể đối với một hành vi vi phạm, dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong trường hợp quy định thời hạn tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo khung thời gian.⁸⁶

- Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định “*Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị lập biên bản và ra quyết định xử phạt một lần*”. Trong thực tế người có thẩm quyền áp dụng pháp luật gặp lúng túng với trường hợp cơ quan có thẩm quyền đã lập biên bản với hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, chưa ra quyết định xử phạt nhưng sau khi kiểm tra phát hiện hình thức và nội dung biên bản không phù hợp. Nếu lập biên bản lại thì không phù hợp với quy định, nếu vẫn xử phạt thì biên bản lập sai xử lý thế nào?⁸⁷

- Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP dẫn chiếu đến hình thức nộp phạt theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều này nhưng khoản 2 Điều 10 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không có điểm b mà hình thức nộp phạt lại được quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định này.⁸⁸

- Khoản 2 Điều 16 Nghị định 81/2013/NĐ-CP quy định “*...khi đối tượng đã ít nhất hai lần xử phạt vi phạm hành chính trong 06 tháng...*” là không phù hợp với các quy định tại khoản 4 Điều 92 và khoản 1 Điều 94 Luật XLVPHC “*...người có hai lần trở lên trong 06 tháng có hành vi vi phạm hành chính theo quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự*”.⁸⁹

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP không quy định cụ thể cách thức, trình tự, thủ tục thực hiện biện pháp cưỡng chế.⁹⁰

⁸⁵ Lào Cai

⁸⁶ Bộ Giao thông vận tải

⁸⁷ Bình Thuận, Phú Yên, Tiền Giang, Cà Mau

⁸⁸ Tiền Giang

⁸⁹ Bình Định

⁹⁰ Tây Ninh

- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP chưa quy định rõ cơ chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.⁹¹

- Quy định thời điểm báo cáo năm trong Nghị định số 81/2013/NĐ-CP từ 01/10 năm trước đến 30/09 năm nay là chưa phù hợp với thời điểm báo cáo năm kế hoạch của các cơ quan đơn vị (31/12) dẫn đến nhiều cơ quan đơn vị chưa chốt số liệu dẫn đến báo cáo chiếu lệ, số liệu không chính xác hoặc vênh nhau giữa các ngành.⁹²

1.2.2 Những khó khăn, vướng mắc liên quan đến các Nghị định khác:

1.2.2.1 Một số vấn đề lớn liên quan đến các Nghị định của Chính phủ:

- Về tính thống nhất, đồng bộ giữa các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính:

+ Việc quy định về áp dụng mức xử phạt đối với cá nhân, tổ chức tại các Nghị định chưa thống nhất với nhau và với Luật XLVPHC, có Nghị định quy định mức xử phạt áp dụng đối với tổ chức, có Nghị định quy định mức xử phạt áp dụng đối với cá nhân, có Nghị định lại không quy định, gây khó khăn cho người có thẩm quyền áp dụng pháp luật.⁹³

+ Cùng là hành vi kinh doanh trò chơi điện tử ở địa điểm cách trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200m có thể bị xử phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện hoặc điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo do hai cơ quan có thẩm quyền xử phạt khác nhau là Thanh tra Sở Thông tin truyền thông và Thanh tra Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch.⁹⁴

+ Các hành vi vi phạm về sản xuất, kinh doanh hàng cấm tại Nghị định 185/2013/NĐ-CP trùng lặp với các hành vi quy định xử phạt vi phạm về sản xuất thuốc không có số đăng ký; kinh doanh, nhập khẩu thuốc chưa được phép lưu hành tại Việt Nam tại Nghị định số 176/2013/NĐ-CP (điểm a khoản 5 Điều 39; điểm b khoản 6 Điều 40; điểm a khoản 1 Điều 41); Nghị định số 119/2013/NĐ-CP (khoản Điều 16; khoản 6 Điều 17).⁹⁵

+ Hành vi “kinh doanh không có biển hiệu” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 66 Nghị định 158/2013/NĐ-CP trùng lặp với hành vi “không treo biển đại lý Internet hoặc điểm cung cấp dịch vụ truy cập Internet công cộng” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP tuy nhiên mức xử phạt lại

⁹¹ Hải Phòng

⁹² Điện Biên

⁹³ Quảng Ninh

⁹⁴ Bắc Giang

⁹⁵ Bến Tre

chênh lệch nhau rất lớn (10.000.000 – 15.000.000 đồng đối với hành vi “kinh doanh không có biển hiệu” và 2.000.000 đồng – 5.000.000 đồng đối với hành vi “*không treo biển đại lý Internet hoặc điểm cung cấp dịch vụ Internet công cộng*”).⁹⁶ Tương tự như vậy, hành vi “*kinh doanh không đúng ngành nghề, mặt hàng, địa điểm kinh doanh ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*” (khoản 1, Điều 6 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP) trùng lặp với hành vi “*kinh doanh ngành, nghề không có trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*” (Điều 25 Nghị định số 155/2013/NĐ-CP) tuy nhiên mức phạt tiền được áp dụng đối với các hành vi này cũng có sự chênh lệch rất lớn. (Mức phạt tiền lần lượt là 1.000.000 – 5.000.000 và 15.000.000 – 20.000.000).⁹⁷

+ Lực lượng quản lý thị trường không có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi “*không gắn tên doanh nghiệp tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 32 Nghị định 155/2013/NĐ-CP nhưng lại có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi “*kinh doanh mà không treo biển hiệu*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 66 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP.⁹⁸

+ Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu có 02 Nghị định xử phạt điều chỉnh là Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa và Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27/08/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và dầu khí dầu mỏ hóa lỏng.⁹⁹

- Về phân định thẩm quyền xử phạt của các lực lượng chức năng:

Việc phân định thẩm quyền của các chức danh trong các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính còn chung chung, không gắn với từng hành vi vi phạm tại các điều, khoản cụ thể, đặc biệt là của lực lượng Công an nhân dân, Quản lý thị trường, Chủ tịch UBND các cấp, Thanh tra chuyên ngành...¹⁰⁰

Hiện nay, trong tổng số 26 nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính có quy định thẩm quyền chung của các chức danh có thẩm quyền xử phạt, tính đến thời điểm hiện nay, có 07 nghị định đang được các cơ quan chủ trì soạn thảo sửa đổi, bổ sung và trình Chính phủ xem xét, quyết định ban hành (đối với các nghị định này, Bộ Tư pháp đã có ý kiến góp ý và thẩm định, trong đó có nội dung về phân định thẩm quyền xử phạt); 02 nghị định do Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch chủ trì soạn thảo đã được rà soát và báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án dự kiến sửa đổi, bổ sung các quy định về phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; còn 17 nghị định

⁹⁶ Quảng Ninh

⁹⁷ TP Hồ Chí Minh

⁹⁸ TP Hồ Chí Minh

⁹⁹ Bình Định

¹⁰⁰ Bộ Công an, Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch, Gia Lai, Cần Thơ, Trà Vinh, Đắk Nông

chưa được các cơ quan chủ trì soạn thảo tiến hành rà soát và phân định cụ thể thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt.

- Về đối tượng xử phạt:

Điều 5 Luật XLVPHC quy định việc xử phạt vi phạm hành chính chỉ áp dụng đối với cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên trên thực tế phát sinh các đối tượng vi phạm là hộ gia đình hoặc cộng đồng dân cư, cơ sở tôn giáo... Một số Nghị định đã bổ sung các đối tượng xử phạt ngoài cá nhân và tổ chức, ví dụ như Nghị định số 102/2014/NĐ-CP (điểm a khoản 1 Điều 2) quy định bổ sung đối tượng hộ gia đình, cộng đồng dân cư và áp dụng mức xử phạt như đối với cá nhân. Trên thực tế, đối với đối tượng vi phạm là hộ gia đình, do không có hướng dẫn cụ thể nên các cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc xử phạt vợ hay chồng hay cả hai vợ chồng hay là cả hộ gia đình.¹⁰¹

- Về việc ban hành các Nghị định của Chính phủ:

+ Việc chậm ban hành các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chuyên ngành tạo ra những khoảng trống trong quá trình triển khai thi hành Luật XLVPHC. Ví dụ như Nghị định quy định về biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức¹⁰²; Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng¹⁰³; Nghị định xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng, tôn giáo¹⁰⁴...

+ Chính phủ chưa hướng dẫn việc xây dựng cơ sở dữ liệu về XLVPHC ở địa phương, do vậy chưa có cơ chế giám sát, theo dõi, chia sẻ và cung cấp thông tin về đối tượng vi phạm hành chính nên trên thực tế khó xác định các trường hợp tái phạm, vi phạm nhiều lần đối với hành vi vi phạm pháp luật hành chính để áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 10 Luật XLVPHC¹⁰⁵ và thực hiện nhiệm vụ gửi các văn bản, quyết định về công tác XLVPHC cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về XLVPHC của Bộ Tư pháp, cơ quan tư pháp địa phương theo quy định tại khoản 6 Điều 17 Luật XLVPHC.¹⁰⁶

- Về quy định thẩm quyền lập biên bản của công chức, viên chức:

Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định thẩm quyền lập biên bản cho công chức, viên chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ. Tuy nhiên một số Nghị định không giao thẩm quyền lập biên bản cho công chức cấp xã, viên chức như Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi; Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành

¹⁰¹ Gia Lai, An Giang, Bình Thuận, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đắk Lắk, Cao Bằng, Nghệ An, Khánh Hòa

¹⁰² Bộ Nội vụ; Hà Nội, Vĩnh Phúc, Điện Biên

¹⁰³ Cần Thơ

¹⁰⁴ Đắk Lắk

¹⁰⁵ Hà Nội, Tuyên Quang, Trà Vinh, Quảng Ngãi, Bình Phước, Hà Tĩnh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Đồng Tháp, Khánh Hòa

¹⁰⁶ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thừa Thiên Huế, Vĩnh Phúc, Cà Mau

chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở...do vậy không đảm bảo được yêu cầu quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực liên quan.¹⁰⁷

Bên cạnh đó, điều khoản này cũng quy định “*các chức danh có thẩm quyền lập biên bản được quy định cụ thể tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước*”. Tuy nhiên, nhiều nghị định chưa quy định cụ thể các chức danh có thẩm quyền lập biên bản mà chỉ quy định chung là thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý (Nghị định số 178/2013/NĐ-CP; Nghị định số 174/2013/NĐ-CP...), vì vậy còn nhiều cách hiểu và áp dụng khác nhau, dẫn đến thực hiện không thống nhất.¹⁰⁸

1.2.2.2 Một số vấn đề cụ thể liên quan đến các Nghị định của Chính phủ:

- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa:

+ Nghị định số 80/2013/NĐ-CP quy định việc áp dụng hình thức xử phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả là buộc nộp lại số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm là “*buôn bán hàng đóng gói sẵn mà lượng của hàng đóng gói sẵn đó có giá trị trung bình nhỏ hơn giá trị trung bình cho phép theo yêu cầu kỹ thuật đo lường do tổ chức, cá nhân công bố hoặc do cơ quan có thẩm quyền quy định để thu lợi bất hợp pháp*” (khoản 2 và khoản 3 Điều 16). Tuy nhiên Nghị định chưa quy định hình thức xử lý đối với hàng hóa vi phạm.¹⁰⁹

+ Khoản 6 Điều 26 Nghị định số 80/2013/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt bổ sung: “*Tịch thu hàng hóa không đảm bảo an toàn sử dụng cho người, vật nuôi, cây trồng, ảnh hưởng đến môi sinh, môi trường đối với vi phạm quy định từ khoản 1 đến khoản 5 khi không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 7 Điều này*”. Trong khi đó điểm a khoản 7 điều này quy định: Buộc thu hồi hàng hóa vi phạm về nhãn đang lưu thông trên thị trường. Như vậy, đã không thu hồi được hàng hóa vi phạm về nhãn đang lưu thông trên thị trường thì việc tịch thu là không khả thi.¹¹⁰

¹⁰⁷ Đồng Nai

¹⁰⁸ Lạng Sơn

¹⁰⁹ Sóc Trăng

¹¹⁰ TP Hồ Chí Minh

+ Nghị định số 80/2013/NĐ-CP chưa quy định biện pháp xử lý về sai số phương tiện đo gây khó khăn công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng.¹¹¹

- Nghị định số 93/2013/NĐ-CP ngày 20/08/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông hàng hải, đường thủy nội địa:

+ Điều 69 Nghị định số 93/2013/NĐ-CP quy định Thanh tra giao thông có quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm liên quan đến công trình giao thông, cơ sở đào tạo, đóng mới, hoán cải, cảng, bến...trừ cảng, bến thủy nội địa thuộc phạm vi trách nhiệm của Cảng vụ đường thủy nội địa. Vì vậy công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Thanh tra giao thông gặp nhiều khó khăn do có sự chồng chéo về thẩm quyền.¹¹²

+ Mức xử phạt đối với hành vi không trang bị hoặc trang bị không đủ thiết bị cứu đắm (phao cứu sinh) là quá thấp (từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng), không đủ tính răn đe đối với chủ phương tiện.¹¹³

- Nghị định số 95/2013/NĐ-CP ngày 22/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

+ Khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 14 Nghị định số 95/2013/NĐ-CP chỉ quy định một mức xử phạt đối với hành vi vi phạm về thời giờ nghỉ ngơi, làm việc, làm thêm giờ quá giới hạn cho phép nhưng không phân chia mức xử phạt tương ứng theo quy mô, số lượng lao động làm thêm giờ là không hợp lý.¹¹⁴

+ Một số hành vi vi phạm của người sử dụng lao động trong Nghị định số 95/2013/NĐ-CP bị áp dụng biện pháp xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động. Tuy nhiên nếu áp dụng biện pháp này đối với doanh nghiệp có số lượng người lao động nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc làm, đời sống của người lao động nên rất khó áp dụng trong thực tế.

- Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27/08/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng:

+ Hành vi chiết nạp LPG trái phép được điều chỉnh bởi 02 điều khoản là khoản 2 Điều 53 và điểm đ khoản 2 Điều 57 Nghị định số 97/2013/NĐ-CP nhưng quy định hình thức xử phạt khác nhau.¹¹⁵

+ Các hành vi "mua, bán, vận chuyển, trao đổi, lưu trữ các loại chai LPG và LPG chai của thương nhân kinh doanh LPG khác ngoài hợp đồng đã ký" được quy

¹¹¹ Lạng Sơn

¹¹² Quảng Ninh

¹¹³ Quảng Ninh

¹¹⁴ Đồng Nai

¹¹⁵ Lâm Đồng

định tại điểm d khoản 2 Điều 53 của Nghị định số 97/2013/NĐ-CP đã bao hàm tất cả các hành vi được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 49, điểm c khoản 4 Điều 50, điểm c khoản 3 Điều 51 Nghị định này nhưng khung tiền phạt lại không thống nhất.¹¹⁶

+ Nghị định số 97/2013/NĐ-CP chưa có chế tài xử phạt đối với các hành vi không chấp hành việc lưu mẫu xăng, không trang bị ca đong, bình đong và không xuất trình được phiếu xét nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa theo quy định theo yêu cầu của cơ quan chức năng.¹¹⁷

- *Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/08/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp:*

- Các quy định xử phạt trong Nghị định số 99/2013/NĐ-CP đang chưa cụ thể, rõ ràng, đặc biệt là trình tự, thủ tục tiến hành xác minh, xử lý vi phạm đối với tổ chức, cá nhân vi phạm phức tạp, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành.¹¹⁸

- *Nghị định 102/2014/NĐ-CP ngày 10/12/2014 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai:*

+ Nghị định số 102/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với hành vi hủy hoại đất trong khi hành vi này đã được quy định tại khoản 25 Điều 3 và điểm b khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013.¹¹⁹

+ Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 102/2013/NĐ-CP quy định: "Đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm để xử lý. Trường hợp các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong Nghị định này có lợi cho đối tượng vi phạm hành chính thì áp dụng các quy định của Nghị định này để xử lý." Tuy nhiên trên thực tế tại địa phương, đối với những trường hợp vi phạm đã xảy ra từ rất lâu, việc xác định thời điểm vi phạm cũng như việc truy lại các quy định pháp luật về XLVPHC tại thời điểm đó rất khó khăn. Điều này sẽ dẫn đến có địa phương bỏ qua không XLVPHC hoặc đối tượng vi phạm hành chính cố tình không khai báo trung thực.¹²⁰

+ Nghị định số 102/2013/NĐ-CP chưa có quy định chế tài xử phạt đối với hành vi thiếu trách nhiệm để đất bị lấn chiếm (điểm đ khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013); hành vi chậm đưa đất vào sử dụng quá thời gian quy định (điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013).¹²¹

¹¹⁶ Bà Rịa - Vũng Tàu

¹¹⁷ Lạng Sơn

¹¹⁸ Bình Phước

¹¹⁹ Long An

¹²⁰ Phú Yên

¹²¹ Bắc Kạn

- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/09/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản:

+ Nghị định số 103/2013/NĐ-CP không quy định chế tài xử phạt hành vi "Hoạt động sai nội dung ghi trong giấy phép về khai thác thủy sản".¹²²

+ Mức xử phạt đối với hành vi vi phạm trong khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cao hơn nhiều so với phương tiện, tang vật bị tạm giữ do vậy nhiều trường hợp chủ tang vật, phương tiện bỏ trốn, không chấp hành quyết định xử phạt. Các cơ quan chức năng cũng gặp khó khăn trong việc xử lý các tang vật, phương tiện này.¹²³

+ Việc quy định thẩm quyền xử phạt của công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành là quá thấp so với mức phạt của hầu hết các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thủy sản. Nhiều trường hợp các hành vi vi phạm trên biển phải chuyển hồ sơ, tang vật về đất liền để người có thẩm quyền xử lý nên tốn nhiều chi phí và thời gian.

- Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn

+ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt đối với hành vi không niêm yết giá (khoản 1 Điều 12) là không đủ sức răn đe (phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm lần đầu hoặc phạt tiền từ 300.000 đồng – 500.000 đồng đối với vi phạm từ lần thứ hai trở lên tại Điều 12 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP)¹²⁴;

+ Điều 42 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP chỉ quy định thẩm quyền xử phạt của Thanh tra viên, Chánh thanh tra Sở Tài chính mà không quy định thẩm quyền của Thanh tra viên, chánh thanh tra các sở, ngành khác và trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành cấp Sở, do vậy gây khó khăn trong công tác xử phạt trên thực tế.¹²⁵

+ Nghị định chưa quy định thẩm quyền xử phạt của UBND các cấp, lực lượng Quản lý thị trường, Công an, Hải quan đối với lĩnh vực giá, hóa đơn gây khó khăn cho việc chứng minh các trường hợp hàng lậu, hành vi xoay vòng hóa đơn, sử dụng một hóa đơn cho nhiều lô hàng để trốn thuế, kinh doanh hàng lậu. Trong khi đó, cơ quan thuế không có chức năng kiểm tra hàng hóa lưu thông trên thị trường nên không thể xử lý tận gốc việc bán hàng không có hóa đơn để trốn thuế, hàng lậu.¹²⁶

+ Điểm a khoản 1 Điều 25 quy định xử phạt đối với hành vi thu phí, lệ phí không đúng mức phí, lệ phí theo quy định của pháp luật có số tiền vi phạm dưới 10.000.000 đồng là quá chung chung, gây khó khăn cho việc xử phạt của các cơ quan chức năng.¹²⁷

¹²² Bình Thuận

¹²³ Thừa Thiên Huế

¹²⁴ Gia Lai, Bến Tre, TP Hồ Chí Minh

¹²⁵ Yên Bái, Lào Cai

¹²⁶ Bến Tre, An Giang, Long An, TP Hồ Chí Minh

¹²⁷ Đồng Tháp

+ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với một số hành vi liên quan đến hoạt động thẩm định giá; đăng ký giá, kê khai giá.¹²⁸

- *Nghị định số 119/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi:*

+ Nghị định số 119/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm trong phòng, chống dịch bệnh trên cạn, ví dụ như hành vi kinh doanh, vận chuyển động vật làm lây lan dịch bệnh.¹²⁹

+ Nghị định 119/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với một số hành vi vi phạm như bán thịt gia cầm không có dấu kiểm soát giết mổ; đưa gia súc vào lò mổ để giết mổ không có giấy chứng nhận tiêm phòng...¹³⁰

- *Nghị định số 139/2013/NĐ-CP ngày 22/10/2013 của Chính phủ quy định xử lý vi phạm hành chính về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; đê điều; phòng, chống lụt, bão:*

+ Hệ thống biểu mẫu áp dụng trong công tác XLVPHC đã ban hành không phù hợp với tính đặc thù của lĩnh vực thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai.¹³¹

+ Hiện tại chưa có hướng dẫn cụ thể về quy trình lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đê điều, thủy lợi và phòng, chống thiên tai do vậy công tác áp dụng pháp luật còn nhiều bất cập.¹³²

+ Quy định về mức xử phạt tại một số điều, khoản trong Nghị định số 139/2013/NĐ-CP không phù hợp với thực tế địa phương và không phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi vi phạm.¹³³

+ Một số hành vi vi phạm được xác định có làm ảnh hưởng đến an toàn của công trình thủy lợi, đê điều nhưng chưa được quy định chế tài xử phạt trong Nghị định số 139/2013/NĐ-CP.¹³⁴

- *Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2013 của Chính phủ quy định về XPVPHC trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản:*

+ Nghị định 142/2013/NĐ-CP chưa quy định cụ thể chế tài xử phạt đối với hành vi mua bán, vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp¹³⁵; hành vi vận chuyển, tàng trữ, thu gom khoáng sản trái phép (trên thực tế, khi phát hiện những hành vi vi phạm này, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường phải chuyển hồ sơ cho

¹²⁸ Bộ Tài chính

¹²⁹ Hà Tĩnh

¹³⁰ Thừa Thiên Huế

¹³¹ Thừa Thiên Huế

¹³² Thừa Thiên Huế

¹³³ Thừa Thiên Huế

¹³⁴ Thừa Thiên Huế

¹³⁵ Bộ Công an, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hải Phòng, Lạng Sơn

cơ quan QLTT xử phạt theo Nghị định số 185/2013/NĐ-CP)¹³⁶; hành vi khai thác khoáng sản không có hợp đồng thuê đất.¹³⁷

+ Điều 29 Nghị định 142/2013/NĐ-CP quy định về việc phạt tiền đối với hành vi “khai thác khoáng sản vượt ra ngoài phạm vi đến 10% tổng diện tích hoặc tổng độ cao của khu vực được phép khai thác khoáng sản...”. Quy định này dẫn đến các cách hiểu khác nhau gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng.¹³⁸

- Nghị định số 155/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư:

+ Điểm b, Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 155/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định “*thực hiện dự án chậm so với tiến độ quy định trong giấy chứng nhận đầu tư mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận*” đều xử phạt mức từ 20 đến 30 triệu đồng, không phân biệt thời gian chậm cụ thể (chậm 10 ngày, chậm một năm hoặc vài năm) do đó chưa thể hiện sự công bằng.¹³⁹

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo:

+ Nghị định số 158/2013/NĐ-CP không quy định hình thức xử phạt bổ sung tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính nên các cơ quan chức năng gặp khó khăn trong việc xử lý triệt để hành vi vi phạm.¹⁴⁰

+ Hiện nay Nghị định số 158/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với hành vi vi phạm trong hoạt động kinh doanh quầy bar vì nhiều quầy bar hiện nay đang hoạt động như vũ trường trá hình.¹⁴¹

- Nghị định 171/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt và Nghị định số 107/2014/NĐ-CP ngày 17/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 171/2013/NĐ-CP:

+ Hiện nay Nghị định 171/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với nhà cung cấp dịch vụ thiết bị giám sát hành trình không đảm bảo chất lượng như đăng ký, lắp đặt, không thực hiện đúng hợp đồng về bảo hành, bảo trì, duy trì tình trạng hoạt động tốt nhất của thuê bao giám sát hành trình.¹⁴²

+ Quy định về người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính tại Điều 73 Nghị định số 171/2013/NĐ-CP chưa hợp lý vì việc kiểm tra công tác trật tự an toàn giao thông đường bộ và đường sắt là do công chức phường, xã chuyên môn hoặc

¹³⁶ Bắc Kạn

¹³⁷ Kiên Giang

¹³⁸ Bắc Kạn

¹³⁹ Lạng Sơn

¹⁴⁰ Bộ văn hóa – Thể thao – Du lịch, TP Hồ Chí Minh

¹⁴¹ Bộ Văn hóa – Thể thao – Du lịch

¹⁴² An Giang

viên chức đội Quản lý trật tự đô thị thực hiện nhưng lại không được lập biên bản. Bản thân Chủ tịch UBND các cấp không thể thường xuyên trực tiếp đi kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính được.¹⁴³

+ Mức phạt tiền đối với hành vi không đội mũ bảo hiểm đối với người đi xe đạp điện không đội mũ bảo hiểm là 100.000 - 200.000; đối với người từ 16-18 tuổi mức phạt bằng 50% tại Nghị định số 171/2013/NĐ-CP là chưa đủ sức răn đe.¹⁴⁴

+ Nghị định 171/2013/NĐ-CP quy định Thanh tra giao thông có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi như chạy sai hành trình, lịch trình; dừng, đỗ, đón trả khách. Tuy nhiên theo quy định thì Thanh tra giao thông chỉ được xử lý tại các điểm giao thông tĩnh.¹⁴⁵

- Nghị định số 171/2013/NĐ-CP và Nghị định số 107/2014/NĐ-CP quy định hành vi sử dụng Giấy đăng ký xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp chỉ áp dụng hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu các loại giấy tờ trên mà không quy định tịch thu phương tiện nên không thể tịch thu được phương tiện xe mô tô và xe mô tô 3 bánh không có nguồn gốc hợp pháp (Giấy đăng ký xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp).¹⁴⁶

- *Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện:*

+ Chưa có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện tịch thu tài khoản có trong sim theo quy định tại khoản 8 Điều 30 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP.¹⁴⁷

+ Chưa có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện truy thu phí sử dụng tần số trong thời gian sử dụng tần số không có giấy phép theo quy định tại khoản 13 Điều 77 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP.¹⁴⁸

+ Nghị định 174/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với hành vi không đăng ký hoạt động cơ sở in; không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy; hợp tác với cơ sở in khác để thực in chế bản; in, gia công sau in nhưng không có văn bản chấp thuận của tổ chức, cá nhân có sản phẩm đặt in theo quy định tại Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/06/2014 của Chính phủ.¹⁴⁹

- *Nghị định số 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế:*

¹⁴³ Phú Yên

¹⁴⁴ Bắc Giang, Hải Phòng

¹⁴⁵ Nghệ An

¹⁴⁶ Bộ Công an

¹⁴⁷ Long An

¹⁴⁸ Long An

¹⁴⁹ Long An

+ Nghị định số 176/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với hành vi không niêm yết giá thuốc của các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc chữa bệnh theo Luật Dược (Điều 5, Điều 23, Điều 28).¹⁵⁰

+ Quy định xử phạt đối với hành vi vi phạm như bán thuốc không rõ nguồn gốc, xuất xứ (điểm c khoản 6 Điều 40 Nghị định số 176/2013/NĐ-CP) giống nhau đối với người bán số lượng nhỏ cũng như người bán số lượng nhiều là không hợp lý.¹⁵¹

- *Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm:*

+ Chế tài xử phạt trong Nghị định số 178/2013/NĐ-CP chưa đủ sức giáo dục, răn đe cá nhân, tổ chức vi phạm; số tiền nộp phạt đối với một số hành vi vi phạm còn thấp hơn so với chi phí để thực hiện quy định về an toàn vệ sinh đúng pháp luật.¹⁵²

+ Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính về An toàn thực phẩm quy định: *“Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm thuộc danh mục được phép sử dụng theo quy định nhưng đã quá thời hạn sử dụng hoặc không có thời hạn sử dụng”* nhưng hành vi kinh doanh thực phẩm quá hạn sử dụng lại chưa được quy định tại Nghị định này.¹⁵³

+ Điều 9 Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt mức phạt tiền (05 đến 10 triệu; 10 đến 20 triệu; 20 đến 40 triệu) đối với vi phạm quy định về sử dụng vật liệu bao gói, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, nhưng trong thực tế mức phạt tại điều này là cao đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh vừa và nhỏ.¹⁵⁴

+ Khoản 1 Điều 11 Nghị định 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi không thực hiện cập nhật kiến thức an toàn thực phẩm theo quy định cho đối tượng thuộc diện phải cập nhật kiến thức...”. Tuy nhiên không có văn bản nào hướng dẫn hình thức cập nhật như thế nào, thời gian cập nhật trong bao lâu, nội dung cập nhật là nội dung gì...vì vậy cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc áp dụng pháp luật.¹⁵⁵

+ Điểm a, khoản 3, điều 13 Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 5 đến 10 triệu đồng về hành vi *“sử dụng nước không đạt quy chuẩn kỹ thuật để sản xuất, kinh doanh thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm”*.

¹⁵⁰ Yên Bái

¹⁵¹ Lâm Đồng

¹⁵² Bình Thuận, Ninh Bình

¹⁵³ Lạng Sơn

¹⁵⁴ Lạng Sơn

¹⁵⁵ Bình Định

Tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể rõ ràng thế nào là nước không đạt quy chuẩn kỹ thuật.¹⁵⁶

+ Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định các mức xử phạt khác nhau đối với hành vi ” sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng” (phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng) và hành vi ”sử dụng hóa chất không có trong danh mục được phép sử dụng; hóa chất không rõ nguồn gốc để sản xuất, chế biến thực phẩm.” (phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng) nhưng lại không quy định cụ thể như thế nào là hóa chất, như thế nào là phụ gia thực phẩm khiến cơ quan chức năng gặp lúng túng trong việc xác định hành vi. Ví dụ chất Tinopan có tính năng làm trắng và tươi thực phẩm nhưng về bản chất là hóa chất.¹⁵⁷

- Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

+ Các hành vi vi phạm về chất thải nguy hại chỉ quy định chế tài đối với hành vi chôn lấp, đổ, thải chất thải nguy hại là không đúng quy định về bảo vệ môi trường.¹⁵⁸

+ Nghị định số 179/2013/NĐ-CP chưa quy định thẩm quyền của lực lượng Công an đối với các hành vi vi phạm liên quan đến quản lý chất thải nguy hại.¹⁵⁹

+ Đối với hành vi vi phạm vận chuyển chất thải nguy hại Nghị định số 179/2013/NĐ-CP không quy định từng mức định lượng gây khó khăn trong công tác phòng ngừa, đấu tranh xử lý. Dẫn tới các đối tượng vận chuyển thường chia nhỏ khối lượng chất thải nguy hại để vận chuyển bằng phương tiện xe máy tránh kiểm tra xử lý.¹⁶⁰

+ Điều 8 và Điều 12 Nghị định 179/2013/NĐ-CP có quy định việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm các quy định về thực hiện cam kết bảo vệ môi trường, được phân chia thành 02 nhóm đối tượng xử phạt khác nhau là nhóm đối tượng phải lập dự án đầu tư và nhóm đối tượng không phải lập dự án đầu tư. Tuy nhiên quy định này chưa được hướng dẫn cụ thể dẫn đến quá trình thực hiện còn lúng túng.¹⁶¹

+ Điều 15, Điều 16 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP quy định xử phạt hành vi thải bụi, khí thải có chứa các thông số về môi trường. Tuy nhiên hành vi vi phạm các nguồn thải mà 2 điều luật trên xử phạt đa số là nguồn thải tập trung như qua ống khói, bể còn các trường hợp khí thải phân tán gây ô nhiễm môi trường như mùi ốt bột phoi

¹⁵⁶ Lạng Sơn

¹⁵⁷ Tây Ninh

¹⁵⁸ Bắc Giang

¹⁵⁹ Bắc Giang

¹⁶⁰ Bắc Giang

¹⁶¹ Long An, Bình Định

khô khi trời nắng hoặc ô nhiễm bụi than từ các bãi than phân tán thì chưa có văn bản hướng dẫn gây khó khăn cho công tác xử lý.¹⁶²

+ Điều 30 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hoạt động sản xuất, kho tàng không thực hiện đúng quy định về khoảng cách an toàn về bảo vệ môi trường đối với khu dân cư. Tuy nhiên, chưa hướng dẫn cụ thể cách xác định khoảng cách an toàn.¹⁶³

+ Điểm n, o khoản 1 Điều 54 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP đã hạn chế thẩm quyền của lực lượng cảnh sát môi trường đối với một số hành vi vi phạm, ví dụ như hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có cam kết bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường (quy định tại Điều 12 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP).¹⁶⁴

+ Điều 72 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP quy định “Các hành vi vi phạm hành chính được thực hiện hoặc phát hiện trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà chưa lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì xử phạt theo quy định của Nghị định này”. Tuy nhiên khoản 2 Điều 79 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2008 quy định “Không được quy định hiệu lực trở về trước” đối với các trường hợp quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý hoặc quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn. Trong khi đó, nhiều hành vi vi phạm quy định tại Nghị định số 179/2013/NĐ-CP đều có khung hình phạt cao hơn nhiều lần so với hành vi vi phạm tương tự hoặc không có quy định tại Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31/12/2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực môi trường (đã được thay thế bởi Nghị định số 179/2013/NĐ-CP).¹⁶⁵

+ Điểm d khoản 2 Điều 30 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “phát tán mùi ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người”. Thực tiễn cho thấy phần lớn chủ thể của hành vi này là các hộ chăn nuôi. Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc xác định hoạt động của các hộ chăn nuôi có phải là hoạt động sản xuất không, nếu là hoạt động sản xuất thì quy mô chăn nuôi như thế nào. Vì theo Phụ lục IV, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, “chăn nuôi gia súc, gia cầm...với quy mô chuồng trại nhỏ hơn 50m²...thuộc đối tượng không phải đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Ngoài ra chưa có hướng dẫn

¹⁶² TP Hồ Chí Minh

¹⁶³ TP Hồ Chí Minh

¹⁶⁴ Hà Tĩnh

¹⁶⁵ Đà Nẵng

cụ thể về khoảng cách an toàn về bảo vệ môi trường đối với khu dân cư, phương pháp xác định hành vi “phát tán mùi ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người”.¹⁶⁶

+ Điểm n, o khoản 1, Điều 54 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường đã hạn chế thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường. Lực lượng này sẽ không được xử lý các hành vi vi phạm như: vi phạm các quy định về thực hiện cam kết bảo vệ môi trường; vi phạm các quy định về thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường; vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động vận chuyển chất thải nguy hại; xử lý chất thải nguy hại; nhập khẩu phế liệu; vi phạm các quy định về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên...¹⁶⁷

+ Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 và điểm b khoản 1 Điều 59 Nghị định số 179/2013/NĐ-CP, thẩm quyền áp dụng hình thức di dời, cấm hoạt động thuộc về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gây khó khăn cho cấp huyện trong việc giải quyết dứt điểm các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm kéo dài.¹⁶⁸

+ Nghị định số 179/2013/NĐ-CP chưa quy định biện pháp khắc phục hậu quả buộc thực hiện các thủ tục còn thiếu về bảo vệ môi trường.¹⁶⁹

+ Theo quy định tại Nghị định số 179/2013/NĐ-CP, đối với nhóm hành vi vi phạm các quy định về hồ sơ, thủ tục như: Cam kết, đánh giá tác động môi trường, tư vấn dịch vụ quan trắc môi trường; các hành vi vi phạm về quản lý chất thải nguy hại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển, cho, bán, tái chế chất thải nguy hiểm... thì lực lượng Cảnh sát môi trường cấp huyện không được thực hiện các biện pháp nghiệp vụ, kiểm tra, xử lý. Trong thực tế, đây là các hành vi thường xuyên xảy ra, nếu không được tiến hành điều tra cơ bản thì không chủ động trong công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.¹⁷⁰

- Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định XPVPHC trong hoạt động thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Chính phủ đã ban hành Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 185/2013/NĐ-CP).

+ Điểm b khoản 8 Điều 3 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định “Hàng giả chất lượng công dụng là hàng hóa có định lượng chất chính hoặc tổng các chất dinh dưỡng hoặc đặc tính cơ bản khác chỉ đạt mức từ 70% trở xuống...”. Trên thực tế, việc quy định tổng các chất dinh dưỡng mà không quy định từng chất tạo ra kẽ hở để các đối tượng lợi dụng lách luật.¹⁷¹ Bên cạnh đó, việc quy định “hàng hóa có hàm lượng

¹⁶⁶ Đồng Nai

¹⁶⁷ Bộ Công an

¹⁶⁸ TP Hồ Chí Minh

¹⁶⁹ Kiên Giang

¹⁷⁰ Bộ Công an, TP Hồ Chí Minh

¹⁷¹ Thanh Hóa, Hải Phòng

định lượng chất chính ...” là khó thực hiện vì hiện nay chưa có văn bản nào quy định đối với từng loại hàng hóa thì chất nào là chất chính, gây khó khăn trong việc xử lý.¹⁷²

Ngoài ra quy định về khái niệm thuốc giả tại điểm c khoản 8 Điều 3 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP cũng không phù hợp với khái niệm về thuốc giả trong Luật Dược 2005.¹⁷³

+ Điểm b khoản 4 Điều 4 quy định về biện pháp “đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh” nhưng trên thực tế cụm từ “đình chỉ một phần hoạt động sản xuất, kinh doanh” đang có cách hiểu chưa thống nhất. Cách hiểu thứ nhất là đình chỉ nhóm hàng hoặc mặt hàng vi phạm; cách hiểu thứ hai là chỉ đình chỉ hàng hóa vi phạm. Ví dụ chủ thể có hành vi kinh doanh hàng hóa là thuốc lá điều ngoại nhập lậu có thể bị đình chỉ hoạt động kinh doanh thuốc lá ngoại hoặc chỉ bị đình chỉ kinh doanh thuốc lá ngoại nhập lậu.¹⁷⁴

+ Các hành vi vi phạm về giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP đang bị áp dụng mức xử phạt quá cao, chưa phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội ở địa phương và khó áp dụng trong thực tiễn, đặc biệt là không khả thi để áp dụng đối với đối tượng vi phạm là các hộ, cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ.¹⁷⁵

+ Nghị định số 185/2013/NĐ-CP chỉ quy định phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính “*kinh doanh không đúng ngành nghề, mặt hàng, địa điểm kinh doanh ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh*” (khoản 1 Điều 6) nhưng không quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả các hành vi đã vi phạm như buộc phải đăng ký lại hoặc buộc đăng ký thay đổi nội dung tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng tinh thần của Luật XLVPHC được ghi nhận tại điểm a khoản 1 Điều 3 “*Mọi vi phạm hành chính phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phải xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật*”.¹⁷⁶

+ Điều 17 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt bổ sung là tịch thu tang vật vi phạm, tuy nhiên khi tang vật vi phạm đã được xuất bán cho khách hàng thì không tịch thu được. Do quy định việc xác định quan hệ nhân quả giữa hành vi và tang vật vi phạm chưa cụ thể, nên dẫn đến việc xác định tang vật đã có hóa đơn bán hàng, chuyển quyền sở hữu sang người mua là đã trở thành hợp pháp, như vậy là bỏ sót nội dung xử lý vi phạm.¹⁷⁷

¹⁷² Bộ Y tế, Hà Nội, Bến Tre

¹⁷³ Bộ Y tế

¹⁷⁴ Bến Tre

¹⁷⁵ Đà Nẵng, Bình Dương

¹⁷⁶ TP Hồ Chí Minh

¹⁷⁷ Lạng Sơn

+ Điểm c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ nhưng không có giải thích cụ thể như thế nào là hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ.¹⁷⁸

+ Tại các Điểm h, Điểm i, Điểm k Khoản 1, Điều 25 Nghị định 185/2013/NĐ-CP có sự trùng lặp trong quy định về số lượng thuốc lá điều nhập lậu nhưng lại khác nhau về mức tiền phạt.¹⁷⁹

+ Điểm b khoản 4 Điều 26: Việc quy định số lượng tang vật là thuốc lá nhập lậu 1.000kg là chưa đảm bảo tính nghiêm khắc cũng như tăng cường tính phòng ngừa của quy định.¹⁸⁰

+ Các hành vi vi phạm hành chính về hoạt động kinh doanh mà không có giấy chứng nhận đăng ký chất lượng theo quy định; kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh mà không có giấy phép kinh doanh hoặc giấy phép hết hạn; kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có điều kiện mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh theo quy định hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh trong Nghị định số 185/2013/NĐ-CP mới chỉ áp dụng hình thức xử phạt chính là phạt tiền, không quy định hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động kinh doanh nên không đảm bảo tính răn đe.¹⁸¹

+ Mức xử phạt đối với hành vi kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh mà không có giấy phép theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP (từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng). Tại địa phương đa số đối tượng vi phạm là hộ kinh doanh nhỏ lẻ nên mức phạt này khó áp dụng.¹⁸²

+ Hành vi "Kinh doanh sản phẩm rượu không đúng đối tượng, địa điểm, nội dung ghi trong giấy phép kinh doanh sản phẩm rượu" (điểm b khoản 3 Điều 45 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP) trùng lặp với hành vi "Kinh doanh không đúng phạm vi, đối tượng, quy mô, thời gian, địa bàn, địa điểm, mặt hàng ghi trong giấy phép kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh được cấp" (điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 185/2013/NĐ-CP) nhưng mức xử phạt lại khác nhau.¹⁸³

- *Nghị định 110/2013/NĐ-CP ngày 24/09/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã:*

¹⁷⁸ Hà Tĩnh

¹⁷⁹ Bộ Công an, Hà Nội, Bến Tre, Lâm Đồng, Tây Ninh, Đồng Tháp, TP Hồ Chí Minh (Nghị định số 124/2015/NĐ-CP đã sửa đổi nội dung này).

¹⁸⁰ Bắc Giang, Hải Phòng

¹⁸¹ Thanh Hóa

¹⁸² Tây Ninh

¹⁸³ Thanh Hóa

+ Hiện nay Nghị định số 110/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với hành vi gian dối trong lĩnh vực hộ tịch trong khi thực tế, hành vi gian dối trong lĩnh vực hộ tịch diễn ra nhiều nơi và gây hậu quả pháp lý nghiêm trọng.¹⁸⁴

+ Điểm a khoản 4 Điều 28 Nghị định số 110/2013/NĐ-CP quy định hành vi lợi dụng việc kết hôn nhằm mục đích xuất cảnh, nhập cảnh, nhập quốc tịch Việt Nam hoặc quốc tịch nước ngoài thì bị xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên trong thực tiễn người có thẩm quyền gặp khó khăn trong việc xác định và chứng minh hành vi vi phạm này.¹⁸⁵

- Nghị định số 110/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại.¹⁸⁶

- Nghị định số 110/2013/NĐ-CP chưa quy định trình tự, thủ tục, phương thức thực hiện khi áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả hủy bỏ giấy tờ giả đối với hành vi vi phạm là sử dụng giấy tờ giả, làm giấy tờ giả trong các lĩnh vực khác nhau.¹⁸⁷

- *Nghị định số 163/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất, phân bón và vật liệu nổ công nghiệp:*

+ Nghị định chưa quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường trong khi Quản lý thị trường là lực lượng chủ chốt cùng Công an, Hải quan phát hiện các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón, đặc biệt là phân bón giả và kém chất lượng.¹⁸⁸

+ Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 163/2013/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt bổ sung “tịch thu phân bón kinh doanh đã quá thời hạn sử dụng, phân bón đã bị đình chỉ sản xuất, đình chỉ tiêu thụ...”. Tuy nhiên chương V của Nghị định này lại không quy định thẩm quyền tịch thu phân bón theo quy định của khoản 3 Điều 22 của Nghị định số 163/2013/NĐ-CP.

+ Nghị định số 163/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với hành vi kinh doanh phân bón không đạt chất lượng và không có quy định xử phạt phân bón không có trong danh mục đã gây khó khăn trong quá trình xử phạt, mục đích xử phạt vi phạm hành chính không đạt hiệu quả cao.¹⁸⁹

- *Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình:*

¹⁸⁴ Đà Nẵng

¹⁸⁵ Đà Nẵng

¹⁸⁶ TP Hồ Chí Minh

¹⁸⁷ TP Hồ Chí Minh

¹⁸⁸ Bến Tre, An Giang, Long An, Lâm Đồng, Ninh Bình, Lào Cai, TP Hồ Chí Minh

¹⁸⁹ Bà Rịa – Vũng Tàu

+ Nghị định chưa quy định thẩm quyền xử phạt của quản lý thị trường đối với hành vi vi phạm về phòng cháy, chữa cháy trong kinh doanh hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ và kinh doanh ngành nghề có điều kiện về an ninh, trật tự. Thực tế nhiều trường hợp lực lượng quản lý thị trường phát hiện hàng hóa dễ cháy nổ như xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng... vận chuyển trên đường không có hóa đơn, không đủ điều kiện về phòng cháy, chữa cháy nhưng vì không được giao thẩm quyền xử phạt nên không thể xử lý được.¹⁹⁰

+ Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định hình thức XLVPHC đối với vi phạm các quy định về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú và đi lại chỉ quy định hình thức phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền tại khoản 1; các khoản khác đều quy định hình thức xử phạt tiền và mức phạt cao (từ 15 triệu đồng trở lên), trên thực tế rất khó thực hiện, vì mức phạt này là số tiền rất lớn đối với người bị xử phạt là người Việt Nam nên không có tính khả thi nhưng không thể xử phạt họ bằng hình thức cảnh cáo.¹⁹¹

+ Điểm e khoản 2 và điểm đ khoản 3, Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định hành vi người nước ngoài không khai báo tạm trú theo quy định... nhưng Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam quy định trách nhiệm khai báo tạm trú là của chủ cơ sở, người trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động của cơ sở lưu trú.¹⁹²

+ Điều 47 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi để xảy ra cháy, nổ tại hộ gia đình là khó thực hiện, vì đây là lỗi vô ý và hơn nữa, khi xảy ra cháy, tài sản của hộ gia đình đã bị thiệt hại, gặp nhiều khó khăn không có tiền nộp phạt.¹⁹³

+ Điểm g, khoản 2, Điều 12 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quy định phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một số hành vi, trong đó có hành vi "Không nộp lại con dấu và giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu khi giải thể". Tuy nhiên, trên thực tế nhiều doanh nghiệp đăng ký kinh doanh tại một địa điểm nhưng lại hoạt động tại một địa điểm khác gây khó khăn cho việc thu hồi con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của doanh nghiệp.¹⁹⁴

+ Việc XLVPHC bằng hình thức phạt tiền đối với chủ cơ sở lưu trú cho người nước ngoài tạm trú nhưng không thực hiện khai báo tạm trú theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 17 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP quá thấp, không có tác dụng răn đe.¹⁹⁵

¹⁹⁰ Bến Tre

¹⁹¹ Bộ Công an

¹⁹² Bộ Công an, TP Hồ Chí Minh

¹⁹³ Bộ Công an

¹⁹⁴ Bộ Công an

¹⁹⁵ Bộ Công an

+ Điều 69 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP đang hạn chế tối đa thẩm quyền xử phạt của lực lượng Thanh tra chuyên ngành, không phù hợp với Điều 46 Luật XLVPHC.¹⁹⁶

+ Mức XPVPHC đối với hành vi đánh nhau có sử dụng hung khí trong Nghị định 167/2013/NĐ-CP đang còn thấp, chưa phù hợp với mức độ của hành vi vi phạm.¹⁹⁷

- *Nghị định số 97/2013/NĐ-CP ngày 27/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng:*

Điểm khoản 6 Điều 18 quy định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả “buộc nộp lại ngân sách nhà nước số lợi bất hợp pháp thu được” đối với hành vi “kinh doanh xăng dầu khi không có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu” (điểm c khoản 4 Điều 8) là không khả thi. Trên thực tế do không xác định được thời điểm vi phạm nên khó xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.¹⁹⁸

- *Nghị định số 112/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất:*

Nghị định số 112/2013/NĐ-CP chưa quy định biện pháp tạm giữ người đối với các hành vi chống lại người thi hành công vụ.¹⁹⁹

- *Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở:*

+ Việc xác định giá trị phần xây dựng sai phép, không phép quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP trong thực tế còn gặp nhiều khó khăn do không có căn cứ, cơ sở để xác định số lợi bất hợp pháp theo giá trị phần xây dựng sai phép, không phép. Mặt khác, không có đơn vị nào chịu trách nhiệm xác định phần giá trị số lợi bất hợp pháp theo quy định tại Nghị định này. Thông tư số 02/2014/TT-BXD ngày 12/01/2014 của Bộ Xây dựng hướng dẫn Nghị định 121/2013/NĐ-CP không điều chỉnh các nội dung này.²⁰⁰

+ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP quy định chỉ công chức mới có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Tuy nhiên, đối với các Đội trật tự quản lý đô thị ở cấp huyện thì chỉ có đội trưởng là công chức trong khi đội

¹⁹⁶ Bộ Công an

¹⁹⁷ TP Hồ Chí Minh

¹⁹⁸ Bến Tre

¹⁹⁹ TP Hồ Chí Minh

²⁰⁰ Đà Nẵng

trường không thể phát hiện và xử lý tất cả các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn mình quản lý.²⁰¹

+ Quy định nộp lại số lợi bất hợp pháp có được bằng 40% giá trị đối với công trình riêng lẻ và 50% giá trị đối với công trình đô thị là quá cao, khó khả thi. Hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể của Bộ Tài chính nên chưa rõ sẽ nộp vào tài khoản nào, cách tính giá trị công trình vi phạm ra sao, nên địa phương còn gặp lúng túng trong thực tiễn thi hành.²⁰²

+ Việc tồn tại song song 02 Nghị định quy định về xử lý các công trình xây dựng vi phạm (Nghị định số 180/2007/NĐ-CP và Nghị định số 121/2013/NĐ-CP) với các nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, gây khó khăn, trở ngại lớn trong việc XLVPHC về trật tự xây dựng.²⁰³

+ Các biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với các hành vi vi phạm về quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng quy định trong Nghị định số 121/2013/NĐ-CP khó thực hiện đối với những dự án, công trình nhỏ lẻ.²⁰⁴

+ Khoản 8 Điều 13 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP quy định: *“Đối với hành vi quy định tại Khoản 3, Khoản 5, Khoản 6 và Khoản 7 Điều này, sau khi có biên bản vi phạm hành chính của người có thẩm quyền mà vẫn tái phạm thì tùy theo mức độ vi phạm, quy mô công trình vi phạm bị xử phạt từ 500.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng và bị tước quyền sử dụng giấy phép xây dựng (nếu có)”*. Quy định này là chưa phù hợp với quy định của Luật XLVPHC và Nghị định số 81/2013/NĐ-CP vì theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP thì đây được xem là tình tiết tăng nặng và theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật XLVPHC thì trong trường hợp này mức tiền phạt không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.²⁰⁵

+ Điểm a, Khoản 5, Điều 30 Nghị định 121/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định hành vi vi phạm của Nhà thầu giám sát *“thi công làm sai lệch kết quả giám sát”* sẽ bị xử phạt từ 50 đến 60 triệu đồng, không phân biệt giá trị tư vấn giám sát làm sai lệch hoặc gói thầu giám sát đối với các dự án đầu tư nhỏ chưa đến 15 triệu, mà xử lý theo mức phạt trên không khả thi; việc xử phạt hành vi nghiệm thu không đúng với khối lượng thực tế đã thi công đều phạt ở mức tiền từ 30 đến 40 triệu đồng mà không phụ thuộc vào giá trị sai lệch nhiều hay ít, như vậy là chưa hợp lý.²⁰⁶

+ Chưa có quy định về biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi *“Tự ý coi nơi, chiếm dụng diện tích, không gian hoặc làm hư hỏng tài sản thuộc phân sở hữu*

²⁰¹ Long An

²⁰² Long An, Khánh Hòa

²⁰³ Bình Thuận. Hiện nay Bộ Xây dựng đang trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 180/2007/NĐ-CP và Nghị định số 121/2013/NĐ-CP.

²⁰⁴ Hải Dương

²⁰⁵ TP Hồ Chí Minh

²⁰⁶ Lạng Sơn

chung hoặc phân sử dụng chung dưới mọi hình thức; đục phá, cải tạo, tháo dỡ kết cấu của phần sở hữu chung, phần sở hữu riêng hoặc phân sử dụng riêng; thay đổi phân kết cấu chịu lực, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị sử dụng chung, kiến trúc bên ngoài của nhà chung cư” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 55 Nghị định số 121/2013/NĐ-CP.²⁰⁷

+ Nghị định số 121/2013/NĐ-CP chưa quy định chế tài xử phạt đối với những công trình xây dựng không có giấy phép xây dựng, nằm trong khu vực chưa có quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 hoặc thiết kế đô thị hoặc quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc được duyệt, do vậy không thực hiện được việc XPVPHC đối với các trường hợp này.

- Nghị định số 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản (Nghị định số 40/2015/NĐ-CP ngày 27/04/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2013/NĐ-CP):

+ Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể để xử lý trường hợp lâm sản đã tịch thu là động vật rừng thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.²⁰⁸

+ Nghị định số 157/2013/NĐ-CP và Nghị định số 40/2015/NĐ-CP không quy định giá lâm sản để áp dụng trong XLVPHC. Trên thực tế không có cơ sở áp dụng quy định về xác định giá theo Điều 60 Luật XLVPHC bởi lâm sản vi phạm hành chính không phải là loại hàng hóa thông dụng lưu thông trên thị trường và cũng không phải là loại hàng hóa do UBND tỉnh quyết định giá theo quy định của Luật Giá. Mặt khác, theo quy định tại điểm 1 khoản 4 Điều 8 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá, UBND cấp tỉnh có thẩm quyền “định giá hàng hóa, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành”.²⁰⁹

+ Mức phạt đối với các hành vi vi phạm tại Nghị định số 157/2013/NĐ-CP còn khá cao, do đó, việc thực hiện quyết định xử phạt gặp rất nhiều khó khăn, nhất là đối với các hộ nghèo, các hộ thuộc diện gia đình chính sách, người dân tộc thiểu số.²¹⁰

- Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

+ Đối với quy định “chỉ được kê biên tài sản có giá trị tương ứng với số tiền ghi trong quyết định xử phạt”: Tại thời điểm kê biên tài sản, người tiến hành kê biên tài sản không thể xác định được chính xác giá trị của tài sản mà phải thông qua Hội đồng

²⁰⁷ TP Hồ Chí Minh

²⁰⁸ Ninh Bình

²⁰⁹ Đắk Lắk

²¹⁰ Điện Biên

định giá, do đó tài sản kê biên có thể có giá trị thấp hơn hoặc cao hơn số tiền ghi trong quyết định cưỡng chế. Tuy nhiên hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể vấn đề này.²¹¹

+ Nghị định 166/2013/NĐ-CP chỉ quy định những nội dung chính của cưỡng chế, không quy định biểu mẫu cụ thể, dẫn đến việc áp dụng pháp luật gặp khó khăn và không thống nhất.²¹²

+ Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 166/NĐ-CP quy định: "Đối với quyết định cưỡng chế của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân ra quyết định cưỡng chế căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân để phân công cơ quan chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế. Việc phân công cơ quan chủ trì phải trên nguyên tắc vụ việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của cơ quan nào thì giao cơ quan đó chủ trì; trường hợp vụ việc liên quan đến nhiều cơ quan thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để quyết định giao cho một cơ quan chủ trì tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế". Tuy vậy, nếu giao cho cơ quan chuyên môn thì sẽ rất khó khăn trong việc tổ chức cưỡng chế như lực lượng cưỡng chế, bảo đảm trật tự, lập kinh phí cưỡng chế...²¹³

+ Chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục bán đấu giá đối với tài sản mà chủ sở hữu không đến nhận (khoản 5 Điều 34 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP) nên địa phương còn lúng túng trong việc áp dụng pháp luật.²¹⁴

+ Nghị định 166/2013/NĐ-CP quy định trong trường hợp không thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật XLVPHC hoặc đã áp dụng nhưng chưa thu đủ số tiền bị cưỡng chế theo quyết định cưỡng chế thì được áp dụng các biện pháp cưỡng chế tiếp theo. Tuy nhiên Nghị định chưa quy định rõ khi áp dụng biện pháp khấu trừ tiền từ tài khoản thì có thể khấu trừ nhiều lần được không?²¹⁵

1.3. Một số khó khăn, vướng mắc trong các quy định pháp luật về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính

- *Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 ngày 20/01/2014 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:*

+ Thời hạn để Tòa án thụ lý và xem xét, giải quyết, ra quyết định đối với các hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp XLHC được quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 26 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 là quá ngắn vì trên thực tế số lượng hồ sơ rất nhiều, đặc biệt là khi phải xác minh một vấn đề gì đó liên quan đến hồ sơ thì không đủ thời gian.²¹⁶

²¹¹ Trà Vinh

²¹² Quảng Ninh, Nghệ An, Kiên Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Điện Biên

²¹³ Phú Yên

²¹⁴ Quảng Bình

²¹⁵ Sóc Trăng, TP Hồ Chí Minh

²¹⁶ Vĩnh Phúc

+ Khoản 2 Điều 12 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 quy định “*Trường hợp cần thiết, Thẩm phán có thể tham vấn ý kiến của chuyên gia y tế, tâm lý, giáo dục, xã hội học và đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính cư trú để làm rõ tình trạng sức khỏe, tâm lý, điều kiện sống, học tập của họ*”. Tuy nhiên “trường hợp cần thiết” trong điều khoản này đang được hiểu và áp dụng theo nhiều cách khác nhau, cần có hướng dẫn cụ thể.

+ Điểm b khoản 2 Điều 20 Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 quy định “*...Trường hợp có yêu cầu thay đổi Thẩm phán thì Thẩm phán phải xem xét; nếu có căn cứ thì tạm dừng phiên họp và báo cáo Chánh án Tòa án xem xét, quyết định...*”. Tuy nhiên chưa có quy định trường hợp nếu yêu cầu thay đổi không có căn cứ thì ai là người được quyền quyết định (Thẩm phán hay Chánh án Tòa án).

+ Trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân quy định tại Pháp lệnh số 09/2014/UBTVQH13 còn phức tạp, gây nhiều khó khăn trong quá trình áp dụng.²¹⁷

- Nghị định số 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 về quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, thị trấn:

+ Một số quy định tại Nghị định số 111/2013/NĐ-CP chưa được hướng dẫn, cụ thể:

- Theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP thì Bộ Tư pháp có trách nhiệm “*Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Hướng dẫn áp dụng pháp luật về biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo yêu cầu của các Bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương*”.²¹⁸

- Bộ Công an chưa có văn bản quy định chi tiết hướng dẫn Công an cấp xã, công chức văn hóa – xã hội, các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp giúp UBND cấp xã trong việc thu thập tài liệu, lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; Xây dựng tài liệu hướng dẫn áp dụng pháp luật về thi hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn... theo quy định tại Điểm a, c, d Khoản 2 Điều 43 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP.²¹⁹

- Chưa có văn bản liên ngành của Bộ Y tế, Bộ Lao động thương binh và Xã hội, Bộ Công an quy định về thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP.²²⁰

²¹⁷ Hòa Bình

²¹⁸ Hà Nội, An Giang

²¹⁹ Hà Nội

²²⁰ Hà Nội, Bình Định, Vĩnh Phúc, TP Hồ Chí Minh (Ngày 09/07/2015 Bộ y tế, Bộ lao động – Thương binh & Xã hội, Bộ Công an đã ban hành thông tư liên tịch số 17/2015/TTLT-BYT-BLĐTBXH-BCA quy định thẩm quyền, thủ tục và quy trình xác định tình trạng nghiện ma túy).

+ Việc quy định đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn tại điểm đ khoản 2 Điều 4 Nghị định 111/2013/NĐ-CP là không khả thi do quy định thời gian của 02 lần vi phạm quá ngắn, rất khó có đối tượng áp dụng biện pháp này.²²¹

+ Chưa có thông tư quy định về quản lý, sử dụng kinh phí cho công tác quản lý đối tượng bị áp dụng BPXLHC giáo dục tại xã, phường, thị trấn.²²²

+ Theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP, người bị đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT phải được mời tham dự buổi họp tư vấn, xem xét về việc áp dụng biện pháp GDTXPTT, nếu vắng mặt phải có ý kiến bằng văn bản. Tuy nhiên chưa có quy định về trường hợp nếu người bị áp dụng biện pháp GDTXPTT vắng mặt mà không gửi ý kiến đến thì giải quyết thế nào, gây khó khăn cho việc áp dụng.²²³

+ Các loại mẫu biểu về công tác lập hồ sơ theo Nghị định số 111/2013/NĐ-CP chưa thống nhất nên việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp GDTXPTT gặp nhiều khó khăn.²²⁴

+ Quy định về số lần vi phạm bị XPVPHC trong thời hạn quy định 06 tháng là điều kiện áp dụng biện pháp GDTXPTT, đưa vào TGD, CSGDBB có sự không thống nhất giữa Nghị định số 81/2013/NĐ-CP, Nghị định số 111/2013/NĐ-CP và Luật XLVPHC²²⁵. Các Điều 90, 92 và 94 Luật XLVPHC quy định điều kiện áp dụng biện pháp GDTXPTT, đưa vào TGD, CSGDBB là “02 lần trở lên trong 06 tháng” có hành vi vi phạm và bị XPVPHC; Khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP quy định: “ít nhất hai lần bị XPVPHC về các hành vi vi phạm đó trong 06 tháng”; Điểm c, đ khoản 2 Điều 4 Nghị định số 111/2013/NĐ-CP quy định: “trong 06 tháng đã ít nhất hai lần bị XPVPHC về hành vi...”. Quy định tại các văn bản trên đang khiến các địa phương lúng túng, chưa có sự thống nhất cả về nhận thức và phối hợp thực hiện.

+ Thời gian quản lý tại xã, phường, thị trấn theo quy định của Nghị định 111/2013/NĐ-CP từ 3 đến 06 tháng là không đủ để theo dõi, giáo dục, cảm hóa, giúp đỡ các đối tượng sửa chữa sai lầm, khắc phục các nguyên nhân và điều kiện dẫn đến vi phạm pháp luật.²²⁶

- *Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc:*

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP: *người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên có nơi cư trú ổn định, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn do nghiện ma túy mà vẫn còn nghiện thì bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.* Tuy nhiên trên thực tế, việc quản lý các

²²¹ Bến Tre, Cần Thơ, Tiền Giang, Thừa Thiên Huế, Đồng Tháp, Khánh Hòa

²²² Bình Định

²²³ Hải Phòng

²²⁴ Hải Phòng

²²⁵ Bộ Công an

²²⁶ Bộ Công an

đối tượng nghiện ma túy tại xã, phường, thị trấn là rất khó khăn, vì vậy nhiều đối tượng nghiện ma túy mặc dù đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vẫn tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do chưa hết thời hạn chấp hành Quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn nên không thể lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dẫn tới tình trạng trộm cắp, cướp giật gây mất an ninh trật tự tại một số địa bàn.²²⁷

+ Quy định thời hiệu lập hồ sơ là 03 tháng kể từ ngày cá nhân thực hiện hành vi sử dụng ma túy trái phép lần cuối bị phát hiện và lập biên bản được quy định tại Điều 4 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP chưa phù hợp với thực tiễn vì có những trường hợp người nghiện sử dụng ma túy trái phép bị phát hiện và lập biên bản 2-3 lần nhưng chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Kể từ lần phát hiện cuối cùng họ mới bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn từ 3- 6 tháng. Sau đó, họ vẫn tiếp tục tái nghiện nhưng không bị bắt quả tang và lập biên bản được, muốn lập hồ sơ đưa đối tượng này vào cơ sở cai nghiện không thực hiện được vì không đảm bảo thời hiệu.²²⁸

+ Theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 221/2013/NĐ-CP: “*Khi phát hiện người sử dụng ma túy trái phép, Công an cấp xã nơi người đó có hành vi vi phạm pháp luật lập biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép của người đó... Trường hợp cá nhân, tổ chức phát hiện người sử dụng ma túy trái phép thì báo cho cơ quan Công an cấp xã nơi người có hành vi vi phạm để lập biên bản*”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể về mẫu Biên bản theo quy định nói trên, do đó đa số các cơ quan lập hồ sơ cho rằng biên bản nói trên là biên bản bắt quả tang dẫn tới khó khăn trong việc xây dựng tài liệu lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.²²⁹

+ Điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định “trường hợp người vi phạm có nơi cư trú không thuộc xã, phường, thị trấn nơi xảy ra vi phạm thì bàn giao người và biên bản vi phạm cho cơ quan công an cấp xã nơi người vi phạm cư trú để tiến hành lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp ĐVCSCNBB”. Tuy nhiên chưa có quy định nào hướng dẫn hình thức chuyển, trách nhiệm các bên trong việc chuyển, gây khó khăn cho việc thực hiện, nhất là trường hợp tỉnh, thành phố nơi người vi phạm cư trú ở khác với nơi người đó thực hiện hành vi vi phạm.²³⁰

+ Điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định “trường hợp chưa xác định được nơi cư trú ổn định của người vi phạm, thì tiến hành xác định nơi cư trú ổn định của người đó. Trong thời gian 15 ngày làm việc, nếu xác định được nơi

²²⁷ Hòa Bình

²²⁸ Điện Biên

²²⁹ Hòa Bình

²³⁰ Tiền Giang, Thanh Hóa

cư trú ổn định thì thực hiện theo Điểm a hoặc Điểm b Khoản 1 Điều này; nếu không xác định được nơi cư trú ổn định thì lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Khoản 2 Điều 9 Nghị định này”. Tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể trong 15 ngày xác định nơi cư trú của đối tượng vi phạm thì tổ chức nào chịu trách nhiệm quản lý đối tượng vi phạm.²³¹

+ Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào CSCNBB đối với người nghiện có nơi cư trú ổn định có đến 8 loại giấy tờ. Đây là quy định quá khó đối với cấp xã khi tiến hành thủ tục lập hồ sơ đưa người nghiện vào CSCNBB trong khi người nghiện luôn có tâm lý né tránh việc phải đi cai nghiện bắt buộc.²³²

+ Việc quy định trong thành phần hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định bao gồm “biên bản về hành vi sử dụng ma túy trái phép” tại điểm c khoản 1 Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP không phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 103 Luật XLVPHC.²³³

+ Điểm b khoản 1 Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải có “Phiếu trả lời kết quả của người có thẩm quyền về tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc”. Tuy nhiên, theo quy định chuyên môn của ngành y tế, việc xác định tình trạng nghiện kéo dài trong thời gian 05 ngày. Đối với người nghiện lên triệu chứng cai khi không dùng thuốc từ 3 – 5 ngày thì việc giữ đối tượng nghiện trong thời gian nêu trên để xác định tình trạng nghiện (giữ ở đâu, ai giữ) hiện chưa có văn bản hướng dẫn thi hành.²³⁴

+ Điểm e khoản 1 Điều 9 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải có “giấy xác nhận hết thời gian cai nghiện ma túy tại gia đình hoặc cai nghiện ma túy tại cộng đồng...”. Trong thực tế khi lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hầu hết đều thiếu loại giấy tờ này vì số lượng người nghiện ma túy đã được cai nghiện tại gia đình hoặc cộng đồng rất ít.²³⁵

+ Khoản 2 điều 12 Nghị định số 221/2013/NĐ-CP quy định “*Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc...*”, quy định như vậy chưa rõ ràng, khó thực hiện (05 ngày/01 hồ sơ hay 05 ngày/nhiều hồ sơ) vì trên thực tế việc thẩm định hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cũng như đưa vào cơ sở giáo dục số lượng hồ sơ do UBND cấp xã,

²³¹ Thanh Hóa, Kiên Giang, Bình Dương

²³² Thanh Hóa, Thái Nguyên

²³³ Lai Châu, Bà Rịa – Vũng Tàu

²³⁴ Long An

²³⁵ An Giang, Ninh Bình, Điện Biên

cơ quan công an chuyển đến phòng Tư pháp đề nghị thẩm định với số lượng hồ sơ nhiều (5,10,15 hồ sơ/đợt), thì thời gian quy định như trên không thể thực hiện được.²³⁶

+ Điều 57 Luật XLVPHC và Điều 12 Nghị định 221/2013/NĐ-CP đều quy định việc “đánh bút lục” trong hồ sơ. Tuy nhiên hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể như thế nào là “đánh bút lục”.

+ Trình tự, thủ tục lập hồ sơ người nghiện ma túy để chuyển sang Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng BPXLHC đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc còn rườm rà và có quá nhiều biểu mẫu phức tạp. Cụ thể: Muốn lập hồ sơ đưa một người nghiện ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cấp xã phải áp dụng cùng lúc 02 biện pháp là: biện pháp GDTXPTT và cai nghiện tự nguyện hoặc bắt buộc tại gia đình và cộng đồng; đối với người sau cai nghiện vừa trở về từ các Trung tâm bị phát tái nghiện cũng phải lập hồ sơ lại như ban đầu. Trình tự thủ tục lập hồ sơ phải qua nhiều cơ quan khác nhau nên mất nhiều thời gian, do đó nhiều trường hợp các hồ sơ nộp lên TAND không được thụ lý do quá thời hạn quy định hoặc các đối tượng lợi dụng cơ hội để bỏ trốn khỏi địa phương.²³⁷

+ Chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể trường hợp trong thời gian người cai nghiện ma túy đang bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo Nghị định số 111/213/NĐ-CP mà phát hiện tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy thì có bị áp dụng biện pháp ĐVCSCMBB theo Nghị định số 221/2013/NĐ-CP không?²³⁸

- Chưa có văn bản quy định cụ thể việc lưu giữ đối tượng sử dụng ma túy trong khoảng thời gian cần thiết để xác định tình trạng nghiện của họ.²³⁹

- *Chế độ áp dụng, thi hành biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng và cơ sở giáo dục bắt buộc:*

+ Chưa có văn bản hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí đưa đối tượng vào TGD, CSGDBB.²⁴⁰

+ Chưa có văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các BPXLHC đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB, đưa vào CSCNBB tại Tòa án nhân dân nên ít địa phương lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC nêu trên. Do vậy số lượng vi phạm chưa được áp dụng các biện pháp XLHC tồn đọng ngày càng nhiều.²⁴¹ Bên cạnh đó các cơ quan chức năng gặp khó khăn trong việc giải quyết trường hợp hết thời hiệu áp dụng các BPXLHC đối với các đối tượng vi phạm.²⁴²

²³⁶ Điện Biên

²³⁷ An Giang, Tiền Giang, Nghệ An, Quảng Bình

²³⁸ Thanh Hóa

²³⁹ Bộ Công an

²⁴⁰ Bến Tre, Bình Định

²⁴¹ Bình Thuận

²⁴² Vĩnh Phúc

+ Chưa có quy định cụ thể việc tạm giữ hành chính đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB ngay sau khi Tòa án quyết định áp dụng các biện pháp này nên các đối tượng thường bỏ trốn.²⁴³

+ Hồ sơ đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB chưa phản ánh hết tình trạng đã từng sử dụng ma túy của đối tượng nên việc nắm bắt tình hình sức khỏe, tâm lý để có sự phân loại đối tượng ngay từ đầu nhằm quản lý, giáo dục cho phù hợp gặp nhiều khó khăn.²⁴⁴

²⁴³ Bộ Công an

²⁴⁴ Bộ Công an, Lào Cai